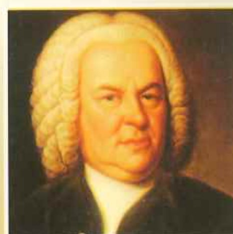
Tiến sĩ Phạm Phương Hoa *(Chủ biên)* - Cù Minh Nhật

Nhạc sĩ thiên tài & Những Bài tập piano quen thuộc

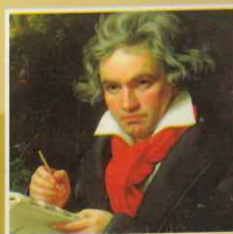
Tập 1



CD-ROM
Tặng kèm theo sách







* Câu chuyện cuộc đời các nhạc sĩ thiên tài thế giới
* Nhiều tiểu phẩm và tác phẩm tiêu biểu cho người tập piano
* Tóm gọn sự nghiệp và đặc điểm âm nhạc của tác giả

HUYHOANG

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

Cuốn sách kể về cuộc đời, sự nghiệp, những đặc điểm và thành tựu âm nhạc nổi bật của một số nhà soạn nhạc tiêu biểu của nền âm nhạc cổ điển Tây Âu. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng giới thiệu gần 50 bài tập là các tiểu phẩm và tác phẩm piano đặc sắc của những nhạc sĩ này.

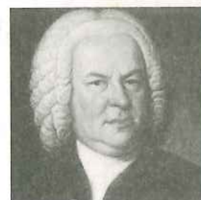
Tiến sĩ Phạm Phương Hoa *(Chủ biên)* - Cù Minh Nhật

Nhạc sĩ thiên tài & Những Bài tập Piano quen thuộc

Tập 1

CD-ROM
Tặng kèm theo sách









* Câu chuyện cuộc đời các nhạc sĩ thiên tài thế giới
* Nhiều tiểu phẩm và tác phẩm tiêu biểu cho người tập piano
* Tóm gọn sự nghiệp và đặc điểm âm nhạc của tác giả

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

NHẠC SĨ THIÊN TÀI

và những bài tập PIANO quen thuộc

Tập I



Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phạm Phương Hoa

Nhạc sĩ thiên tài và những bài tập piano quen thuộc / Phạm Phương Hoa (ch.b.), Cù Minh Nhật. - Tái bản lần 2. - H. : Âm nhạc ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 30cm + 1 CD

Thư mục: tr. 171

T.1. - 2014. - 179tr. : hình vẽ

ISBN 9786049100475

1. Piano 2. Nhạc sĩ 3. Tác phẩm 4. Bài tập

786.2 - dc23

ANH0001p-CIP

LỜI GIỚI THIỆU

Hiểu biết về các tác giả, tác phẩm piano quen thuộc là điều vô cùng cần thiết đối với những người tập đàn phím vì nó góp phần giúp chúng ta chơi mỗi tác phẩm có cảm xúc hơn, và ra phong cách hơn. Hơn thế nữa, nó mang lại cho mỗi học viên piano nói riêng, những người yêu nhạc nói chung những tri thức âm nhạc phổ thông cần thiết, giúp chúng ta đến gần hơn với nghệ thuật âm nhạc bác học.

Nhà xuất bản Âm nhạc xin trân trọng giới thiệu cuốn **"Nhạc sĩ thiên tài và những bài tập piano quen thuộc"** do nhóm tác giả gồm Tiến sĩ nghệ thuật học Phạm Phương Hoa và nhạc sĩ Cù Minh Nhật biên soạn. Cuốn sách kể về cuộc đời, sự nghiệp, những đặc điểm và thành tựu âm nhạc nổi bật của một số nhà soạn nhạc tiêu biểu của nền âm nhạc cổ điển Tây Âu. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng giới thiệu gần 50 bài tập là các tiểu phẩm và tác phẩm piano đặc sắc của những nhạc sĩ này.

Bộ sách gồm hai tập:

- Tập 1: Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm piano tiêu biểu thời kỳ âm nhạc baroque và cổ điển thế kỷ XVII- XVIII như: Handel, Bach, Haydn, Mozart, Beethoven.

- Tập 2: Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm piano tiêu biểu thời kỳ âm nhạc lãng mạn thế kỷ XIX như: Schubert, Schumann, Mendelssohn, Chopin, Liszt, Tchaikovsky.

Trong ấn phẩm, thông tin về các nhà soạn nhạc được khắc họa sinh động như những câu chuyện kể hấp dẫn. Thêm nữa, âm hưởng của hầu hết các tác phẩm chọn lọc trong sách đều được chúng tôi giới thiệu trong **CD quà tặng.**

Hy vọng xuất bản phẩm này sẽ mang đến cho những người học piano và bạn đọc nhiều kiến thức âm nhạc bổ ích và lý thú.

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

LỜI TÁC GIẢ

Đàn piano với âm thanh du dương và sức biểu cảm không giới hạn từng là người bạn thân thiết trong suốt thời ấu thơ của nhiều nhạc sĩ thiên tài. Hầu hết các nhà soạn nhạc vĩ đại đều là những nghệ sĩ chơi piano rất điêu luyện và họ cũng thường khởi đầu sự nghiệp của mình bằng các sáng tác piano. Nhờ những cống hiến quên mình cho nghệ thuật của biết bao thế hệ nhạc sĩ, nhân loại ngày nay được thừa hưởng một kho tàng âm nhạc vô giá, trong đó có vô vàn tác phẩm viết cho đàn piano đã trở nên bất hủ. Tuy nhiên, phần lớn bạn đọc cũng chỉ nghe đến tên của các nhà soạn nhạc thiên tài như Bach, Mozart, Beethoven, Chopin, Tchaikovsky,... chứ chưa hẳn đã biết nhiều đến những tác phẩm piano tiêu biểu của họ và ngược lại.

Bộ sách **Nhạc sĩ thiên tài và những bài tập piano quen thuộc** được biên soạn chính là nhằm mang đến cho người chơi đàn piano những tác phẩm quen thuộc và cung cấp kiến thức cần thiết về một số tác giả-tác phẩm nổi tiếng mà học viên đã, đang và sẽ thể hiện. Để hấp dẫn bạn đọc, khi biên soạn, chúng tôi đã cố gắng tóm gọn nhất những kiến thức cần thiết của môn lịch sử âm nhạc, đồng thời kể một số câu chuyện thú vị mang tính giai thoại. Trong phần giới thiệu tác phẩm, chúng tôi cũng lựa chọn một số bản nhạc piano tiêu biểu, quen thuộc để người học piano luyện tập. Sau khi tập xong mỗi bản nhạc, chúng ta thư giãn bằng cách đọc lại những thông tin về tác giả và tác phẩm vừa học, qua đó, chúng tôi hy vọng giúp các học viên có thể chơi mỗi tác phẩm được hay hơn, ra phong cách tác giả hơn.

Trong **CD quà tặng,** chúng tôi giới thiệu âm hưởng hầu hết các tác phẩm chọn lọc trong sách. Tuy nhiên, đó chỉ là những gợi ý tương đối để người chơi hình dung trước về mỗi bài tập chứ không phải là bản thu âm mẫu mực. Mỗi người học cần phải tuân theo những hướng dẫn của giáo viên đồng thời có những sáng tạo của riêng mình.

Ngoài thông tin về tác giả và tác phẩm, chúng tôi cũng cung cấp thêm cho bạn đọc một số kiến thức âm nhạc phổ thông thông qua việc giới thiệu một vài loại nhạc cụ cổ hoặc một số thể loại, hình thức âm nhạc phổ biến đương thời để giúp các bạn tiếp cận nền âm nhạc kinh điển của thế giới dễ dàng hơn. Hy vọng, cuốn sách mang lại cho các bạn nhiều tiện ích.

Cũng phải nói thêm rằng, kho tàng tác phẩm piano là vô cùng lớn, có lẽ hàng nghìn cuốn sách cũng không chép ra hết được, hơn nữa, có rất nhiều nhạc sĩ tuy chưa được gọi là *thiên tài* nhưng cũng để lại nhiều tác phẩm piano rất hay. Trong khuôn khổ của một cuốn sách, chúng tôi chỉ có thể giới thiệu một số nhạc sĩ nổi tiếng thế giới, có nhiều đóng góp trong lĩnh vực sáng tác cho cây đàn piano cùng một số tác phẩm tiêu biểu của họ, được quần chúng yêu thích. Tuy vậy, việc tuyển chọn cũng không tránh khỏi cảm tính cá nhân, nhất là với một số tiểu phẩm cho piano.

Do trình độ của người biên soạn và nguồn tư liệu ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, chắc chắn, cuốn sách không tránh được những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

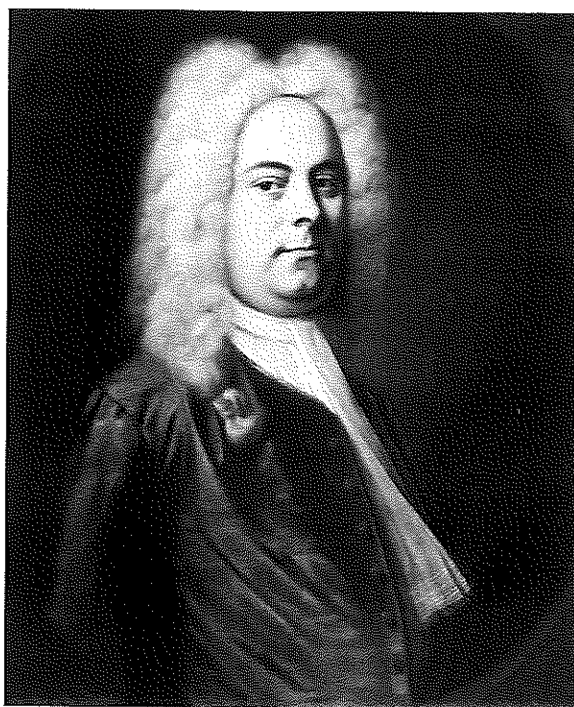
Mọi thư từ góp ý xin gửi về địa chỉ minhnhat76@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhóm tác giả

GEORGE FREDERIC HANDEL

(1685-1759)



George Frederic Handel (G. F. Hen-đen) là nhạc công đàn phím, nhà soạn nhạc người Đức sáng tác theo phong cách âm nhạc Baroque - một trào lưu nghệ thuật rất phổ biến tại Âu châu giai đoạn 1600- 1750. Tuy sinh ra ở Đức nhưng cuộc đời hoạt động âm nhạc của ông chủ yếu ở nước Anh và người Anh luôn coi Handel là người con của dân tộc mình. Handel viết nhiều thể loại như nhạc kịch *(opera)*, nhạc tôn giáo, nhạc thính phòng,... nhưng thành công nổi bật có lẽ là thanh xướng kịch *(oratorio)*. Handel được đánh giá là một trong những nhà soạn nhạc có đóng góp quan trọng đối với tiến trình phát triển của lịch sử âm nhạc thế giới.

1. Cuộc đời và sự nghiệp

Handel chào đời ngày 23 tháng 2 năm 1685 tại Halle, một thành phố nhỏ ở miền Nam nước Đức trong một gia đình thuộc tầng lớp thợ thủ công. Handel sớm bộc lộ tài năng âm nhạc từ khi còn rất nhỏ nhưng điều đó không được người cha hoan nghênh vì ông cho rằng âm nhạc thời đó không mang lại điều kiện sống tốt nhất cho con trai mình. Thế nhưng, những hoài bão âm nhạc của Handel vẫn được khuyến khích và nuôi dưỡng bởi tình yêu thương của

người mẹ. May mắn hơn, một người bà con đã tài trợ cho Handel học nhạc và trong dịp sinh nhật lần thứ 7, Handel còn được tặng một cây đàn épinette [1] xinh xắn. Từ đó, Handel càng hăng say học tập và không lâu sau đã có thể chơi thành thục nhiều loại đàn phím như: *épinette*, *harpsichord* [2], *organ* [3],... Khi lên 9 - 10 tuổi, Handel đã sáng tác những khúc nhạc đầu tiên.

Năm 12 tuổi, trong một buổi biểu diễn tại cung đình nước Phổ, Handel đã khiến nhà vua và triều đình hết sức ngạc nhiên tán thưởng. Nhà vua từng có ý định tài trợ cho Handel sang Italia học nhạc để trở về phục vụ cho dàn nhạc hoàng gia nhưng cha của Handel không tán thành vì ông mong muốn trong tương lai con trai của mình sẽ trở thành luật sư.

Năm 17 tuổi (1702), chiều theo ý muốn của cha, Handel theo học ngành luật ở trường Đại học Tổng hợp tại thành phố Halle quê hương. Nhưng, niềm say mê âm nhạc vẫn luôn trào dâng trong trái tim và Handel tiếp tục học nhạc song song với học luật. Khi người cha qua đời mấy tháng, Handel đã bỏ dở một năm ngành luật ở Halle để đến Hamburg, nơi có trường phái nhạc kịch duy nhất của Đức. Tại đây, Handel làm nhạc công trong dàn nhạc của một nhà hát opera, đồng thời vừa học tập nghiên cứu, vừa sáng tác.

Năm 19 tuổi, Handel đã trở thành nghệ sĩ đàn organ nổi tiếng. Năm 20 tuổi (1705), ông đã có những sáng tác thể nghiệm đầu tiên trong lĩnh vực nhạc kịch, đó là vở *Almira* và *Néro*. Tuy hai vở nhạc kịch của Handel đã được khán giả ưu ái đón nhận nhưng Handel vẫn chưa bằng lòng về bản thân, ông luôn mơ ước sang Italia, nơi có nền nhạc kịch phát triển để học hỏi thêm.

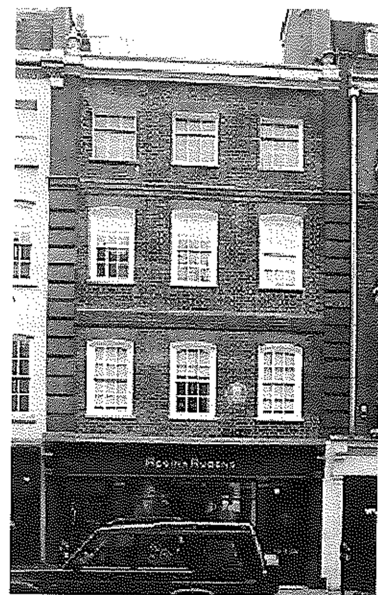


Ngôi nhà thời thơ ấu của Handel ở Thành phố Halle

Năm 21 tuổi (1706), Handel sang Ý và khởi đầu với việc biểu diễn tài nghệ chơi organ và clavecin của mình ở nhiều thành phố lớn. Ông may mắn được gặp và giao lưu, học hỏi những nhạc sĩ tên tuổi của Ý như: A. Corelli (1653-1713), A.Scarlatti (1660-1725), D. Scarlatti (1685-1757)... Tương truyền năm 1709, dưới sự chủ trì của Hồng y giáo chủ Ottoboni, Handel đã thi đấu hữu nghị với người bạn đồng niên D. Scarlatti về tài nghệ biểu diễn đàn organ và clavecin. Kết quả, hai bên ngang điểm, Handel thắng về đàn organ còn D. Scarlatti thắng về đàn

clavecin. Quãng thời gian khoảng 4 năm trên đất Ý tuy không dài nhưng với tố chất thiên bẩm, Handel dần dần nắm vững văn hóa cũng như phong cách âm nhạc Italia đồng thời thể hiện sinh động trong các sáng tác của mình, đặc biệt trong các vở opera kiểu Ý. Nhờ đó, tên tuổi của Handel trở nên nổi tiếng tại Ý và dần dần được thế giới biết đến.

Năm 25 tuổi, nhạc sĩ trở về Đức và làm việc ở Hanover đến năm 31 tuổi. Trong quãng thời gian này, Handel hai lần được mời đi London để dàn dựng các tác phẩm của mình và ông cũng sang Paris để tìm hiểu về nhạc kịch Pháp. Tại nước Anh, âm nhạc của Handel rất được công chúng yêu thích, đặc biệt là các vở nhạc kịch, nhiều nhà quý tộc ở đây đã đứng ra bảo trợ cho Handel. Thời kỳ đó, ở nước Đức quê hương ông vẫn còn tồn tại chế độ phong kiến trì trệ nên công chúng chưa có điều kiện tiếp nhận nghệ thuật âm nhạc của Handel. Trong khi đó, nước Anh với nền kinh tế tư bản phát triển lại luôn sẵn sàng chào đón một người nhạc sĩ tài năng như Handel. Những nhân tố đó đã thúc đẩy ông gắn bó cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của mình với nước Anh từ năm 32 tuổi (1717).



Năm 1718, Handel chuyển đến ngôi nhà mới xây dựng ở số 25 Đường Brook, London [4], và sống một thời gian dài ở đó (ảnh bên).

Từ năm 35 đến 43 tuổi (1720-1728), Handel được mời làm Giám đốc Nhạc viện Hoàng gia Anh và là cộng tác viên của nhà hát Opera Hoàng gia. Trong quãng thời gian làm việc tại đây, ông đã ra mắt nhiều vở opera theo phong cách Ý và dàn dựng hàng trăm tác phẩm của các nhạc sĩ khác. Tuy nhiên, do có mâu thuẫn với những phần tử xấu, Handel buộc phải thôi chức Giám đốc sau tám năm cống hiến cho Nhạc viện Hoàng gia Anh. Rời nơi đây, Handel tự thành lập dàn nhạc và tổ chức các chuyến lưu diễn ở một số nước như Italia, Hà Lan,... Giai đoạn làm Giám đốc dàn nhạc (từ 43 tuổi đến 65 tuổi) tuy vô cùng vất vả và bận rộn nhưng các sáng tác mới của ông vẫn liên tục ra đời.

Từ năm ông 65 tuổi (1750), Handel tổ chức các buổi trình diễn thường niên nhằm gây quỹ từ thiện cho một cơ sở chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở London (Foundling Hospital) và ông đã trở thành nhà bảo trợ chính của tổ chức này.

Theo một số tài liệu nghiên cứu, trong giai đoạn 20 năm cuối đời, Handel đã phải chiến đấu rất vất vả với nhiều bệnh tật, đặc biệt là sự suy giảm thị lực

nghiêm trọng. Ông đã phải trải qua nhiều ca phẫu thuật mắt rất đau đớn (do thời đó chưa có thuốc gây tê) nhưng không mang lại kết quả đáng kể. Trong 7 năm cuối cùng (từ năm 1752 đến 1759), Handel bị hỏng mắt hoàn toàn và gần như không thể sáng tác. Năm 1759, Handel từ trần tại London trong niềm thương tiếc của công chúng yêu nhạc nước Anh. Tang lễ của Handel được cử hành trọng thể theo nghi thức quốc gia. Có khoảng 3000 người đã đến dự lễ tang và di hài ông được an táng trong nghĩa trang lớn nhất London.

Handel không lập gia đình và ông dường như không bao giờ tiết lộ những chuyện riêng tư. Không giống nhiều nhà soạn nhạc khác, sau khi qua đời, ông để lại một gia tài trị giá khoảng 20.000 bảng Anh một số tiền khổng lồ thời ấy. Tài sản của ông được di chúc cho người thân, người giúp việc, bạn hữu và các tổ chức từ thiện.

Handel là một tên tuổi lớn được các đồng nghiệp nể trọng. Bach từng thổ lộ, *"Ông ta (Handel) là người duy nhất tôi mong ước được gặp mặt trước khi chết, và là người duy nhất tôi muốn trở thành, nếu tôi không là Bach"*. Mozart đưa ra nhận xét, *"Handel thấu hiểu hiệu quả (âm nhạc) hơn bất kỳ ai trong chúng ta. Một khi đã chọn lựa, ông khiến chúng tác động mạnh mẽ như sấm rền"*. Còn Beethoven cũng đã từng nói *"Handel là bậc thầy vô song của những bậc thầy, hãy học tập ở ông cách sáng tạo nên cái hùng vĩ bằng những chất liệu thật đơn sơ"*.

Năm 2009, nhân kỷ niệm 250 năm ngày mất của Handel, nhiều sự kiện được tổ chức trong đó có triển lãm trưng bày bản thảo oratorio *Jephtha* là tác phẩm cuối cùng của Handel được ông sáng tác năm 1752. Bản nhạc này có một dòng bút tích bằng tiếng Đức viết rằng: *"Handel không thể tiếp tục sáng tác do bị mờ mắt trái"*.

2. Một số thành tựu và đặc điểm âm nhạc nổi bật

Nhắc đến Handel, người ta thường nói đến những thành công vang dội của ông trong lĩnh vực sáng tác thanh xướng kịch (oratorio). Oatorio là thể loại thanh nhạc kết hợp khí nhạc có nguồn gốc từ các nhà thờ Thiên chúa giáo thế kỷ XVI. Oratorio có đặc điểm là: gồm nhiều giọng (đơn ca và hợp xướng) cùng đứng hát với dàn nhạc lớn đệm, không có hóa trang, không diễn như nhạc kịch. Trong khoảng thế kỷ XVII, oratorio là thể loại âm nhạc tôn giáo thuần túy và chỉ biểu diễn trong nhà thờ ở một số nước châu Âu. Handel đã thổi vào thể loại âm nhạc này một luồng sinh khí mới, đầy cảm xúc, vô cùng đồ sộ và đưa chúng lên sân khấu biểu diễn, khiến chúng trở nên gần gũi hơn với rộng rãi quần chúng, qua

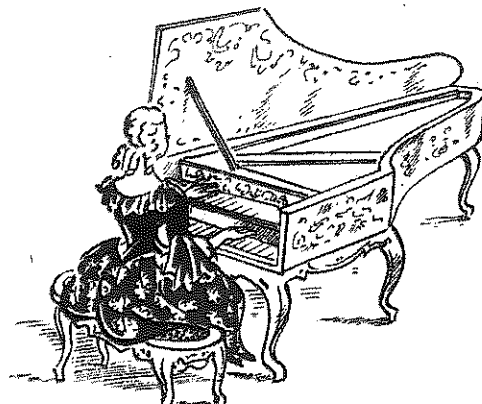
đó phản ánh những ước nguyện của họ đồng thời khơi gợi, khích lệ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng dân tộc,... Đó là những nội dung tư tưởng chưa từng có trong thể loại oratorio thời kỳ trước Handel. Qua đó, ông biến oratorio vốn là âm nhạc trong nhà thờ trở thành thể loại âm nhạc thế tục mà sau này lịch sử âm nhạc gọi là *thanh xướng kịch thế tục kinh điển* hoặc *thanh xướng kịch cổ điển.* Ông còn tạo cho dàn nhạc vai trò độc lập, khi làm chức năng đệm, có khi lại đảm nhiệm chức năng khắc họa nội dung các cảnh bằng hình tượng âm nhạc, có tác dụng tạo hiệu quả mạnh mẽ cho sân khấu. Handel đã viết tổng cộng 29 oratorio, tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là *Đấng cứu thế (Messiah)*, trong đó hợp xướng *Hallelujah* là một trong những bài hợp xướng được yêu thích nhất, gắn liền với mùa Giáng sinh. Trong tang lễ của ông, chính giai điệu của bản *Messiah* đã vang lên ru ông vào cõi vĩnh hằng.

Sinh thời, Handel cũng được công chúng biết đến là một bậc kỳ tài trong trình diễn đàn clavecin và organ. Ông thường chơi clavecin ở giữa các cảnh mỗi khi trình diễn một vở nhạc kịch hoặc chơi đàn organ trong các buổi biểu diễn những oratorio của mình. Bởi vậy, nhiều tổ khúc viết cho clavecin của Handel có liên quan đến nội dung, hình tượng và cảm xúc từ những vở nhạc kịch do chính ông sáng tác. Handel chính là tác giả của tập *Liên khúc cho đàn clavecin* nổi tiếng. Trong các sáng tác cho đàn clavecin của Handel, chúng ta sẽ thấy đặc điểm nổi bật là những giai điệu mang tính biến tấu, tính trang sức và phảng phất trong đó những giai điệu dân gian, những hình thức dân vũ của nhiều nước châu Âu- những nơi ông đã từng sinh sống và làm việc. Những tác phẩm cho đàn phím của ông không chỉ được viết theo phong cách phức điệu mà còn có nền tảng hòa âm chủ điệu rất rõ ràng. Đó cũng là những đặc điểm âm nhạc riêng biệt của thời kỳ tiền cổ điển mà Handel là một trong những nhạc sĩ điển hình góp phần tạo nên.

Ngoài ra, còn phải kể đến những sáng tác âm nhạc cho các buổi lễ ngoài trời, trong đó nổi bật có bốn bài ca viết cho lễ đăng quang của vua George II *(Music for the Royal Fireworks)*,... và ca khúc *Zadok the Priest* (1 trong 4 ca khúc) ngày nay vẫn luôn được cử hành trang trọng trong các lễ đăng quang của nước Anh.

Bạn đọc nên ***lưu ý:*** *clavecin* vốn là cây đàn phím cổ xuất hiện vào khoảng thế kỷ XV, đàn clavecin có một số nhược điểm như: không biểu hiện được cường độ to-nhỏ của âm nhạc, sử dụng hệ thống âm thanh tuyệt đối (xem bài **Johann Sebastian Bach- mục 2** trang 32, 33). Dựa trên hình dáng và nguyên lý cấu tạo cơ bản của đàn clavecin, nhiều thế hệ nhạc sĩ cùng với những người thợ chế tạo đã dần dần cải tiến nó thành cây đàn piano tuyệt vời như ngày nay. Thời kỳ

Handel, Bach, Mozart,...trở về trước, các nhạc sĩ sáng tác trên đàn clavecin. Vậy nên ngày nay, các sáng tác cho đàn clavecin tạm được coi như các tác phẩm piano. Các thế hệ các nhạc sĩ về sau như: Beethoven, Schubert, Schumann, Chopin, Tchaikovsky,... mới thực sự được sáng tác trên cây đàn piano.



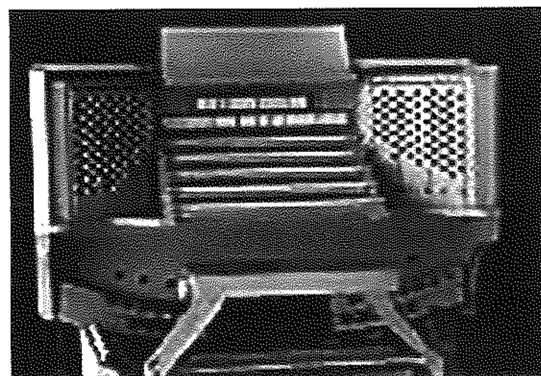
Đàn clavecin 2 bàn phím thế kỷ XVIII

**** Chú giải:***

[1] *Épinette:* là nhạc cụ dây gảy có bàn phím do một người Ý tên là Spinetti chế tạo ra.

[2] *Harpsichord:* là dạng đàn phím có từ thế kỷ XV, nó cũng có nhược điểm như Épinette là không ra phát ra âm thanh to nhỏ theo mong muốn của người chơi đàn.

[3] *Organ:* là loại nhạc cụ dùng trong nhà thờ Thiên Chúa giáo phổ biến ở Châu Âu từ cuối thế kỷ XVI (xem ảnh). Đàn này còn gọi là *đại phong cầm* với bàn phím cho cả tay đánh và chân dậm, loại lớn có tới 5 bàn phím để có thể chơi nhiều bè cùng một lúc. Nguyên lý hoạt động của nó là dùng chân dậm vào một cái túi hơi thổi một luồng khí nhất định qua các ống kim loại tùy theo kích cỡ để tạo ra các âm thanh cao thấp. Đàn organ có âm lượng rất lớn và còn có khả năng tạo ra nhiều âm sắc khác nhau nên nó có khả năng thay thế nhiều nhạc cụ trong dàn nhạc. Đàn organ có thể được dùng để đệm cho hợp xướng hoặc độc tấu. Nó được xem như "thủ lĩnh" của các loại nhạc khí thời bấy giờ. Cây đàn organ lớn nhất thế giới có tới 6 bàn phím nằm ở thành phố Philadelphia nước Mỹ.



[4] Ngôi nhà số 25 Đường Brook, London ngày nay là bảo tàng Handel, nơi lưu giữ những kỷ vật của ông.

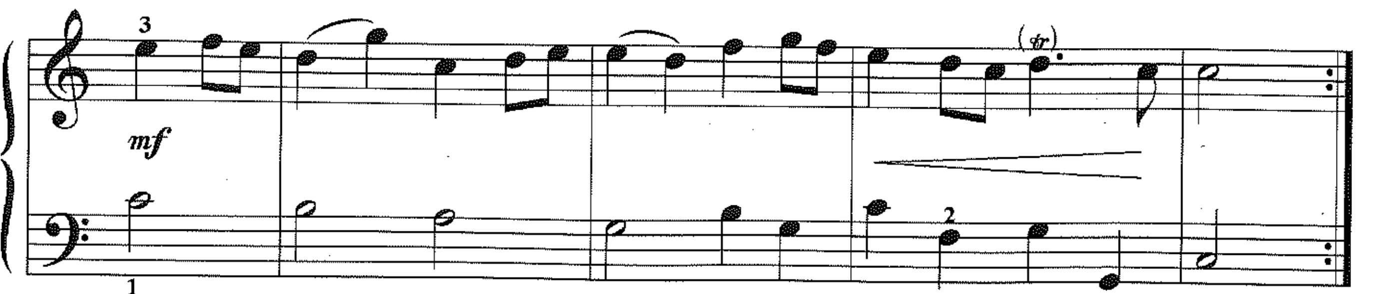
GAVOTTE *

Andante **Handel**









* ***Chú giải:*** Gavotte bắt nguồn từ tên một vũ điệu dân gian Pháp, đến thế kỷ XVIII đi vào cung đình, thường viết ở loại nhịp hai với tính chất vui, duyên dáng.

MINUET IN D MINOR

Moderato

Handel

* ***Chú giải:*** Giai điệu trên thuộc tổ khúc *Âm nhạc cho Lễ hội pháo hoa Hoàng gia* được Handel viết năm 1749.

BOURÉE

Animato **Handel**

mf

cresc.

f

p

cresc.

f

HORNPIPE IN E MINOR

Allegro

Handel

ALLA DANZA

Allegrro moderato

Handel

f

mf

*** Chú giải:** Giai điệu trên nằm trong Chương II của bản *Water Music* giọng Re trưởng được Handel viết năm 1717 theo yêu cầu của Nhà vua George I của nước Anh. Bản nhạc này được viết phục vụ cho một chuyến du ngoạn hoàng gia trên sông Thames.

ARRIVAL OF THE QUEEN OF SHEBA

Allegro

Handel

* ***Chú giải:*** Giai điệu trên trích trong vở oratorio Solomon nổi tiếng của Handel. Tác phẩm được sáng tác năm 1749 và công diễn lần đầu tiên tại Covent Garden - London.

BOURÉE *

Allegro **Handel**

mf

* ***Chú giải:*** Bourée bắt nguồn từ tên gọi của một điệu nhảy dân gian Pháp xuất hiện cuối thế kỷ XVI, thường viết ở nhịp hai, có nhịp điệu sống động.

mp

MINUET IN F

Allegretto ♩= 132

Handel

p

p

p

p

p

Cre - scen - - -

- - do.

f

poco slargando.

p *dolce*

p

cre - scen - do.

f

poco slargando.

p *dolce*

poco rallent.

CANZONE

Andantino **Handel**

p *cantabile*

cresc.

f

p

cre - - - - - - - - - - scen - do

f

p

cresc.

poco allarg.

f

tr

THINE BE THE GLORY

Maestoso

Handel

mf

* ***Chú giải:*** Bản nhạc này nguyên là một phần trong vở oratorio tên là *Judas Maccabeus* của Handel.

JOHANN SEBASTIAN BACH
(1685-1750)



Johann Sebastian Bach (Giô-han Xê-bát-chiêng Bắc) là nhà soạn nhạc thiên tài đồng thời là nhà lý luận âm nhạc, nhà sư phạm lỗi lạc, nghệ sĩ đàn organ và clavecin nổi tiếng trong thời kỳ âm nhạc baroque. Ông được tôn vinh là *Cha đẻ của âm nhạc,* có tài liệu còn tôn vinh là *Chúa cứu thế của âm nhạc,* bởi nhờ có những đóng góp quan trọng của ông, âm nhạc phương Tây mới dần hồi tỉnh sau giấc ngủ dài của *"đêm trường Trung cổ"*. Thật vậy, với năng lực, lòng nhiệt tình và cá tính nghệ thuật, Bach đã tạo ra rất nhiều điều mới mẻ trong bối cảnh âm nhạc bị cản trở bởi nhiều luật lệ khắt khe của tôn giáo thời đó. Tư tưởng, trí tuệ cũng như âm nhạc của Bach đã vượt qua tất cả các nhạc sĩ tiền bối và đương thời với ông. Bach là một trong những nhà soạn nhạc mở đầu cho thời kỳ trỗi dậy của nhiều nhạc sĩ Đức mà tên tuổi lẫy lừng thế giới trong lĩnh vực âm nhạc kinh điển như: Gluck (1714-1787), Beethoven (1770-1827), Mendelssohn (1809-1847), Schumann (1810-1856), Wagner (1813-1883), Brahms (1833-1897),... Bach là một nhạc sĩ vĩ đại, người đã tạo ra bước ngoặt lớn cho lịch sử âm nhạc thế giới. Bên cạnh tài năng lỗi lạc, Bach cũng là tấm gương lớn về nhân cách, con người ông giàu lòng nhân ái, khiêm tốn giản dị, cần cù học hỏi và lao động quên mình cho nghệ thuật.

1. Cuộc đời và sự nghiệp

Johann Sebastian Bach (thường được gọi là ***Bach vĩ đại***) sinh ngày 31 tháng 3 năm 1685 tại thành phố Eisenach, nước Đức trong một gia đình mà trong 7 thế hệ (khoảng hai thế kỷ) đã sản sinh ra ít nhất 53 nhạc sĩ nổi tiếng trong và

ngoài nước. Đó mới chỉ là con số thống kê những nhạc sĩ có quan hệ ruột thịt gần gũi với ***Bach vĩ đại***, còn những nhạc sĩ trong toàn bộ dòng họ Bach thời đó người ta ước tính phải có hàng trăm người sinh sống ở khắp mọi nơi.

Thừa hưởng gen di truyền của dòng họ, Bach bộc lộ năng khiếu âm nhạc từ khi còn nhỏ. Người đã dạy cho Bach những nốt nhạc đầu tiên và hướng dẫn cậu bé chơi đàn violon là người cha Johann Ambrosius Bach (1645–1695) - một nhạc công đàn dây, kèn trumpet có tài làm việc trong cung đình. Tuổi thơ êm ấm của Bach nhanh chóng trôi qua, năm 9 tuổi (1694), Bach mồ côi mẹ và sau đó chưa đầy một năm thì cha của cậu cũng qua đời. Rất may, Bach được người anh cả lớn hơn 14 tuổi là Johann Christoph Bach tiếp tục nuôi dạy và đào tạo âm nhạc. Người anh của Bach vốn là nhạc công chơi organ tại Ohrdruf, ông đã dạy cho Bach chơi đàn organ, clavecin và cách soạn nhạc. Tại Ohrdruf, Bach học trong trường dòng và là thành viên trong dàn hợp xướng của trường.



Bảo tàng Bach tại thành phố quê hương Eisenach - Đức.

Năm 15 tuổi (1700), Bach đã bắt đầu cuộc sống tự lập khi trở thành thành viên của dàn hợp xướng nhà thờ thành phố Lũneburg. Từ năm 18 tuổi (1703), sau khi hoàn thành chương trình Trung học ở Lüneburg, Bach đến sinh sống ở Arnstadt và Mühlhausen 4 năm.

Từ đây, để mưu sinh Bach đã trải qua nhiều công việc trong nhà thờ Thiên Chúa giáo như chơi đàn violon, clavecin, organ hoặc đảm nhận vị trí giảng dạy âm nhạc hay chỉ huy hợp xướng và dàn nhạc. Do có cá tính nghệ sĩ, đôi khi nóng nảy, tư tưởng tiến bộ và những sáng tạo không theo khuôn mẫu của tôn giáo, ông thường có những mâu thuẫn với "bề trên" và bởi thế, công việc của ông luôn thay đổi ở nhiều cương vị, nhiều nơi làm việc khác nhau. Cuộc sống đầy biến cố đã rèn luyện cho Bach bản lĩnh kiên cường và tinh thần độc lập, tự chủ rất cao.

Năm 21 tuổi (1706), Bach kết hôn với cô em họ tên là Maria Barbara. Hai người có với nhau 7 người con, trong đó có Wilhelm Friedemann Bach, biệt danh là *Bach Halle* (1710-1784) và Carl Philipp Emanuel Bach, biệt danh *Bach Berlin* hay *Bach Hamburg* (1714-1788) về sau cũng trở thành những nhạc sĩ danh tiếng. Chính nhạc sĩ thiên tài Haydn sau này cũng có ảnh hưởng đáng kể từ *Bach Hamburg* trong lĩnh vực sáng tác cho đàn phím.

Mặc dù bận rộn với nhiều công việc khác nhau nhưng với phẩm chất và trí tuệ bác học thiên bẩm, Bach luôn học hỏi và sáng tạo nghệ thuật không biết mệt mỏi. Gia tài âm nhạc của ông ước tính gồm khoảng hơn 1000 tác phẩm ở hầu hết các thể loại thời bấy giờ, trong đó có vài trăm bài đại hợp xướng và một số lượng lớn những tổ khúc viết cho organ và clavecin. Thành công đó có được phần lớn nhờ sự nỗ lực bền bỉ tự học, ý chí vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống của ông. Bach học nhạc bằng cách nghe, ghi chép và nghiên cứu các tác phẩm âm nhạc của các nhạc sĩ bậc thầy trước ông và cùng thời với ông, từ đó khám phá ra cái tinh túy trong lối sáng tác của họ để làm bài học cho những sáng tạo riêng của mình. Trong lịch sử âm nhạc còn ghi lại có nhiều lần ông đi bộ hàng trăm cây số đến những vùng lân cận để nghe các nghệ sĩ tên tuổi trình diễn đàn organ. Bach rất thích chơi đàn organ, có lẽ bởi thời kỳ đó dàn nhạc chưa được định hình, cho nên organ là phương tiện tốt nhất để ông có thể bộc lộ những suy tư và tình cảm của mình. Với Bach, âm hưởng hùng tráng của cây đàn organ luôn chứa đựng sức mạnh biểu cảm giống như một dàn nhạc lớn. Cho nên, Bach đã viết rất nhiều tác phẩm cho đàn organ và sau này, nhạc sĩ thiên tài thế hệ sau F. Liszt (1811-1886) đã chuyển soạn thành những tuyệt phẩm cho đàn piano.

Có một giai thoại nói về việc ông đã từng so tài với Louis Marchand, một nhà diễn tấu clavecin nổi tiếng nước Pháp:

Lúc đó, Marchand là một nhà diễn tấu trong cung đình Dresden. Vào thời bấy giờ, các nhạc sĩ trong cung đình nước Pháp rất được trọng vọng, cho nên Marchand tỏ ra rất kiêu ngạo. Năm 1717, Bach được mời đến cung đình Dresden tham dự nhạc hội của Marchand và cũng được nghe người ta nói về tài năng cũng như tính cách của ông nhạc sĩ này. Tất cả giới quý tộc và những nhân vật có tiếng tăm đều đến dự buổi diễn tấu âm nhạc ấy. Khi nhạc hội mở màn, Marchand đã diễn tấu một ca khúc nổi tiếng của nước Pháp. Ông ta đàn hết sức chặt chẽ và đầy nhiệt tình với những phần biến tấu rất hay và giành được nhiều tràng pháo tay cổ vũ. Ngay lúc đó, có người mời Bach ra trình tấu. Bach diễn lại bản nhạc do Marchand vừa chơi nhưng trong đó ông đã dùng 12 lần biến tấu theo kỹ thuật mới, làm cho thính giả đều kinh ngạc. Có người đề nghị Bach cùng thi đấu trên tinh thần hữu nghị với Marchand, theo phương thức nêu ra một chủ đề mới, hoàn toàn không có sự chuẩn bị để đôi bên cùng diễn tấu. Marchand không tiện từ chối, đành để Bach trình tấu trước. Thời ấy khi đi nghe hòa nhạc, người nghe có thể "ra đề" cho nhạc sĩ biểu diễn bằng một chủ đề âm nhạc. Người nhạc sĩ sau khi nhận được "đề bài" phải tự phát triển chủ đề âm nhạc đó trên đàn thành một tác phẩm hoàn chỉnh sao cho khán giả vẫn nhận ra dáng dấp của chủ đề âm nhạc ban đầu. Buổi thi đấu đầu tiên, Bach đã thực hiện phần ngẫu hứng theo các chủ đề mà khán giả đưa ra một cách cực kỳ xuất sắc. Ngày hôm sau đến phần trình diễn của Marchand thì không thấy ông

ta có mặt, nghe nói sáng sớm hôm đó ông đã âm thầm rời khỏi thành phố trên chuyến xe đầu tiên.

Năm Bach 23 tuổi (1708), Bach đến Weimar và đảm nhiệm công việc sáng tác, biểu diễn hoặc chỉ huy dàn nhạc thính phòng trong cung đình cho đến năm 32 tuổi (1717). Ngoài công việc mưu sinh, Bach còn dành nhiều thời gian tìm tòi, nghiên cứu các tác phẩm của các nhạc sĩ nổi tiếng nước Ý như: Corelli, Vivaldi,... nhờ đó, sáng tác của Bach ngày càng hoàn mỹ. Năm 32 tuổi, Bach gặp nạn tù tội do mâu thuẫn với vị công tước bảo trợ của mình. Sau gần một tháng bị giam giữ, Bach mới được trả tự do.

Từ tháng 12 năm 1717, Bach chuyển đến làm việc cho vị hoàng thân trẻ Leopold xứ Koethen. Leopold là người yêu âm nhạc và biết chơi một vài nhạc cụ. Mối quan hệ của Bach với hoàng thân êm ái như tình bạn, bằng chứng là việc cả hoàng thân lẫn anh chị em của mình là August Ludwig và Eleonora Wilhelmine cùng làm đỡ đầu cho một người con trai của Bach, đó là Leopold August. Tâm lý thoải mái tạo điều kiện thuận lợi cho Bach sáng tác được nhiều tác phẩm có giá trị trong thời kỳ ở đây.

Năm 35 tuổi (1720), khi Bach đang đi công du ở Karlsbad thì bà Maria Barbara vợ ông đã qua đời sau một một thời gian ngắn lâm bệnh. Họ đã có 14 năm chung sống khá hạnh phúc. Về sự kiện này, có một giai thoại ngộ nghĩnh phản ánh sự lơ đãng của bậc thiên tài trong cuộc sống đời thường, câu chuyện như sau:

Khi Bach trở về nhà sau 2 tháng lưu diễn, người vợ đầu của ông đã qua đời và được chôn cất xong. Bach buồn rầu ngồi yên bất động nơi bàn làm việc của mình. Ông nhớ lại những kỷ niệm hạnh phúc của hai người, người vợ nhân hậu, đảm đang, luôn chăm lo quán xuyến tất cả mọi việc trong gia đình để ông chuyên tâm vào sự nghiệp âm nhạc... Cánh cửa phòng mở nhẹ, người giúp việc mang vào cho Bach hóa đơn thanh toán tiền quan tài. Bach lơ đãng nói:

- Chị mang lại cho bà ấy giùm tôi!

Sau khi người vợ mất hơn một năm, Bach tái giá với Anna Magdalena Wilcke mới 19 tuổi là ca sĩ trong dàn nhạc của quận công Leopold. Lần kết hôn thứ hai, ông có thêm 13 người con nhưng nhiều người chết yểu. Trong số những người trưởng thành, có hai người con Johann Christoph Friedrich Bach, biệt danh là *Bach Bückeburg* (1732–1795) và Johann Christian Bach, còn gọi là *Bach Milan* hay *Bach London* (1735-1782) là những nhạc sĩ đầy tài năng. Như vậy, Bach có hai đời vợ và có tổng cộng 20 người con. Về sau, *Bach Bückeburg* còn sinh thêm cho dòng họ Bach một nhạc sĩ nổi tiếng nữa là Wilhelm Friedrich Ernst Bach (1759–1845).

Do yêu cầu của việc phát triển sự nghiệp và vấn đề giáo dục tương lai của con cái, Bach vẫn mơ ước được làm việc ở những thành phố lớn có nền âm nhạc phát triển. Nguyện vọng chính đáng đó của Bach được hoàng thân Leopold chấp nhận tạo điều kiện thuận lợi cho Bach (khi đó 38 tuổi) chuyển đến Leipzig- một trung tâm văn hóa lớn của Đức thời bấy giờ- sống cho đến cuối đời. Sau này, khi nghe tin hoàng thân Leopold qua đời năm 1729, Bach đã viết bản *St. Matthiew Passion BWV 244* để thể hiện ân tình và lòng tiếc thương của mình với người chủ cũ. Đến Leipzig, công việc chính của Bach là dạy hát cho sinh viên của trường thánh Thomas và tổ chức các buổi hòa nhạc cho hai nhà thờ chính ở Leipzig. Công việc này thúc đẩy ông viết thêm nhiều tác phẩm ở nhiều hình thức, thể loại và trình độ sư phạm khác nhau. Thời kỳ này, Bach lao động gần như không biết mệt mỏi và sáng tạo rất nhiều tác phẩm ở đỉnh cao âm nhạc.

Do lao động nghệ thuật quá sức, vào những năm cuối cùng của cuộc đời, sức khỏe và thị lực của ông bị suy nhược kéo dài. Ông qua đời vào ngày 28 tháng 7 năm 1750 tại Leipzig. Sau khi ông mất, các tác phẩm của ông không được xuất bản do người đời chưa hiểu được giá trị tiềm ẩn của một nhà soạn nhạc vĩ đại. Người biết giá trị của Bach là Mozart, tiếp đến là Beethoven nhưng phải 79 năm sau (1829), giới nhạc mới sững sờ khi nghe nhạc sĩ người Đức Mendelssohn giới thiệu một trong những tác phẩm của ông. Từ đó người ta mới dần biết đến một kho tàng âm nhạc đồ sộ, vô giá, phản ánh một trí tuệ thiên tài mang tên *Johann Sebastian Bach.* Cuối cùng, lớp bụi thời gian đã không che mờ được ánh hào quang rực rỡ tỏa ra từ trí tuệ của một thiên tài. Từ năm 1850, đã có một tổ chức mang tên *Bach Gessellschaft* được thành lập để sưu tầm, tìm kiếm và xuất bản các tác phẩm của Bach.

2. Một số thành tựu và đặc điểm âm nhạc nổi bật

Đánh giá về Bach, lịch sử âm nhạc thế giới ghi nhận một đóng góp cực kỳ nổi bật, có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển của âm nhạc về sau, đó là việc hoàn thiện hệ âm điều hòa.

Thời kỳ của Bach và trước đó, người ta dùng hệ âm tuyệt đối. Như chúng ta đã biết, trong âm nhạc, mỗi cung (chẳng hạn như từ ĐÔ đến RÊ) cách nhau 9 comma (cô-ma). Trong hệ âm tuyệt đối, khoảng cách từ nốt ĐÔ đến nốt ĐÔ# = 4 comma và từ nốt RÊb đến nốt RÊ = 4 comma, điều đó đồng nghĩa với nốt ĐÔ# cách nốt RÊb chỉ 1 comma. Như vậy, một cây đàn phím chế tạo theo hệ âm tuyệt đối sẽ phải có hai hàng phím đen, một hàng là các âm có dấu thăng, một hàng là các âm có dấu giáng. Trên thực tế, tai người nghe khó phân biệt độ sai lệch của 0,5 comma, mặt khác, với cấu tạo như vậy, việc đàn những những điệu tính có ba dấu hóa sẽ gây khó khăn cho nhạc công và là khuôn khổ bó buộc

cảm xúc tư duy của nhạc sĩ, nhất là khi sáng tác cho đàn phím trong mạch giai điệu phát triển bằng thủ pháp chuyển điệu. Hệ âm bình quân (còn gọi là hệ âm điều hòa) có nghĩa là một quãng tám chia làm 12 bán cung bằng nhau. Theo đó, mỗi cung (chẳng hạn như từ ĐÔ đến RÊ) được chia đều đặn bằng nhau và cách nhau 4,5 comma (ĐÔ -> ĐÔ# = ĐÔ# -> RÊ = 4,5 comma). Như vậy, trong hệ âm bình quân, nốt ĐÔ# bằng với cao độ nốt RÊb (chỉ khác tên gọi) và ngược lại. Với quyết tâm cải tiến táo bạo, Bach đã cùng với những người thợ làm đàn bỏ ra rất nhiều công sức chế tạo cây đàn theo hệ âm bình quân. Để minh chứng cho hệ âm bình quân, Bach đã viết hai tập "Bình quân luật" *(Bình quân luật piano - tập 1* viết năm 1722 và *Bình quân luật piano - tập 2* viết năm 1744), mỗi tập gồm 24 cặp Prélude và Fuga tương ứng với 24 giọng, điệu có trong âm nhạc ngày nay, lần lượt từ những giọng không có dấu hóa đến những giọng có 7 dấu hóa theo khóa. Hệ âm bình quân thực sự đã tạo thuận lợi, thoải mái cho nhạc sĩ sáng tác và nhạc công biểu diễn. Với những ưu điểm vượt trội như vậy, hệ âm bình quân của Bach dần dần được nhân loại ứng dụng từ đó cho đến nay. Cũng nhờ đó, *vua* của các loại nhạc cụ- đàn piano- được chế tạo và nhiều nhạc cụ khác cũng được lên dây theo hệ âm bình quân. Rõ ràng, hệ âm bình quân là một nhân tố quan trọng vừa tạo nền móng, vừa có tác dụng thúc đẩy âm nhạc phát triển lên đến đỉnh cao rực rỡ ở thời kỳ sau.

Người ta cũng thường nói: *"Bach là một bậc thầy vĩ đại của âm nhạc phức điệu"*. Bạn đọc cần biết rằng, âm nhạc phức điệu (polyphony) vốn do một thầy tu nghĩ ra nên ban đầu nó thuần túy là loại âm nhạc tôn giáo. Cách viết nhạc phức điệu có những nghiêm luật về việc tiến hành các bè đối vị đồng thời hạn chế người viết dùng các quãng nghịch theo một luật lệ rất chặt chẽ nên còn gọi là *phức điệu nghiêm khắc*. Với những quy định khắt khe như vậy, loại âm nhạc "máy móc" này gần như không có tính biểu cảm. Bach thiên tài đã biến loại âm nhạc gần như vô cảm này thành những tuyệt phẩm âm nhạc với việc đưa vào âm nhạc phức điệu hòa âm (theo chiều ngang) và tạo ra những giai điệu mới mẻ. Khi nghe các tác phẩm phức điệu của Bach, chúng ta sẽ thấy chủ đề âm nhạc là những giai điệu đẹp, các bè âm nhạc len lỏi, đan xen, hòa quyện, phát triển, biến hóa một cách thật kỳ diệu. Tuy nhiên, người đương thời không hiểu hết giá trị âm nhạc của Bach, nguyên nhân có lẽ do trào lưu thị hiếu thời đó bắt đầu hướng sang âm nhạc chủ điệu. Mãi tới thời kỳ âm nhạc lãng mạn thế kỷ XIX, người ta mới đánh giá đúng thiên tài phức điệu của Bach.

Sự nghiệp âm nhạc của Bach không những đồ sộ về số lượng, đa dạng về hình thức, thể loại mà còn có ích cho mọi đối tượng học nhạc từ trẻ em đến những nghệ sĩ biểu diễn lừng danh trên thế giới. Mặc dù có ít tài liệu nói về tài năng sư phạm của Bach nhưng nhìn vào chính những tiểu phẩm, tác phẩm cho

mọi đối tượng trình độ và dựa vào nhân cách con người Bach, chúng ta có thể đánh giá cao khả năng sư phạm của ông. Trong quá trình sống và làm việc, Bach đã dạy dỗ nhiều học trò trong đó có vợ và đàn con của mình. Có nhiều tác phẩm ông đã viết trên chất liệu mà người học yêu thích, hay nhằm mục đích khắc phục những nhược điểm nào đó ở cơ ngón tay của người chơi đàn. Những cách làm đó thể hiện Bach là nhạc sĩ, nhà sư phạm có tài-đức mẫu mực, ông đã tạo thêm hứng thú luyện tập để người học đạt kết quả tốt nhất trong học tập.

Người ta cũng thường so sánh số phận và đặc điểm âm nhạc của Bach với Handel bởi hai ông sinh cùng năm, sống cùng thời và đều là những tên tuổi vĩ đại của nước Đức, có những đóng góp quan trọng đối với tiến trình phát triển của lịch sử âm nhạc thế giới. Bach sinh sau Handel 37 ngày trên vùng đất cách nơi Handel lớn lên khoảng hơn 100km. Tuy nhiên, số phận của hai nhạc sĩ thiên tài lại gần như trái ngược nhau.

Bach tuy sinh ra trong một gia đình âm nhạc nhưng từ khi sinh ra đến khi qua đời, số phận ông khá long đong lận đận. Bach chưa từng ra khỏi nước Đức, thậm chí chỉ chủ yếu hoạt động trong phạm vi địa lý với bán kính khoảng 200km ở vùng Đông Bắc nước Đức. Kiến thức mà Bach tiếp thu được chủ yếu do miệt mài tìm tòi, tự học và nghiên cứu sách vở. Sinh thời, Bach nổi tiếng là người chơi organ kỳ tài chứ không nổi tiếng trong vai trò của một nhà soạn nhạc. Bach có hai đời vợ và rất nhiều con, tình hình tài chính của gia đình Bach khá chật vật và ông chết trong lặng lẽ.

Trái lại, Handel tuy không sinh ra trong gia đình âm nhạc, thậm chí việc học nhạc còn bị cấm đoán nhưng rồi số phận dần mở ra con đường âm nhạc cho ông vô cùng thuận lợi. Handel sớm được đi nhiều nơi, tiếp thu tinh hoa của nhiều nền âm nhạc phát triển. Đương thời, ông là nhạc sĩ nổi tiếng ở nước Anh và thế giới, cuộc sống vật chất đầy đủ và chưa từng kết hôn. Handel chết trong vinh quang và được người Anh đưa tiễn với những nghi thức trọng thể nhất.

Sự nghiệp âm nhạc của hai ông đều rất có giá trị nghệ thuật nhưng lại có những khác biệt đáng kể. Âm nhạc của Bach được ví như những bức tranh với những đường nét tinh xảo còn âm nhạc của Handel được ví như những bức tranh cổ động nhiều màu sắc. Nếu như đánh giá một cách khách quan và công bằng thì đóng góp của Bach cho âm nhạc thực sự vĩ đại hơn Handel. Tại sao nói như vậy? Một trong những công lao to lớn nhất, nâng tầm ảnh hưởng của Bach, có tính quyết định "số phận của âm nhạc" thời kỳ sau, đó chính là phát minh cải tiến hệ âm bình quân. Bên cạnh đó là biết bao tác phẩm thuộc nhiều thể loại, nhiều trình độ khác nhau, chúng không chỉ có giá trị về thẩm mỹ nghệ thuật mà còn có ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực giáo dục đào tạo âm nhạc cho nhiều thế hệ sau...

Hơn 250 năm đã trôi qua kể từ khi hai thiên tài qua đời, nhìn lại chúng ta có thể thấy Handel là nhạc sĩ chủ yếu của thời đại mình, còn Bach là nhạc sĩ gần như vĩnh cửu mọi thời đại. Theo tiếng Đức *"Bach"* có nghĩa là *"Con suối nhỏ"*, nhưng thiên tài và sự nghiệp âm nhạc của Bach đã được Beethoven so sánh với *"biển cả bao la"*. Beethoven từng nói *"Bach không phải là con suối, Bach là đại dương"*. Câu nói đó của Beethoven đã trở thành câu châm ngôn nổi tiếng, bởi đó là đánh giá khách quan của bậc thiên tài dành cho thiên tài, nhưng cũng là suy nghĩ chung của toàn thể nhân loại về *Bach vĩ đại.* Thật vậy, những sáng tạo của Bach luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp sâu thẳm, vô tận, nâng giá trị của ông vượt qua mọi giới hạn chật hẹp của không gian và thời gian để nhân loại hôm nay và mai sau luôn luôn phải khám phá, nghiên cứu và học tập. Bach là danh hiệu của nhiều viện nghiên cứu âm nhạc và tổ chức âm nhạc; là đối tượng thảo luận của vô số sách báo và hội thảo khoa học,...

Chúng tôi xin điểm qua một số tác phẩm nổi bật của Bach trong một số thể loại âm nhạc để qua đó giúp bạn đọc thấy được phần nào đặc điểm riêng trong phong cách sáng tác âm nhạc của Bach.

Như chúng ta đã biết, trong lĩnh vực nhạc đàn, Bach để lại hai tập *Bình quân* bất hủ. Đó không chỉ là tác phẩm nghệ thuật vĩ đại mà là một công trình khoa học chứng minh cho tính khoa học của hệ thống âm thanh điều hòa như đã nói ở trên, đó là "cẩm nang" của mọi đối tượng tập piano và những người học lý luận, sáng tác. Hai tập *Bình quân* từng là cuốn sách gối đầu giường của nhạc sĩ thiên tài người Ba Lan F. Chopin. Ngoài ra, người học piano nào cũng từng tập qua những bản Invention [1] của Bach. Những bản nhạc phức điệu tuyệt vời đó nằm trong hai tập I*nvention 2* bè và *Invention 3* bè của ông.

Người tập đàn phím cũng thường biết đến tập *Những prélude nhỏ* khá sinh động của Bach. Prélude vốn là hình thức âm nhạc có cấu trúc ngắn gọn, có tác dụng dạo ngón, mở đầu cho một tác phẩm lớn hơn. Bằng những sáng tác đầy tính nghệ thuật mang tên "prélude", Bach đã biến thể loại âm nhạc đơn giản này thành những tác phẩm độc lập, có tác phẩm còn chứa đựng nội dung sâu sắc, sự kịch tính và sự phát triển cao, thậm chí có thể so sánh với một *ouverture* [2]

Trong các sáng tác cho đàn organ, Bach thường sử dụng thể loại *prélude* hoặc *toccata* [3] hay *fantasia* [4] để mở đầu cho một bản *fuga* [5] tạo thành một liên khúc, ví dụ: *prélude* và *fuga* hoặc *toccata* và *fuga* hay *fantasia* và *fuga*.. Trong các tác phẩm có dạng liên khúc của Bach, fuga mới là phần trình bày hình tượng âm nhạc trung tâm và chứa đựng nội dung chính của tác phẩm. Có thể kể đến các tác phẩm nổi tiếng của Bach ở thể loại nhạc này như *Prélude và fuga cung Do trưởng* (trong Bình quân- tập 1), *Toccata và fuga cung Re thứ* (cho organ),

Fantasia và fuga cung Sol thứ (cho organ) hay *Fantasia âm hóa và fuga cung Re thứ* (cho clavecin),...

Trong thời gian làm việc tại các nhà thờ, Bach đã viết khoảng 300 bản cantate, nhiều bản đã thất lạc, hiện chỉ còn lưu giữ khoảng 200 bản. Cantate là thể loại âm nhạc có nguồn gốc tôn giáo, đó là dạng tác phẩm thanh nhạc gồm có hợp xướng, đơn ca, hát chen và nói lối, sắp xếp như kịch và có nhạc đệm. Ngoài cantata tôn giáo, ông còn viết 24 cantate thế tục trong đó sử dụng mọi thủ pháp kỹ thuật để diễn tả thế giới nội tâm của con người. Trong thể loại cantate, người ta thường nhắc đến bản cantate *Cuộc thi thố của thần A-pô-lông và thần Mục đồng,* nhưng nổi tiếng nhất đó là bản cantata hài hước mang tên *Chúng tôi có chủ trương mới* hay còn có tên gọi là cantate *Nông dân (1732).* Bach đã viết 6 bản motet [6] dạng hợp xướng lớn có quy mô rất đồ sộ và âm hưởng hùng vĩ, thường gồm 8 bè viết theo lối phức điệu. Ngoài ra, cũng phải kể đến 10 messa lớn nhỏ, trong đó nổi tiếng nhất là bản *Messa cung Si thứ BWV 232* hoàn thành một năm trước khi nhạc sĩ qua đời, bản nhạc có quy mô đồ sộ gồm 5 chương, phát triển trong 24 tiết mục: 15 hợp xướng, 6 aria [7], 3 duetto [8]. *Messa cung Si thứ* thường khiến người ta liên tưởng đến *Giao hưởng số 9* của Beethoven bởi quy mô, giá trị tư tưởng lớn lao và giá trị nghệ thuật được chắt lọc đến mức tinh túy, đồng thời là ánh sáng rực rỡ nhất lúc cuối đời của hai tên tuổi lớn nước Đức cùng bắt đầu bằng phụ âm B. Ngày nay, *Messa cung Si thứ* được coi là một trong những tác phẩm vĩ đại nhất của nhân loại.

Ngày nay, tất cả các trường nhạc trên thế giới từ sơ cấp đến đại học và trên đại học đều sử dụng những tác phẩm của Bach trong giáo trình giảng dạy. Âm nhạc của ông vẫn hàng ngày vang lên ở khắp nơi trên Trái đất và là những tác phẩm bắt buộc trong mọi cuộc thi âm nhạc quốc gia hoặc quốc tế. Những giai điệu tuyệt đẹp của ông còn được chuyển soạn cho nhiều loại nhạc cụ độc tấu và hòa tấu.

* **Chú giải:**

[1] *Invention:* Bản nhạc ngắn viết cho đàn phím theo phong cách âm nhạc phức điệu thường có từ hai đến ba bè.

[2] *Ouverture:* Khúc nhạc mở đầu tạo không khí, thường diễn ra trước một bản giao hưởng hoặc một vở nhạc kịch, thanh xướng kịch, vũ kịch.

[3] *Toccata:* Khúc nhạc theo lối phóng tác tự do, có nhịp độ nhanh, có tác dụng luyện ngón hoặc phô diễn kỹ thuật.

[4] *Fantasia:* Thể loại nhạc tùy hứng, mang tính chất tự do, không tuân theo khuôn mẫu của bất cứ một hình thức âm nhạc cụ thể nào.

[5] *Fuga:* Thể loại âm nhạc có cấu trúc chặt chẽ, gồm nhiều bè viết theo phong cách và thủ pháp đối vị trên nguyên tắc mô phỏng. Năm cuối cùng của cuộc đời (1750), Bach đã hoàn thành tập nhạc "nghệ thuật fuga" nổi tiếng. Fuga của Bach thường có cấu trúc 3 phần, chúng tôi tạm mô tả như sau:

- Phần I (phần trình bày): Chủ đề xuất hiện từ đầu và lần lượt xuất hiện ở tất cả các bè.

- Phần II (phần phát triển): Chủ đề biến hóa bằng cách mở rộng hay rút gọn và chuyển điệu.

- Phần III (phần tái hiện): Chủ đề trở lại điệu tính chính và thường kết thúc bằng một đoạn coda nho nhỏ.

[6] *Motet:* Bài hát có nhiều bè viết theo phong cách phức điệu.

[7] *Aria:* Là tiết mục hát đơn ca trong các vở nhạc kịch. Phần hát này thường có dàn nhạc giao hưởng đệm và có nội dung sâu sắc.

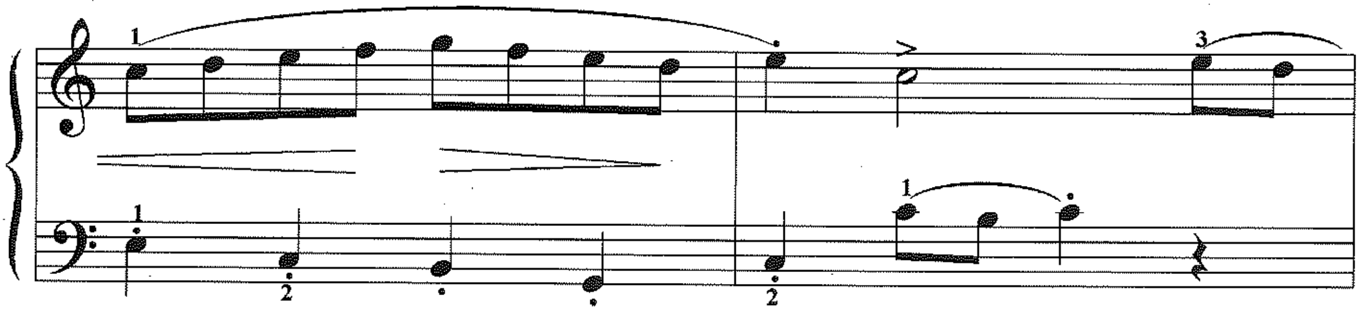
[8] *Duetto* (tiếng Ý), *duet* (tiếng Anh), *duett* (tiếng Đức), *duo* (tiếng Pháp): Bài hát hoặc bản đàn hai bè do hai người biểu diễn.

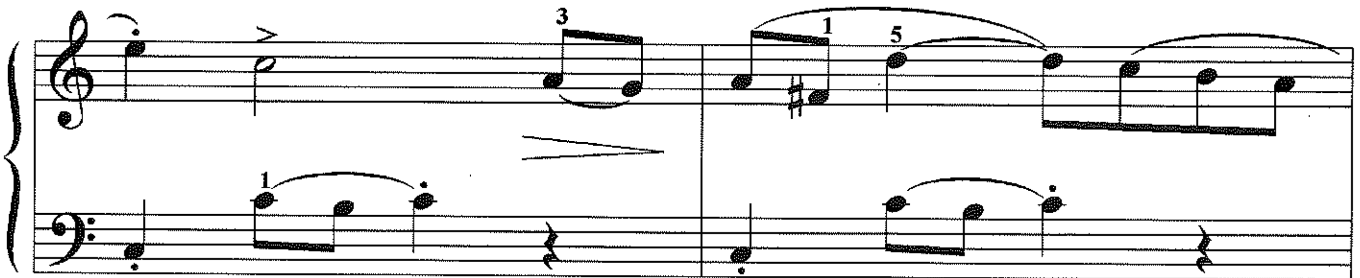
MARCH

J. S. Bach

Allegro









* ***Chú giải:*** Bản nhạc trên là một tiểu phẩm nằm trong tập sách tạm dịch là *Cuốn sách nhỏ dành cho Anna Magdalena Bach.* Anna Magdalena là tên người vợ thứ hai của Bach.

mf

p

sempre cresc.

f

cresc.

f

poco rit.

GAVOTTE

Moderato — J. S. Bach

p

cresc.

mp

f

poco rit. . . . .

MINUET IN G

Andante grazioso **J. S. Bach**

* ***Chú giải:*** Bản nhạc trên là một tiểu phẩm nằm trong tập sách tạm dịch là *Cuốn sách nhỏ dành cho Anna Magdalena Bach.* Anna Magdalena là tên người vợ thứ hai của Bach.

13

17

mf

21

dim.

25

p

29

cresc.

mf

SLEEPERS, AWAKE

J. S. Bach

Andante

mp

rit. . . . .

JESU, JOY OF MAN'S DESIRING

J. S. Bach

Flowing

p

mp

cresc.

f

mp

dim.

p

p *dim.*

rit . . . .

pp

MINUET IN D MINOR

Moderato

J. S. Bach

GAVOTTE

J. S. Bach

Allegrissimo

𝅗𝅥 = 88

f *p* *poco rit.*

Ped. ✻

Ped. ✻

poco rit.

cre - - - - - - - scen - - - - - - - - - do.

Ped. Ped.

p

tr

Ped.

p

cre - - - - scen - - do poco - -

a - - - - poco *f* - - - - slargando

p *dolce.*

mf

p

cresc.

dimin.

pp

poco rall

f

p

f

Ped. *

p poco rit

f p

f p poco rit.

cre - - - - - -

- - scen - - - - - - - - do.

Ped. ※ Ped. ※ Ped. ※

p

tr

Ped.

p

cre - -

poco - - - - - - -

a - - - poco - - - - slargando.

f

JOSEPH HAYDN

(1732-1809)



Franz Joseph Haydn (F. J. Hay-đơn) là nhạc sĩ vĩ đại người Áo gốc Đức, người đặt nền tảng đồng thời là người mở đầu cho trường phái âm nhạc cổ điển Vienne. Cuộc đời Haydn là tấm gương lớn về sự nỗ lực học tập không biết mệt mỏi (tự học là chính) trong điều kiện vô cùng thiếu thốn về vật chất (từ nhỏ đã một thân một mình vật lộn với cuộc mưu sinh), để sau này trở thành một nhà soạn nhạc lừng danh thế giới. Haydn được coi là *cha đẻ của giao hưởng*, ông cũng có nhiều đóng góp cho việc hoàn thiện hình thức sonate và liên khúc sonate giao hưởng.

1. Cuộc đời và sự nghiệp

Joseph Haydn chào đời ngày 31 tháng 3 năm 1732 tại một ngôi làng nhỏ miền nam nước Áo. Cha mẹ của Haydn thuộc tầng lớp nông dân nghèo nhưng rất yêu âm nhạc, người cha của Haydn có giọng hát đẹp và biết chơi một vài loại nhạc cụ, họ thường tham gia một cách hào hứng vào các sinh hoạt ca vũ ở thôn quê. Có thể nói, tuổi thơ Haydn tràn ngập trong không khí của âm nhạc dân gian. Điều mà người ta dễ nhận thấy về năng khiếu âm nhạc của Haydn đó là một giọng hát tuyệt hay, có lẽ gen di truyền từ người cha của cậu. Phát hiện ra một tài năng đầy triển vọng, Johann Matthias Frankh, một người họ hàng đồng thời cũng là nhạc trưởng tại Hainburg đã gặp cha mẹ của Haydn và đề nghị được đưa cậu đến nhà thờ để đào tạo âm nhạc. Cha mẹ Haydn tuy gia cảnh nghèo khó nhưng cũng rất mong muốn cậu sẽ thành tài nên đành chấp nhận xa con, khi

đó Haydn mới 6 tuổi. Từ đây, Haydn bắt đầu cuộc sống xa gia đình với muôn vàn khó khăn gian khổ. Vào cái tuổi mà trẻ con đúng ra phải được chơi nhiều hơn học thì Haydn đã phải khổ công tập hát trong đội hợp xướng, tập violon và đàn phím dưới sự hướng dẫn vô cùng nghiêm khắc của ông thầy Frankh. Ông ta thường xuyên dùng đến roi vọt để buộc cậu bé tuân thủ. Nhưng cũng nhờ đó, chỉ 2-3 năm sau, ngoài việc phát triển về giọng hát, Haydn còn có thể chơi violon và clavecin một cách thành thạo.

Khi Haydn 8 tuổi, có một nhạc trưởng ở Vienne tên là Georg von Reutter đi về các vùng quê để tìm kiếm giọng nam cho đội hợp xướng nhà thờ. Haydn cũng đến dự tuyển, giọng hát trong trẻo nổi bật của Haydn đã làm ông ta thích thú. Những ngày sau đó, Haydn rời xa quê hương hơn để đến Vienne bắt đầu cuộc sống tại nhà ông Reutter cùng với 5 cậu bé khác trong đội hợp xướng. Cả đội hợp xướng phải tập luyện vất vả nhưng mặc thì không đủ ấm và thường xuyên bị đói. Haydn luôn phải cố gắng hát thật tốt với hy vọng nhận được nhiều lời mời biểu diễn tại các gia đình quý tộc- nơi các ca sĩ thường được mời ăn uống no nê. Reutter vốn là một ông thầy vô trách nhiệm, ông ta luôn bắt Haydn làm đủ mọi việc nhưng lại không mấy khi dạy cho cậu bé được bài học âm nhạc nào. Bù lại, không khí âm nhạc náo nhiệt tại thành phố Vienne nước Áo cũng giúp Haydn mở mang rất nhiều về tư duy, thẩm mỹ âm nhạc. Thời đó, Áo là nước quân chủ phong kiến khá mạnh, họ mở rộng lãnh địa sang cả Đức và vùng Đông Nam châu Âu. Dân chúng ở đây là người Áo, Đức, Hungary, Slovakia,... phần lớn họ rất yêu nghệ thuật, đặc biệt là âm nhạc. Thành phố Vienne là một trong những trung tâm văn hóa nghệ thuật, ở đó không khí âm nhạc luôn ngập tràn từ đường phố đến các công viên, từ các quán chợ đến các phòng hòa nhạc. Ở mọi nơi, mọi lúc, Haydn không bao giờ bỏ lỡ cơ hội tiếp thu những tinh hoa văn hóa và âm nhạc.

Giai đoạn này, Haydn luôn phải sống trong cảnh túng thiếu. Trong cuốn "10 nhà âm nhạc thế giới" của tác giả Phương Lập Bình- Nhà xuất bản Văn hóa thông tin 2003- có nhắc đến một đoạn hồi ký rất bi thương nhưng tràn đầy nghị lực của Haydn: *"Tôi tìm cách để quên đi những ngày gian khổ. Trong khi các bạn chơi đùa thì tôi cần mẫn lo việc học tập. Tôi thường kẹp nách cây đàn đi tìm nơi vắng vẻ không ai quấy rầy để luyện tập. Cứ mỗi lần tôi tập xong một bài thì người thợ làm bánh mỳ ở gần nhà thờ bao giờ cũng tặng cho tôi một miếng bánh"*. Cũng nhờ sự cần cù, chịu khó, ham học, Haydn đã thông thạo lý thuyết âm nhạc, am hiểu phức điệu và đối vị đồng thời chơi thành thạo một số nhạc cụ. Ông cũng thẩm thấu những bài nhạc đàn và ca khúc nổi tiếng của Pháp, nhiều aria của nhạc kịch Ý,... Cuộc sống chín năm tại giáo hội tuy đầy gian khổ nhưng cũng vô cùng có ích đối với sự phát triển về sau của Haydn.

Năm 17 tuổi (1749), Haydn bị loại khỏi đội hợp xướng nhà thờ do đến tuổi vỡ giọng. Haydn không thể trở về nhà vì gia đình cậu quá nghèo, túp lều tranh nơi quê hương đã quá chật chội và nheo nhóc đàn em. Haydn rơi vào cảnh lưu lạc không nhà cửa và không một đồng xu dính túi. May sao, có một người bạn đã cho Haydn đến nhà mình tạm lánh cái giá lạnh của mùa đông năm ấy. Những ngày sau đó, người bạn đã giúp Haydn thuê nhà, mượn đàn để tiếp tục cuộc sống tự lập. Từ đây, Haydn bắt đầu cuộc sống gian truân của một nghệ sĩ tự do. Nhạc sĩ phải làm đủ mọi việc để kiếm sống như dạy nhạc, chép nhạc, cải biên tác phẩm, chơi đàn cho các vũ hội, phục vụ cho lễ kết hôn, lễ rửa tội, thậm chí cả hát rong trên đường phố,…

Mặc dù luôn phải vật lộn với việc mưu sinh, Haydn vẫn luôn say mê học tập. Song song với việc tập đàn, Haydn luôn luôn theo sát các hoạt động âm nhạc tại Vienne để tìm tòi, nghiên cứu, khám phá cái hay cái đẹp trong tác phẩm của các nhạc sĩ nổi tiếng đương thời, trong đó có nhạc sĩ danh tiếng Carl Philipp Emanuel Bach (còn gọi là *Bach Hamburg* - một trong những người con của Bach vĩ đại). Haydn học được cách viết cho đàn clavecin thông qua việc nghiên cứu các tác phẩm khá ấn tượng của *Bach Hamburg,* học được cách viết nhạc kịch Ý sau một thời gian làm công việc đệm đàn và "điếu tráp" cho Nicola Porpora - nhạc sĩ opera đồng thời là thầy dạy thanh nhạc nổi tiếng thời kỳ đó,….

Năm 19 tuổi (1751), Haydn sáng tác vở opera đầu tiên mang tên *Con quỷ thọt mới.* Sáng tác thể nghiệm này đã được biểu diễn tại sân khấu thành Vienne nhưng không để lại nhiều ấn tượng cho khán giả.

Năm 23 tuổi (1755), Haydn trong vai trò là nhạc công violon cùng tham gia sinh hoạt ở một nhóm nhạc do một quý tộc yêu âm nhạc bảo trợ. Để có những tiết mục biểu diễn mới mẻ cho nhóm nhạc của mình, Haydn đã sáng tác 20 bản tứ tấu [1] cho đàn dây, đó là những tác phẩm nhạc thính phòng đầu tiên.

Năm 27 tuổi (1759), qua sự giới thiệu của người chủ cũ, Haydn chuyển đến làm việc cho bá tước Morzin. Tại đây, Haydn phụ trách dàn nhạc của Morzin. Vị trí làm việc mới của Haydn tuy được cải thiện về cuộc sống vật chất nhưng ông phải đánh đổi bằng việc mất tự do. Người đời sau thường gọi công việc giống như của Haydn thời đó là "nhạc sĩ hầu cận". Hồi đó, các quý tộc thường nuôi trong nhà một nhóm nhạc để khoe khoang sự giàu có và khẳng định đẳng cấp của mình trong các buổi tiếp khách mang tính ngoại giao. Những nhạc sĩ thời đó không "rộng rãi đất sống" nhưng với đam mê âm nhạc, họ buộc phải làm việc trong các dinh thự hoặc cung đình để kiếm kế sinh nhai. Công việc mà người nhạc sĩ hầu cận như Haydn phải làm là trông coi dàn nhạc, sáng tác các thể loại âm nhạc hoặc phối khí theo yêu cầu của chủ, sau đó dàn dựng tác phẩm và trực

tiếp chỉ huy dàn nhạc biểu diễn để phục vụ chủ nhân và khách. Đáp ứng theo yêu cầu của chủ nhân, trong thời gian này, Haydn đã viết nhiều bản hòa tấu có tính giải trí và khoảng chục *bản giao hưởng* [21] đầu tiên.

Năm 1761, Haydn chuyển sang làm việc cho công tước Pal Antal Esterhazy. Đây là một gia tộc có thế lực bậc nhất trong đế chế Áo lúc bấy giờ và Haydn đã làm việc cho gia tộc này trong một thời gian khá dài, khoảng 30 năm (từ 29 đến 59 tuổi). Ngay trong năm đầu làm việc cho Esterhazy (1761), nhạc sĩ đã ra mắt 3 bản giao hưởng *Buổi sáng, Buổi trưa và Buổi tối.* Năm 1763, công tước qua đời, người con trai Miklos Esterhazy kế vị, đó là một người có tính tình rộng rãi, yêu nghệ thuật, đặc biệt là âm nhạc. Ông ta đã cho xây dựng một tòa dinh thự đồ sộ (cung điện mùa hè) ở phía Nam Hungary để cùng gia đình nghỉ ngơi và nghe hòa nhạc. Tại đây, Haydn phụ trách dàn nhạc 25 người, ông phải làm việc vô cùng vất vả, phải liên tục sáng tác, dàn dựng và biểu diễn bởi chủ nhân của ông luôn có nhu cầu thưởng thức âm nhạc. Cũng nhờ những năm tháng lao động miệt mài nơi đây, Haydn thỏa sức thể nghiệm các tác phẩm ở nhiều thể loại khác nhau, qua đó đúc rút kinh nghiệm để dần hoàn thiện tài năng của mình. Từ sau 40 tuổi, các tác phẩm của Haydn đã dần vươn tới sự hoàn mỹ. Các bản giao hưởng hoàn thành trong thời kỳ này như *Vĩnh biệt, Tang lễ, Trẻ em,* sáu bản *Giao hưởng Paris* được đánh giá là khá thành công.

Trong đó, bản giao hưởng Vĩnh biệt thường được nhắc đến với giai thoại:

Tương truyền đội nhạc do Haydn chỉ huy luôn phải túc trực tại Cung điện mùa hè của công tước Esterhazy. Nơi đây xưa kia là một khu săn bắn và gần như biệt lập với thế giới bên ngoài. Tất cả các nhạc công thường theo vị công tước này tới đây vào mùa xuân và mãi đến hết mùa thu họ mới được trở về, trong suốt thời gian này họ không được nghỉ phép về thăm nhà. Năm đó, vì quá nhớ nhà, các nhạc công đề nghị Haydn xin công tước cho họ được nghỉ phép về nhà sớm hơn. Thông cảm với nỗi lòng của họ, Haydn nghĩ cách giúp đỡ. Ông sáng tác một nhạc khúc để ngầm gợi ý với công tước. Sau đó, Haydn mời công tước tới nghe buổi diễn tấu đầu tiên để cho ý kiến. Khi nhạc khúc bắt đầu vang lên thì trên giá để nhạc phổ của tất cả các nhạc công đều lung linh ánh nến. Bản nhạc dạt dào tình cảm, các nhạc công đã chơi với cảm xúc chân thật của mình, gợi cho người nghe nỗi buồn da diết nhớ quê hương. Khi diễn tấu đến phần cuối thì tiếng nhạc tiếp tục kéo dài liên tu bất tận rồi mới từ từ lắng xuống. Sau khi chơi xong bè của mình, các nhạc công lần lượt thổi tắt nến và lặng lẽ ôm đàn rút lui ra ngoài, hai nhạc công chơi violin tiếp tục tấu lên giai điệu réo rắt u buồn cho đến khi âm thanh và ngọn nến cuối cùng tắt lịm. Công tước vốn là người rất am hiểu về âm nhạc, ông cảm nhận được nỗi lòng của các thành viên trong đội nhạc và thấu hiểu ý tứ sâu xa trong tác phẩm của Haydn. Ngay ngày

hôm sau, công tước đã quyết định cùng gia đình và toàn bộ tùy tùng của mình rời khỏi Cung điện mùa hè.

Bản nhạc đó người đời sau thường gọi với cái tên là Farewell (Vĩnh biệt). Ngày nay, khi trình diễn giao hưởng Vĩnh biệt của Haydn, người ta vẫn thường tạo không gian mở đầu với những ngọn nến lung linh, đến khi kết thúc phần bè của mình, các nhạc công cũng thổi tắt dần các ngọn nến trên sân khấu cho đến khi ánh sáng và âm thanh cuối cùng tắt lịm giống như miêu tả ở trên. Bạn đọc cũng nên lưu ý rằng Haydn cũng như các nhạc sĩ thời kỳ baroque và cổ điển như Handel, Bach, Mozart, Beethoven,...vốn không ưa đặt tiêu đề cho các bản nhạc giao hưởng, thính phòng của mình. Sở dĩ một vài bản nhạc nổi tiếng có tên gọi riêng là do người đời sau dựa vào đặc điểm tiêu biểu nào đó của tác phẩm mà đặt tên, lâu dần chúng trở thành những tên gọi quen thuộc.

Năm 1790, tức là khi Haydn 58 tuổi, ông chủ của Haydn qua đời, người kế vị giải tán dàn nhạc nhưng vẫn cho Haydn hưởng nguyên lương nên từ đây ông được tự do. Trước khi trở thành nhạc sĩ tự do, danh tiếng của Haydn đã dần dần vượt ra ngoài biên giới nước Áo. Chính bởi vậy, chỉ một năm sau (1791), Haydn được ông bầu Salomon - nhạc sĩ vĩ cầm nổi tiếng nước Anh mời sang London để chỉ huy các buổi hòa nhạc.

Có một kỷ niệm đáng nhớ trong một buổi biểu diễn tại London được kể lại trong giai thoại sau:

Trong phòng hòa nhạc, khi Haydn lần đầu bước ra sân khấu, tất cả khán giả đổ xô ra phía lan can để nhìn rõ hơn diện mạo của nhà soạn nhạc lừng danh, vô tình tạo ra một khoảng trống quá nửa phòng hòa nhạc. Đúng lúc ấy, chùm đèn treo lộng lẫy nặng hơn nửa tạ từ trên trần rơi ầm xuống sàn nhà và vỡ thành trăm mảnh phía sau lưng người xem.

Qua cơn khiếp sợ, Haydn hoàn hồn đưa mắt nhìn lên cao và mỉm cười với dàn nhạc:

- Âm nhạc của tôi cũng có chút giá trị đấy chứ, ít nhất thì nó cũng cứu được tệ nhất là ba mươi người thoát chết!

Sự thực, tài năng âm nhạc của Haydn được khán giả nước Anh hoan nghênh nhiệt liệt. Triều đình nước Anh cũng vô cùng mến mộ người nhạc sĩ và đã tiếp đón Haydn rất nồng nhiệt. Những tình cảm đó đã tiếp thêm sức mạnh sáng tạo cho thiên tài Haydn. Trong chừng một năm rưỡi làm việc tại đây, ông đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị, trong đó có sáu bản *Giao hưởng London.*

Năm 62 tuổi, Haydn trở lại nước Anh lần thứ hai và cũng trong vòng một năm rưỡi ở đây, ông lại sáng tác thêm sáu bản *Giao hưởng London.* 12 bản *"Giao hưởng London"* được xem là tổ khúc giao hưởng thành công nhất của Haydn, là những mẫu mực hoàn thiện của phong cách sonate - giao hưởng cổ điển.

Trong thời kỳ này, Haydn còn được một số tổ chức khoa học và giáo dục uy tín trên thế giới vinh danh. Tại nước Anh, trường Đại học Oxford danh tiếng đã tặng ông danh hiệu *Tiến sĩ âm nhạc.* Để đáp lại, Haydn đã viết tặng nhà trường Bản giao hưởng số 92 (còn gọi là *Giao hưởng Oxford cung Sol trưởng*).

Những năm cuối đời, Haydn sống tại Vienne và có một hậu vận khá tốt: được sống tự do, được người đời tôn kính, vật chất đầy đủ, có sức khỏe và tuổi thọ (77 tuổi). Mặc dù từ thời thơ ấu đến trung niên, Haydn đã lao động vô cùng vất vả nhưng cho đến khi tuổi đã cao, ông vẫn không ngừng sáng tạo. Kết thúc sự nghiệp vĩ đại của mình, Haydn đã sáng tác hai oratorio để đời đó là *Đấng sáng tạo muôn loài* (1799) và *Bốn mùa* (1801),...

Có thể thấy tiền vận của Haydn không được nâng đỡ trong chiếc nôi âm nhạc như Bach, Mozart,.. nhưng hậu vận của ông thì rực rỡ hào quang, đó cũng là sự bù đắp tương đối công bằng của tạo hóa hay đúng hơn là kết quả của một quá trình dài miệt mài học tập và lao động quên mình.

Với những cống hiến quên mình cho âm nhạc, năm 1804, Haydn được nhận danh hiệu "công dân danh dự" của Vienne và được giới thiệu trong buổi trình diễn vở oratorio *Đấng sáng tạo muôn loài.*

Haydn qua đời ngày 31 tháng 5 năm 1809 tại Vienne khi thành phố này vừa bị quân đội Napoléon chiếm đóng lần thứ 2. Theo sau linh cữu của Haydn có nhạc sĩ thiên tài Beethoven và cả những người lính viễn chinh Pháp biết đến thiên tài âm nhạc của ông.

Trong lịch sử âm nhạc, người ta cũng ghi nhận những cuộc gặp gỡ của các thiên tài và sự ảnh hưởng lẫn nhau về phong cách âm nhạc của Haydn, Mozart và Beethoven.

Haydn là người đồng hương với Mozart, hơn Mozart 24 tuổi. Mặc dù đáng tuổi cha chú của Mozart nhưng với bản chất khiêm tốn và cầu thị, Haydn luôn coi thần đồng Mozart như một người bạn tri kỷ trong sáng tác. Haydn từng hết lời ca ngợi Mozart với mọi người, trong đó có bày tỏ lời khen ngợi với bố của Mozart là ngài Leopold. Mozart cũng hết sức ngưỡng mộ Haydn, Mozart từng nói: *"Haydn là người đầu tiên dạy tôi cách viết một bản tứ tấu".* Mozart cũng đã viết tặng Haydn sáu bản tứ tấu mà sau này người đời gọi là *Những tứ tấu Haydn.* Ngược lại, Haydn cũng học hỏi từ Mozart rất nhiều, đặc biệt là trong

cách viết giao hưởng. Bằng chứng dễ thấy nhất là Haydn đã làm theo cách của Mozart trong việc đưa kèn clarinet vào trong những bản *Giao hưởng London* của mình.

Haydn cũng từng tương ngộ với Beethoven trẻ tuổi khi dừng chân ở thành phố Bonn của Đức trong chuyến trở về đầu tiên từ Anh. Haydn hơn Beethoven 38 tuổi, lần gặp này, chàng trai Beethoven 22 tuổi và ông Haydn khoảng 60 tuổi. Cuộc gặp với bậc tiền bối rất nổi tiếng khiến Beethoven vô cùng phấn chấn và một thời gian sau, Beethoven đã thu xếp khăn gói đến Vienne để theo học Haydn. Chuyến đi này của Beethoven không đạt được nhiều kết quả bởi khi đó Haydn đang bận chuẩn bị cho chuyến đi Anh lần thứ hai. Sau này khi chuyển hẳn đến Vienne để sinh sống, Beethoven cũng tìm đến học Haydn một thời gian nhưng giữa hai thế hệ đã có sự khác nhau về quan điểm sáng tác. Tuy vậy, với bậc tiền bối Haydn, Beethoven luôn luôn tỏ ra ngưỡng mộ và kính trọng. Những ảnh hưởng của Haydn đến thế hệ Mozart, Beethoven,... là điều tất yếu của lịch sử âm nhạc. Khi biết tin Haydn qua đời, Beethoven đã tức tốc vượt đường sá xa xôi đến Vienne để dự đám tang. Tương truyền rằng, Beethoven sưu tầm được tấm ảnh ngôi nhà nơi Haydn chào đời và giữ nó như một báu vật. Trên bức hình đó Beethoven cẩn thận ghi dòng chữ *"Chiếc nôi của một nhân vật vĩ đại"*.

Về chuyện tình yêu thời trai trẻ, người ta cho rằng Haydn từng đem lòng yêu cô con gái út của một ông thợ cạo, nơi ông từng thuê trọ. Cô gái này tên là Theresa, kém Haydn 1 tuổi, tính cách rất hiền hậu. Nhưng thật trớ trêu, Theresa không để ý đến tình yêu đơn phương ấy và bỏ nhà đi tu khiến chàng nhạc sĩ vô cùng đau khổ. Trước tình cảnh đó, ông thợ cắt tóc đem cô con gái trưởng gả cho Haydn, lúc nhạc sĩ ở tuổi 28. Người vợ của Haydn tên là Maria Anna, hơn ông 3 tuổi. Sự tác hợp vô duyên của tạo hóa không mang lại cho Haydn hạnh phúc. Bà vợ chẳng những không hiểu biết gì về âm nhạc mà còn hay làm những việc trái khoáy như lấy các bản thảo sáng tác của chồng làm giấy lau bàn hoặc để nhóm bếp. Tính cách của Haydn vốn rất nhẫn nhịn nhưng cuối cùng cũng không chịu nổi sự quá quắt và thiếu hiểu biết của bà vợ. Thời đó, pháp luật không cho ly dị nên họ đã ly thân nhau khi chưa sinh được người con nào.

Có giả thuyết cho rằng, thời kỳ Haydn phục vụ cho gia tộc Esterhazy, ông đã thầm yêu Maria Anna von Genzinger, vợ người bác sĩ riêng của hoàng tử Nikolaus. Maria sống tại Vienne, kém Haydn 18 tuổi, là một người có tâm hồn đẹp. Haydn thường hay viết thư cho Maria, thổ lộ những nỗi niềm tâm sự của mình và bày tỏ niềm hạnh phúc mỗi khi có dịp được ghé thăm bà tại Vienne. Sau này, trong thời gian làm việc tại Anh, Haydn cũng thường xuyên viết thư cho bà từ London. Bà Maria qua đời năm 1793 ở tuổi 43 là một cú sốc tinh thần rất

lớn với Haydn. Tương truyền bản *Biến tấu viết cho piano cung Fa thứ* (F minor variation) là cảm xúc của Haydn trước cái chết của bà.

2. Một số thành tựu và đặc điểm âm nhạc nổi bật

Lịch sử âm nhạc thế giới coi Haydn là *cha đẻ của giao hưởng* và ghi nhận một số lượng tác phẩm giao hưởng khổng lồ: **104 bản.** Chúng ta cùng tìm hiểu xem tại sao người ta lại nói ông là *cha đẻ của giao hưởng?*

Thời kỳ trước Haydn, người ta đã sáng tác các tác phẩm cho hòa tấu dàn nhạc nhưng biên chế dàn nhạc chưa thống nhất. Trải qua một quá trình dài tìm tòi, sáng tạo, thể nghiệm, Haydn đã định hình ra biên chế dàn nhạc giao hưởng gồm bốn bộ là: bộ gỗ, bộ đồng, bộ gõ và bộ dây. Ông cũng là người viết các tác phẩm giao hưởng theo hình thức của một liên khúc sonate, từ đó tạo ra một diện mạo mới, sức sống mới cho thể loại âm nhạc này. Nhờ những đóng góp của Haydn mà giờ đây các tác phẩm giao hưởng đủ sức chứa đựng và phản ánh những vấn đề lớn lao của xã hội mà trước đây tưởng như nhạc không lời không thể biểu hiện được. Giao hưởng của Haydn thường gồm 3-4 chương có kết cấu chặt chẽ theo hình thức *liên khúc sonate,* trong đó chương đầu tiên viết ở *hình thức sonate.* Nhân đây, chúng ta cần làm rõ để phân biệt sự khác nhau giữa *hình thức sonate* và *liên khúc sonate.*

Sonate là gì?

Thời kỳ trước Haydn, các nhạc sĩ như J. S. Bach và Handel cũng từng có những tác phẩm viết ở thể loại sonate nhưng cấu trúc khá đơn giản mà sau này người ta gọi chung là sonate cổ. Nhạc sĩ đầu tiên sáng tạo ra *hình thức sonate* chính là F. E. Bach -*Bach Hamburg* (1714-1788). Sonate của *Bach Hamburg* gồm 3 chương, giữa các chương có sự tương phản, một số bản sonate đã có xu hướng trữ tình, suy tư kết hợp với tính chất kịch tính. Haydn đã học hỏi cách viết sonate của *Bach Hamburg* và sáng tạo ra *hình thức sonate cổ điển* (gọi tắt là *hình thức sonate*), qua đó dùng âm nhạc để phản ánh nhiều vấn đề của xã hội. Một tác phẩm viết ở hình thức sonate thường chứa đựng nội dung có tính triết học, thể hiện sự đấu tranh giữa các mặt đối lập chẳng hạn như cái *thiện* với cái *ác*, *ánh sáng* và *bóng tối,*... Một tác phẩm âm nhạc trình bày ở *hình thức sonate* phải chứa đựng nhiều chủ đề (thường phổ biến nhất gồm hai chủ đề) với nhiều hình tượng tương phản nhau. Sự tương phản thể hiện ở sự đối lập về chất liệu âm nhạc (cao độ, tiết tấu, cường độ, sắc thái, tốc độ, điệu tính...) giữa các chủ đề âm nhạc. Sự tương phản còn được khai thác trong quá trình phát triển âm nhạc dẫn đến những kịch tính của tác phẩm. Tác phẩm viết ở hình thức sonate mẫu mực thường gồm 3 phần, có thể tóm tắt sơ đồ như sau:

Phần trình bày			Phần phát triển	Phần tái hiện		
Mở đầu	Chủ đề chính	Chủ đề phụ	Phát triển chủ đề của phần trình bày	Chủ đề chính	Chủ đề phụ	Coda
Điệu tính chính	Điệu tính chính	Điệu tính phụ	Chuyển điệu	Điệu tính chính	Điệu tính chính	Điệu tính chính

* Chúng ta hãy nhìn vào sơ đồ trên và ***chú ý:***

- Phần trình bày: thường gồm các bộ phận: Nhạc mở đầu - trình bày chủ đề chính - nhạc nối - trình bày chủ đề phụ - nhạc kết. Khi xây dựng xong chủ đề chính, qua một phần nhạc nối, tác giả sẽ xây dựng chủ đề phụ với chất liệu âm nhạc tương phản với chủ đề chính mà một trong những nhân tố tạo sự tương phản đó là điệu tính chủ đề phụ khác với điệu tính chủ đề chính. Thời kỳ cổ điển, các nhạc sĩ thường viết điệu tính của chủ đề phụ có quan hệ họ hàng gần với điệu tính của chủ đề chính, phổ biến nhất là mối quan hệ chủ-át.

- Phần phát triển: chiếm thời lượng chủ yếu của tác phẩm, là trung tâm tính kịch của hình thức sonate. Trong phần phát triển, các chủ đề phát triển đan xen và biến hóa bằng nhiều thủ pháp âm nhạc như chuyển điệu, đảo ảnh, mở rộng, rút gọn giai điệu,... tạo nên sự tương phản, xung đột. Phần phát triển tượng trưng cho quá trình đấu tranh giữa hai mặt đối lập.

- Phần tái hiện: cả chủ đề chính và chủ đề phụ phải trở về nguyên dạng và thống nhất ở điệu tính chính, thường kết thúc bằng một đoạn coda. Đây là yếu tố tượng trưng cho kết quả cuối cùng sau một quá trình xung đột đấu tranh kịch tính.

Nói về sonate, giới sinh viên âm nhạc người Việt thường có một định nghĩa vui để dễ nhớ hơn đặc điểm của thể loại này: *"Xô-nát nghĩa là **xô** vào nhau cho **nát** ra"*.

Thế nào là liên khúc sonate?

Liên khúc sonate là một tác phẩm âm nhạc hoàn chỉnh với cấu trúc thường gồm 3 đến 4 chương, mỗi chương có một sắc thái, một màu sắc riêng biệt để mô tả một khía cạnh nào đó của chủ đề tư tưởng. Haydn là người hoàn thiện thể loại giao hưởng thông qua việc xây dựng liên khúc sonate với hình thức, tốc độ, điệu tính, tính chất âm nhạc từng chương theo một bố cục khá chặt chẽ.

Sơ đồ của một liên khúc sonate như sau:

Chương	Hình thức	Nội dung và tính chất
I	Sonate	Diễn tả đấu tranh căng thẳng, lý trí
II	Tự do	Diễn tả nội tâm trữ tình hay bi thương
II	Menuet [3] hay Skergo [4] Ba đoạn phức	Nghỉ ngơi, vui chơi hay châm biếm
IV	Sonate hay Rondo [5] - sonate [6]	Tổng hợp các chương, kết luận

* ***Chú ý:*** *Trong một liên khúc sonate, chương I thường là chương quan trọng nhất, nó hàm chứa những xung đột chính của tác phẩm và bởi vậy nó thường được viết ở hình thức sonate.*

Với những đóng góp tạo nền móng vững chắc cho giao hưởng của Mozart, Beethoven,... ở thời kỳ sau phát triển lên đến đỉnh cao, Haydn xứng đáng được vinh danh là Cha đẻ của giao hưởng. Nói đến giao hưởng của Haydn, người ta thưởng nhắc đến các bản: *Buổi sáng, Buổi trưa, Buổi tối, Vĩnh biệt, Tang lễ, Trẻ em, Kỳ ảo, Đồng hồ, Chiến trận, Trống rung, 6 bản Giao hưởng Paris,...* nhưng nổi tiếng nhất là 12 bản *Giao hưởng London.*

Có người coi Haydn là Cha đẻ của tứ tấu bởi ông cũng là người có công hoàn chỉnh cấu trúc của tứ tấu đàn dây theo kết cấu một *liên khúc sonate* giống như giao hưởng. Haydn đã sáng tác khoảng hơn 80 tứ tấu, trong đó nổi bật có 6 *tứ tấu Nga* là những tác phẩm mà Haydn viết tặng cho Sa hoàng Pavel của nước Nga. Ngoài ra, người ta cũng biết đến tứ tấu *Chim sơn ca* khá đặc sắc với giai điệu chủ đề 1 viết ở âm vực cao, nghe như tiếng hót của loài sơn ca,...

Haydn còn sáng tác 50 concerto [7], trong số đó, nổi bật hơn cả là bản concerto cho violoncello cung Rê trưởng và bản concerto cho piano cung Rê trưởng.

Khi nhắc đến Haydn người ta cũng không quên nói tới hai vở thanh xướng kịch (oratorio) đồ sộ là *Đấng sáng tạo muôn loài* và *Bốn mùa* của ông. Nếu như Handel là người có rất nhiều đóng góp cho sự hoàn thiện của oratorio thì Haydn là người nối tiếp những trang sử mới cho thể loại âm nhạc này.

Haydn sáng tác 53 sonate cho piano với kết cấu *liên khúc sonate* gồm 3, 4 chương. Các bản sonate cho piano cũng phong phú về nội dung và đạt giá trị cao về nghệ thuật.

**** Chú giải:***

[1] Bản tứ tấu (tiếng Ý: *quartetto,* tiếng Đức: *quartett,* tiếng Pháp: *quartuor,* tiếng Anh: *quartet*): Bản hòa tấu bốn đàn.

[2] Bản giao hưởng (tiếng Ý: *sinfonia,* tiếng Đức: *sinfonie,* tiếng Pháp: *symphonie,* tiếng Anh: *symphony*): Bản hòa tấu cho các nhạc cụ.

[3] *Menuet:* Vũ khúc cung đình nhịp ¾ có nguồn gốc từ nước Pháp

[4] *Skergo:* Châm biếm, tinh nghịch

[5] *Rondo:* Hình thức âm nhạc bắt nguồn từ điệu dân vũ có tính vui nhộn, náo nhiệt của châu Âu. Bản rondo cấu tạo bởi đoạn nhạc chính (A) lặp lại xen giữa là các đoạn nhạc chen (B, C, D,...) tạo nên cấu trúc quay vòng A-B-A-C-A-D-A,... Rondo là cấu trúc hình thức ổn định sớm nhất trong nền âm nhạc cổ điển châu Âu.

[6] *Rondo-sonate:* Là thể thức kết hợp giữa cấu trúc đoạn nhạc quay vòng A- B-A-C-A,... của hình thức rondo với tính chất tương phản của sonate trong cấu trúc gồm 3 phần: trình bày, phát triển, tái hiện. Trong thể thức rondo-sonate, phần phát triển nằm trọn trong đoạn C, còn phần trình bày và tái hiện nằm trong các đoạn A- B-A. Chúng ta thường tìm thấy chủ đề 1 trong đoạn A và chủ đề 2 trong phần đầu của đoạn B.

[7] *Concerto:* là bản hòa tấu giữa một nhạc cụ với cả dàn nhạc giao hưởng theo kết cấu của một liên khúc sonate. Giống như một bản giao hưởng, chương I của concerto cũng thường viết ở hình thức sonate, tuy nhiên concerto thường khác giao hưởng ở ba điểm sau đây:

- Concerto có phần trình bày kép. Phần trình bày kép có nghĩa là các chủ đề xuất hiện ở dàn nhạc trước, sau đó được tiếp tục nhắc lại ở bè nhạc cụ độc tấu (solo).

- Trong bản concerto, có sự tương phản giữa nhạc cụ độc tấu với dàn nhạc giao hưởng.

- Trong bản concerto, có sự đối thoại sinh động giữa nhạc cụ độc tấu với dàn nhạc.

Ngoài ra, trong thời kỳ cổ điển cho đến lãng mạn, các bản concerto còn có thêm đoạn cadenza dùng để phô trương kỹ thuật của nhạc cụ độc tấu. Sang thế kỷ XX, truyền thống này đã giảm bớt đi nhiều vì các nhà soạn nhạc cho rằng đoạn cadenza không phù hợp với không khí chung của tác phẩm.

GERMAN DANCE

Allegretto

Haydn

mf

SAINT ANTHONY CHORALE

Moderato

Haydn

p

poco cresc.

mp

mf

f

f

STRING QUARTET IN D

Haydn

Largo

* ***Chú giải:*** String quartet là khúc tứ tấu cho đàn dây. Tứ tấu đàn dây là bản hòa tấu thính phòng của 4 nhạc cụ thuộc bộ dây gồm: 2 violon, 1 viola và 1 cello. Bản nhạc trên là bản số 5 của Tứ tấu dây op.76 mà Haydn viết năm 1797.

EMPEROR'S HYMN

Haydn

Moderato

p

mp

f

dim.

• ***Chú giải:*** Khúc nhạc trên trích trong bản tứ tấu cho đàn dây có tên gọi là Hoàng đế (op. 76) của Haydn. Giai điệu này từng là quốc ca của nước Phổ, sau đó là Tây Đức.

SONATE IN C MAJOR

(Trích)

Allegro ♩ = 160

Haydn

p *sf* *f* *sf*

ff

pp

cresc...

dimin.

p

f

f

p

poco ritcn.

f

sf

f

ff *rallent.* *Adagio.*

Tempo primo *p* *poco riten.* *A tempo* *pp*

f *energico*

sf *sf*

ff

ff *p*

cresc...

p

pp

p

cresc...

f dimin.

p

f poco riten.

sf

Tempo.

p

sf

WOLFGANG AMADEUS MOZART

(1756-1791)



Wolfgang Amadeus Mozart (Vôn-phờ-găng A-mơ-đớt Mô-da) là một thần đồng âm nhạc, nghệ sĩ đàn phím, đàn violon, viola và nhà chỉ huy dàn nhạc nổi tiếng thế giới người Áo. Sinh thời và cho đến ngày nay, nhắc đến Mozart, người ta thường nghĩ ngay đến cụm từ "thần đồng âm nhạc" như một danh hiệu dành riêng cho ông, một đặc điểm độc đáo đầu tiên để người ta phân biệt Mozart với các nhạc sĩ thiên tài khác. Sự nghiệp âm nhạc của Mozart có ảnh hưởng sâu rộng đến các hình thức, thể loại của âm nhạc cổ điển châu Âu cũng như đến phong cách sáng tác âm nhạc của nhiều nhạc sĩ sau này. Có thể nói, các tác phẩm nhạc kịch, nhạc thính phòng, nhạc giao hưởng, nhạc tôn giáo và piano được xem là những lĩnh vực đỉnh cao trong sáng tác của Mozart. Mặc dù cuộc đời của ông khá ngắn ngủi (qua đời ở tuổi 35), nhưng với khả năng sáng tạo gần như không có giới hạn, ông đã để lại cho đời khối lượng tác phẩm đáng kinh ngạc và phần lớn trong số đó là các tác phẩm bất hủ.

1. Cuộc đời và sự nghiệp

Wolfgang Amadeus Mozart sinh ngày 27 tháng 01 năm 1756 tại thành phố cổ Salzburg phía Tây Nam nước Áo. Bố của Mozart - ông Leopold là một nhạc công đàn violon, đàn organ, đồng thời là một nhà soạn nhạc, nhà sư phạm có tài. Ông từng đảm nhận cương vị Phó nhạc sư tại dàn nhạc giáo đường Salzburg. Mẹ của Mozart- bà Maria Anna Pertl là một người phụ nữ tươi tắn, hiền hậu, rất mực yêu thương chồng con. Hai ông bà sinh bảy người con, năm người chết

yểu, chỉ giữ được người con thứ tư là Maria Anna Mozart (còn gọi là Nannerl) và người thứ bảy chính là W. A. Mozart. Người chị Nannerl hơn Mozart 5 tuổi- có khả năng chơi clavecin khá điêu luyện. Thừa hưởng gen di truyền âm nhạc, thiên khiếu của Mozart đặc biệt xuất chúng và bộc lộ từ khi còn rất nhỏ. Mới 3 tuổi, Mozart đã có thể nghe hiểu được âm nhạc, 4 tuổi có thể chơi đàn clavecin biểu diễn trước công chúng như một nghệ sĩ thực thụ. Mozart không những giỏi đàn clavecin mà còn giỏi cả đàn violon và organ.

Có giai thoại kể rằng từ năm 4 tuổi, Mozart đã soạn được những tiểu phẩm cho piano đầu tiên. Câu chuyện như sau:

Một hôm khi bước vào cửa, Leopold và ông bạn đồng nghiệp trông thấy Mozart 4 tuổi đang ngồi bên cạnh bàn, tay cầm bút hý hoáy viết. Hai người lặng yên quan sát và thấy Mozart chấm bút vào lọ mực để viết lên khuông nhạc, đôi lúc cậu còn chấm cả ngón tay vào lọ mực. Chờ cho con trai viết xong, ông Leopold mới trìu mến cất tiếng hỏi:

- Con đang làm gì vậy Mozart yêu quý?

- Con đang viết một bản đàn piano!

Cha Mozart nghe thế lấy làm thích thú vội cầm bản nhạc lên xem và vui mừng quay sang nói với ông bạn:

- Này anh xem đây, tất cả những gì thằng bé viết không những đúng nguyên tắc mà còn chứa đựng cả nội dung nữa chứ!

Sự thực, khả năng sáng tác cho piano của Mozart thành thạo có lẽ phải từ tuổi lên 6. Đã có một tập nhạc mang tên Khi Mozart 6 tuổi do nhà xuất bản Delrieu của Pháp ấn hành trong đó giới thiệu 11 tiểu phẩm viết cho piano khá sinh động của Mozart. Về khả năng sáng tác xuất thần của Mozart từ lúc còn thơ ấu, có một giai thoại được nhiều người biết đến hơn cả:

Một hôm, ông Leopold gọi con trai đến và nói:

- Wolfgang, con hãy mang bản nhạc đến nhà ông chủ rạp hát thành phố và nói rằng đây là quà tặng của bố nhân ngày sinh con gái ông ta.

Chú bé Wolfgang nhanh nhẹn ra khỏi cửa và co cẳng chạy. Gió thổi mạnh. Đến một chiếc cầu, cậu dừng lại nghỉ chân và ngắm nhìn dòng sông đang cuồn cuộn chảy. Gió mỗi lúc một mạnh hơn. Bất thần, một cơn gió xoáy cuốn bản nhạc rơi xuống sông, trôi theo dòng nước và nhanh chóng mất hút...

Lo sợ, chú bé định quay về nhà thú thật với bố. Nhưng sau một phút suy nghĩ, cậu đi đến nhà một người bạn ở gần rạp hát để mượn giấy bút. Trong

vòng mười phút, cậu đã viết xong một bản nhạc khác mà cậu nghĩ ra, đem đến tặng ông chủ rạp hát.

Hôm sau, Leopold đến chơi nhà ông chủ rạp hát. Trước đông đủ quan khách, ông này tươi cười nói với Leopold:

- Bản nhạc của bác hay tuyệt! Bác có muốn nghe lại nó bằng đàn piano không?

Leopold khiêm tốn cảm ơn... Ngay sau đó, người con gái của ông chủ rạp hát tấu lên những nốt nhạc đầu tiên. Ông Leopold khẽ kêu lên một cách sửng sốt:

- Ồ, đâu phải nhạc của tôi!

Chủ nhà vui vẻ nói:

- Không sao, không sao. Bác có thấy đúng là một bản nhạc hay tuyệt không đã? Tôi rất hài lòng và cảm động khi nhận món quà này của bác.

Tiếng đàn vừa dứt, mọi người vỗ tay và xuýt xoa khen hay.



Ông Leopold trở về nhà gọi con trai đến và nghiêm nghị hỏi:

- Wolfgang, sao có chuyện lạ vậy?

Chú bé bẽn lẽn thưa thật với bố những gì đã xảy ra. Người bố ôm hôn con và nói:

- Bố rất tự hào về con và tin rằng con sẽ trở thành một nhạc sĩ vĩ đại.

Lúc câu chuyện xảy ra, Mozart vừa tròn 6 tuổi.

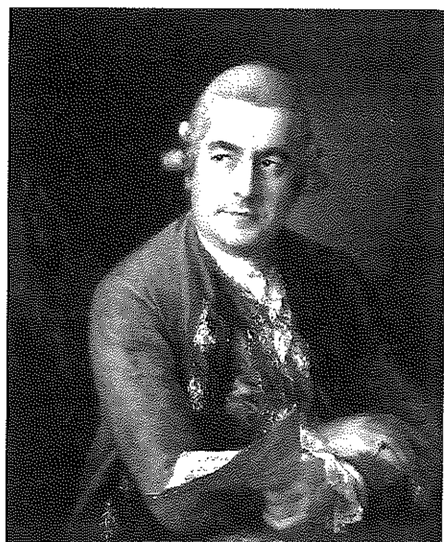
W.A. Mozart thời thơ ấu

Được phép của lãnh chúa Salzburg- nơi người cha Mozart đang làm việc, từ năm Mozart 6 tuổi, ông Leopold thường xuyên tổ chức các đêm nhạc hội cho Mozart và người chị gái biểu diễn tại các trung tâm âm nhạc của Châu Âu thời bấy giờ như Munich, Vienne, Paris, London, Milan,... Ở bất cứ nơi đâu, Mozart cũng được khán giả tán thưởng với những tràng pháo tay không dứt, đặc biệt sau những màn ngẫu hứng đầy cảm xúc. Mozart thuộc lòng rất nhiều bản nhạc, thị tấu nhanh và ứng tác tại chỗ rất hay những chủ đề âm nhạc mà khán giả yêu cầu. Thời ấy khi đi nghe hòa nhạc, người nghe có thể "ra đề" cho nhạc sĩ biểu diễn bằng một chủ đề âm nhạc. Người nhạc sĩ sau khi nhận được "đề bài" phải

phát triển chủ đề âm nhạc đó trên đàn thành một tác phẩm tương đối hoàn chỉnh, sao cho trong quá trình phát triển của giai điệu, khán giả vẫn nhận ra dáng dấp của chủ đề ban đầu. Có những lời truyền tụng về thiên tài ứng tác của Mozart được kể lại như sau: *Trong khi nhìn vào bản nhạc và gặp những đoạn nhạc chưa thuộc, cậu dễ dàng lướt qua giống như tác phẩm đó cậu đã biết từ lâu. Dường như cậu đã căn cứ vào chủ đề tác phẩm để ngẫu hứng một cách rất hợp lý. Cậu còn có thể trình diễn các tác phẩm rất khó mà hoàn toàn không gặp một sai sót nào khi trên mặt phím đàn piano bị bao phủ bởi một chiếc khăn.*

Năm 7 tuổi (1763), Mozart cùng gia đình lên đường sang Paris biểu diễn, công chúng nước Pháp vô cùng khâm phục thần đồng âm nhạc của nước Áo. Tại đây, Mozart nhanh chóng soạn xong 4 bản sonate cho violon và piano, sau khi trình diễn, 4 tác phẩm này đã lập tức được xuất bản tại Paris.

Từ nước Pháp, gia đình Mozart đi sang London và nhạc sĩ nhí cũng nhận được sự chào đón rất nồng nhiệt của khán giả nước Anh. Tại London, "thần đồng" Mozart đã gặp gỡ Johann Christian Bach- người thầy dạy nhạc ở hoàng cung nước Anh thời bấy giờ.



Johann Christian Bach (1735-1782)

Johann Christian Bach còn gọi là *Bach Milan hay Bach London* chính là một trong những người con trai đầy tài năng của *Bach vĩ đại.* Nhờ sự giới thiệu của Bach London, hai chị em Mozart vào biểu diễn tại hoàng cung. Trong buổi trình diễn, *Bach London* bất ngờ ngồi vào đàn và đưa ra một chủ đề âm nhạc sau đó đề nghị Mozart phát triển ngẫu hứng. Sau một phút trấn tĩnh, Mozart đã nhanh chóng phát triển chủ đề của *Bach London* thành một bản sonate hoàn chỉnh và sinh động trước mặt đông đảo công chúng. *Bach London* đã bị cậu bé thuyết phục hoàn toàn và từ đó, ông rất yêu mến và trở thành một người thầy tận tình dẫn dắt Mozart. Thông qua những buổi giao lưu, bàn luận về âm nhạc, cùng giới thiệu các tác phẩm xuất sắc của nhau hoặc cùng chơi đàn bốn tay hay chăm chú lắng nghe Mozart ngẫu hứng, *Bach London* đã góp phần giúp tư duy, thẩm mỹ âm nhạc của Mozart ngày càng hoàn thiện và phát triển. Mozart cũng rất kính trọng người thầy và đã dụng công nghiên cứu nhiều tổng phổ âm nhạc của *Bach London.* Thế nên, ngay sau đó, Mozart đã khởi thảo những sáng tác ở nhiều thể loại khác nhau như rondo, biến tấu, vũ khúc và giao hưởng. Trong hơn một năm ở London, Mozart đã nghiên cứu học hỏi những tinh hoa văn hóa âm nhạc thế giới hiện hữu trên đất nước Anh, chẳng hạn như nghe các oratorio

của Handel, nghiên cứu nhạc kịch và học hát tiếng Ý,... Trước khi rời London (1765), Mozart đã sáng tác những tác phẩm giao hưởng đầu tiên ở tuổi lên 9. Người ta kể lại rằng mỗi khi sáng tác giao hưởng, mặc dù bản nhạc có rất nhiều bè nhưng Mozart thường viết ngay vào tổng phổ mà không cần nháp cũng không cần ngồi trước đàn piano. Dường như khi sáng tác, âm hưởng đầy đủ của một tác phẩm đã vang lên trong đầu người nhạc sĩ thiên tài.

Rời nước Anh, Mozart cùng gia đình đến Hà Lan. Tại đây, Mozart lại cho ra đời thêm 6 bản sonate cho violon và piano cùng một số bản giao hưởng. Cũng giống như tại Anh và Pháp, công chúng Hà Lan vô cùng mến mộ cậu bé Mozart thần đồng. Tháng 11 năm 1766, cả gia đình Mozart phấn khởi trở về quê hương sau hơn 3 năm lưu diễn thành công mỹ mãn.

Do ông Leopold đã nghỉ quá thời hạn cho phép nên lãnh chúa Salzburg tỏ ra bực bội và khó chịu. Tiếng tăm của Mozart từ khắp nơi bay về làm rạng danh cho quê hương là điều đáng tự hào, nhưng lãnh chúa cũng không khỏi nghi hoặc về thực tài của Mozart. Ông quyết định đưa cậu bé vào một căn phòng biệt lập và hẹn ba ngày phải sáng tác xong một tác phẩm oratorio. Ba ngày trôi qua, Mozart đã hoàn thành công việc được giao một cách xuất sắc khiến lãnh chúa vô cùng khâm phục và thôi không khiển trách ông Leopold nữa. Lãnh chúa còn quyết định tuyển dụng Mozart vào làm việc trong dàn nhạc cùng cha và chị gái. Đây chẳng phải là điều may mắn, bởi vì như vậy Mozart bị mất tự do trong vai trò của người nhạc sĩ hầu cận giống như Bach, Haydn trước đây. Tuy bận rộn với công việc của cung đình nhưng Mozart vẫn tranh thủ nghiên cứu những kiến thức phục vụ cho niềm say mê sáng tác của mình. Ở tuổi 11 (1767), Mozart viết vở nhạc kịch đầu tiên và ngay trong năm sau (1768), Mozart đã viết thêm được hai tác phẩm nữa.

Cuối năm 1769, được phép của lãnh chúa, ông Leopold đưa cậu thiếu niên 13 tuổi Mozart sang nghiên cứu, học tập và biểu diễn ở Ý. Tại đây, Mozart được gặp P. Martini- nhạc sĩ lý luận lão thành rất nổi tiếng đồng thời là người lãnh đạo của Hội khuyến nhạc Bologna. Martini thử tài ứng tác của Mozart bằng cách cho cậu bé phát triển một vài chủ đề fuga và Mozart đã nhanh chóng hoàn thành các bài nhạc một cách xuất sắc. Bởi vậy, Martini đã vui vẻ nhận lời đề nghị của người cha Leopold hướng dẫn Mozart nghiên cứu thêm về âm nhạc phức điệu và nhạc kịch Ý. Sau này, khi đã trở về quê hương, Mozart vẫn viết thư qua lại trao đổi với Martini để học hỏi thêm thầy những vấn đề về lý luận âm nhạc. Cũng tại Bologna tháng 10 năm đó, Mozart đã tham gia một buổi kiểm tra kiến thức của Hội khuyến nhạc Bologna (tiền thân của Viện Hàn lâm Nghệ thuật Bologna). Đề bài là sáng tác một bản thánh ca có bốn bè và Mozart đã

hoàn thành xuất sắc bài thi trong 30 phút khi thông thường người ta phải mất vài tiếng đồng hồ. Hội khuyến nhạc Bologna đã quyết định đặc cách cấp bằng công nhận Mozart là *compositor* (nhạc sĩ sáng tác) đồng thời kết nạp nhạc sĩ người Áo là hội viên sáng tác danh dự khi nhạc sĩ mới 14 tuổi. Cũng nên biết thêm rằng, việc được công nhận là *compositor* và trở thành hội viên của Hội khuyến nhạc Bologna đầy uy tín là một việc vô cùng khó khăn với những tiêu chuẩn rất khắt khe. Tiếng lành đồn xa, nhà hát thành phố Milan liền đặt Mozart sáng tác một vở nhạc kịch. Trong một thời gian không lâu, vở opera *Mitridate, vua xứ Ponto* theo phong cách Ý đã ra đời. Vở kịch được trình diễn ngay năm 1770 tại Milan, chính Mozart là người tham gia dàn dựng và đệm đàn piano, được khán giả hoan nghênh nhiệt liệt.

Ngoài tài năng ứng tác và sáng tác, người đời sau cũng truyền tụng những câu chuyện về trí nhớ và tai nghe âm nhạc kỳ tài của Mozart. Câu chuyện sau đây gắn với quãng thời gian Mozart ở Ý (1769-1770) kể về khả năng ghi nhớ âm nhạc của nhạc sĩ:

Một lần, Mozart cùng cha đến thăm đoàn hợp xướng của nhà nguyện Sistine ở thủ đô nước Ý. Hôm đó, nhà thờ này đang trình diễn bản nhạc lễ Miserere, một tác phẩm độc quyền của Tòa thánh Vatican, không ai được phép sao chép và chỉ được trình diễn ở nhà nguyện Sistine mỗi năm 2 lần trong Lễ phục sinh. Sau khi trở về từ nhà thờ, Mozart dựa vào trí nhớ ghi lại cả bài nhạc đủ 8 bè không sai một chi tiết nào. Từ đó, bản nhạc trên dần dần được truyền rộng ra ngoài.

Còn một giai thoại khác kể về tai nghe cao độ hết sức chuẩn xác của Mozart từ khi cậu còn rất nhỏ:

Một lần, Mozart mượn cây đàn violon của một nhạc công thổi Trumpet trong dàn nhạc nhà thờ để luyện tập. Mấy hôm sau, Mozart đang luyện tập trên một cây violon khác thì người nhạc công Trumpet nọ đi qua. Mozart liền dừng tay đàn và nói:

- Dây đàn cháu đang chơi bị thấp hơn 1/8 so với dây đàn violon cháu mượn bác dùng hai hôm trước.

Người nhạc công nghĩ Mozart còn nhỏ tuổi nên không mấy để ý đến lời nói của cậu. Người cha của Mozart đứng ngay gần đó nghe được liền bảo ông bạn lấy cây đàn hôm nọ đến để thử so dây xem sao. Kết quả đúng y như lời Mozart nói khiến người nhạc công Trumpet hết sức kinh ngạc và thán phục cậu bé.

Nhìn lại những thành tích đạt được thời thơ ấu của Mozart và so sánh với tuổi thơ của các nhạc sĩ thiên tài khác chắc hẳn ai cũng phải "tâm phục, khẩu phục" trước danh hiệu "thần đồng âm nhạc" của ông. Các nhạc sĩ Bach vĩ đại, Beethoven, Chopin,... đều thể hiện khả năng âm nhạc xuất chúng của mình từ khi còn ít tuổi nhưng khả năng ứng tác, sáng tác, tai nghe cùng trí nhớ âm nhạc siêu phàm bộc lộ từ khi còn rất nhỏ thì chỉ có Mozart mà thôi.

Chúng tôi đồng tình với ý kiến của tác giả Phương Lập Bình trong cuốn "10 nhà âm nhạc thế giới"- Nhà xuất bản Văn hóa thông tin năm 2003- có nhận định về vai trò rất lớn từ người cha Leopold trong việc đưa Mozart lên đến đỉnh vinh quang. Đúng vậy, ông Leopold là người đã đào tạo Mozart một cách rất công phu, bài bản, đồng thời đưa hai chị em cậu đi biểu diễn ở khắp nơi. Thời thơ ấu, Mozart không phải cắp sách đến trường, thay vào đó cậu được học tại nhà với cha và chị gái, âm nhạc là môn học chính. Tuy nhiên, cậu bé Mozart vẫn được học toán, môn học cậu rất thích, và các môn ngoại ngữ như La tinh, tiếng Pháp, tiếng Ý và tiếng Anh,... Nhờ hệ thống kiến thức đã được trang bị, Mozart thuận lợi hơn trong việc giao tiếp và nhận thức âm nhạc cũng như các vấn đề khoa học, xã hội. Chẳng hạn như việc biết nhiều thứ tiếng giúp Mozart tiếp nhận dễ dàng mọi kiến thức trong quãng thời gian nhạc sĩ lưu diễn ở Pháp, Anh, Ý,... Minh chứng dễ nhìn thấy nhất đó là nhiều vở nhạc kịch của Mozart được sáng tác bằng tiếng Ý. Rõ ràng, ông Leopold không chỉ đơn thuần là người cha đáng kính mà còn là người thầy với những định hướng chiến lược, nhà tổ chức biểu diễn có tài, góp phần đáng kể đưa Mozart lên đến đỉnh cao vinh quang. Cũng nhờ người cha đưa đi lưu diễn ở những thành phố lớn của châu Âu, Mozart được tiếp cận với nhiều nền văn hóa và âm nhạc phát triển, làm phong phú thêm hiểu biết của mình. Dường như đi đến đâu, Mozart cũng ghi nhớ và nghiên cứu những làn điệu dân ca, dân vũ đặc sắc để đưa chúng vào trong các tác phẩm của mình một cách sinh động. Có thể nói, các chuyến đi ấy hiệu quả như là những chuyến du học, nhất là đối với người đã có kiến thức nền tảng tốt cùng nhận thức bẩm sinh xuất chúng như Mozart. Như vậy, nếu so với Johann Sebastian Bach có người cha nhạc sĩ mất sớm, Handel phải học nhạc trong tình trạng bị cha cấm đoán, Haydn suốt cuộc đời phải mầy mò tự học là chính, thì rõ ràng Mozart có xuất phát điểm may mắn hơn rất nhiều nhà soạn nhạc thiên tài khác.

Tuy nhiên, những may mắn, niềm hạnh phúc và hào quang rực rỡ trong tuổi thơ của Mozart nhanh chóng trôi qua. Sau hơn một năm ở nước Ý, khi những sáng tác nhạc kịch của Mozart bắt đầu nảy nở và phát triển thì Mozart bị lãnh chúa gọi trở về Áo. Vị lãnh chúa già qua đời, người kế nhiệm tên là Hieronymus vốn là một kẻ thiển cận, không yêu thích âm nhạc. Vì vậy, hắn không mấy thân thiện với cha con Mozart cho nên từ đây các hoạt động lưu diễn của gia

đình nhạc sĩ bị hạn chế nhiều. Cha con Mozart phải làm việc trong dàn nhạc và ít khi được phép đi đâu. Năm 21 tuổi (cuối năm 1777), do cuộc sống ngột ngạt tại địa phương, cản trở nhiều đến tiền đồ, Mozart xin nghỉ việc tại Salzburg và dự định đi lưu diễn ở một số thành phố lớn. Sẵn tính cẩn trọng, ông Leopold không dám mạo hiểm bỏ công việc hiện tại nên sắp xếp để bà vợ đi theo để tiện việc nội trợ, chăm sóc con trai Mozart. Trên đường lưu diễn, khi dừng chân tại thành phố Mannheim, Mozart tình cờ quen biết với ông Fridolin Weber- một nhạc sĩ nghèo tại địa phương. Fridolin Weber có bốn cô con gái và chàng trai Mozart bị hút ngay vào sắc đẹp tinh khiết tuổi 16 và giọng ca trong trẻo tuyệt vời của cô con gái thứ hai tên là Aloysia. Với ước mơ lãng mạn, cao đẹp, chàng mong muốn có thể cùng Aloysia đến Ý để nàng được học opera một cách bài bản, nhờ đó mà chàng luôn luôn được gần gũi, bao bọc, chắp cánh cho nàng bay cao, bay xa trên con đường nghệ thuật. Mozart thuyết phục cha nàng đồng thời viết thư về quê nhờ sự tư vấn và giúp đỡ của cha mình. Là người từng trải, ông Leopold nhận ngay ra đó chỉ là cảm tính "yêu đương" bồng bột của tuổi trẻ. Ông lập tức viết thư trả lời với những lý lẽ phân tích rất có lý về hoàn cảnh và khả năng của gia đình, qua đó, ông thuyết phục Mozart nhanh chóng tới Pháp. Theo lời cha, tháng 3 năm 1778, Mozart đến Paris nhưng không được chào đón như khi cậu đang là thần đồng, lý do khách quan chủ yếu do lúc này khán giả nước Pháp đang tập trung chú ý vào các vở nhạc kịch cải cách của Gluck. Công việc tại Pháp bấp bênh và người mẹ lâm bệnh qua đời khiến Mozart vô cùng đau khổ và rơi vào tình trạng thiếu thốn về tài chính. Trên đường trở về, tâm trạng Mozart càng buồn bã hơn khi gặp lại Aloysia đã đổi thay thành một kẻ đua đòi, phù phiếm. Hoàn cảnh thiếu thốn cùng cực khiến Mozart không còn cách lựa chọn nào khác là quay lại làm việc cho lãnh chúa Hieronymus. Từ ngày trở về, mối quan hệ của Mozart với lãnh chúa càng trở nên căng thẳng hơn trước. Ông ta nhiều lần có những hành động mang tính sỉ nhục cha con Mozart. Chiều theo ý cha và chị gái, Mozart hết sức nhẫn nhịn vì sự phụ thuộc của gia đình mình. Ngày qua ngày, sự nhẫn nhịn dần vượt quá sức chịu đựng của chàng nhạc sĩ Mozart trẻ tuổi đầy kiêu hãnh. Sau hai lần xin thôi việc nhưng không được chấp nhận, Mozart đã tự ý bỏ việc và sống ở Vienne.

Thời bấy giờ tại châu Âu, phần lớn các nước vẫn còn duy trì nền chính trị quân chủ phong kiến. Trong chế độ xã hội này, phạm vi hoạt động của các nhạc sĩ rất hạn chế. Để có tiền sinh sống, các nhạc sĩ thường phải làm việc cho các quý tộc trong vai trò nhạc sĩ hầu cận. Các nhạc sĩ thời đó thường muốn đi sang Anh hoặc Pháp,... là những nước đã chuyển sang mô hình kinh tế tư bản, nơi các hoạt động biểu diễn nghệ thuật khá phát triển. Việc Mozart sang Pháp không thuận lợi, khi trở về đã một lần nữa dứt bỏ sự phụ thuộc vào các thế lực quyền quý có thể coi là hành động dũng cảm, chưa hề có tiền lệ. Trong số các nhà soạn

nhạc thiên tài, Mozart là người đầu tiên dám làm điều đó. Có lẽ Mozart đã lường trước được hậu quả, nhưng với cá tính kiên cường, lòng kiêu hãnh, Mozart trẻ tuổi đã chấp nhận tất cả. Lòng kiêu hãnh của Mozart thể hiện trong một bức thư gửi cho lãnh chúa, có đoạn viết: "Tôi có thể dễ dàng có được những tấm huân chương mà ông có hơn là ông có thể trở thành một người như tôi, cho dù ông có hai lần chết đi và sống lại cũng vậy thôi".

Từ năm 25 đến 35 tuổi (1781-1791) là quãng đời đầy gian khổ của Mozart. Công việc không ổn định khiến Mozart gặp nhiều khó khăn. Tình cờ, Mozart gặp lại gia đình bà Weber, lúc đó ông Fridolin đã mất, Aloysia thì đã lấy chồng- một người khá giả, bà Weber ở cùng với ba cô con gái. Bà mời Mozart về nhà mình và thu xếp cho Mozart chỗ ở. Mozart cảm thấy ấm lòng trong tình cảnh cuộc sống nay đây, mai đó nơi đất khách mà được gặp những người xưa thân thuộc. Sống trong gia đình bà Weber, chàng Mozart tuổi trưởng thành giờ đây bỗng cảm thấy yêu mến nàng Constanze- em gái của người yêu cũ- Aloysia. Constanze sinh năm 1762, khi đó đang tuổi 19 với thân hình cân đối, đôi mắt đen láy, tính tình hiền dịu, ngăn nắp, biết nội trợ, biết nhường nhịn.



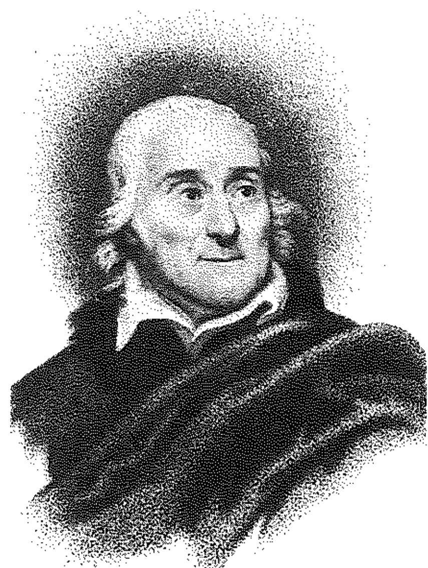
Một bức họa nàng Constanze (vợ Mozart)

Mozart viết thư về cho ông Leopold tâm sự về vị hôn thê tương lai của mình và xin ý kiến. Việc Mozart tự ý bỏ việc tại Salzburg là điều người cha không mấy hài lòng, thêm vào đó, cuộc hôn nhân của Mozart cũng bị ông Leopold phản đối quyết liệt vì ông cho rằng lối sống truyền thống của gia đình Weber quá dễ dãi và ít học. Mặc dù chưa được sự đồng ý của cha, ngày 4 tháng 8 năm 1782, Mozart vẫn quyết định làm lễ cưới với Constanze khi nhạc sĩ 26 tuổi và người bạn đời 20 tuổi. Về sau, Mozart cũng có một vài lần đưa vợ con về quê thăm cha nhưng có một khoảng cách khó hàn gắn giữa nhạc sĩ và người cha của mình. Ông Leopold sau đó bị bệnh nặng và mất năm 1787 tại Salzburg, thọ 68 tuổi.

Cuộc hôn nhân của Mozart khá hạnh phúc, Mozart vô cùng yêu vợ và người vợ cũng biết chăm lo chu đáo cho chồng. Chỉ có điều tuy kiếm được tiền nhưng sức khỏe của cả hai vợ chồng Mozart đều không tốt, trong khi thu nhập của người nhạc sĩ không thấm tháp so với những chi phí sinh hoạt đắt đỏ ở thủ đô và chi phí chữa bệnh nhiều lần rất xa nơi ở. Mặt khác, Constanze sinh con 6 lần thì 4 người chết yểu, bởi vậy mặc dù hai vợ chồng rất yêu nhau nhưng đời sống tinh thần không mấy vui vẻ. Mozart luôn luôn phải lao động cật lực với đủ mọi việc

khác nhau để nuôi sống bản thân và gia đình. Điều đó hoàn toàn logic với bản chất mạnh mẽ, ga-lăng của Mozart mà tạo hóa sinh ra để bù đắp, bao bọc cho tính thụ động, yếu đuối của nàng Constanze. Mặt khác, cả hai vợ chồng Mozart đều có tính nghệ sĩ, việc chi tiêu cũng tùy "cảm hứng", bởi vậy, kinh tế gia đình luôn luôn bấp bênh, chật vật.

Tuy công việc Mozart không ổn định nhưng thỉnh thoảng cũng kiếm được khá nhiều tiền. Mozart thường nhận được đơn đặt hàng viết nhạc kịch từ hoàng đế nước Phổ và nhà hát Praha danh tiếng. Qua đó, Mozart đã may mắn gặp được người bạn Ý rất tài năng chuyên viết kịch bản cho nhà hát Hoàng gia nước Phổ tên là Lorenzo Da Ponte, để rồi từ đó hai người kết hợp viết lên những vở opera bất hủ như: *Cuộc đột nhập vào hoàng cung, Đám cưới Figaro, Don Juan,...*



Lorenzo Da Ponte (1749-1838)

Điều lạ lùng là trong hoàn cảnh khó khăn và trong không gian chật chội của căn nhà trọ, các sáng tác của Mozart vẫn trong sáng và tràn đầy lạc quan. Giai đoạn 10 năm cuối đời cũng là giai đoạn Mozart cho ra đời nhiều tác phẩm có giá trị nhất. Người đời sau cũng không nên quên người học trò tận tụy, trung thành của Mozart tên là Franz Xaver Süssmayr- người thường xuyên giúp đỡ Mozart và vợ con ông trong lúc khó khăn, góp phần đáng kể giúp thầy Mozart có nhiều thời gian hơn trong công việc sáng tạo vĩ đại. Việc người con trai út của Mozart (Franz Xaver Wolfgang Mozart) được đặt theo tên của người học trò cũng đã phần nào thể hiện tình cảm của gia đình Mozart đối với Franz Xaver Süssmayr.

Tác phẩm cuối cùng của Mozart là bản *Requiem* [1] (*Khúc cầu hồn*) được sáng tác năm 35 tuổi khi ông ốm nặng. Mozart đã không kịp hoàn thành tác phẩm này trước khi qua đời. Về sau, chính người học trò Süssmayr đã ghi chép lại ý đồ của người thầy, chỉnh sửa và viết tiếp phần còn lại, tổng cộng tác phẩm gồm 12 chương. Bản nhạc được trình diễn tại Vienne năm 1792, một năm sau khi Mozart mất. Bản tổng phổ viết tay tác phẩm *Requiem* của Mozart từng bị thất lạc, 40 năm sau người ta mới tìm thấy. Cho đến nay *Requiem* vẫn là kiệt tác của nền âm nhạc thế giới, dường như ông viết *Khúc cầu hồn* cho người mà cũng là cho chính ông vậy. Tuy là nhạc "cầu hồn", nhưng giai điệu của nó vẫn toát lên một tình yêu cuộc sống, yêu con người rất bi thiết, mãnh liệt. Về hoàn cảnh sáng tác bản nhạc này, có một giai thoại khá ly kỳ như sau:

Vào một đêm mưa gió, có một người lạ mặt khoác áo choàng đen, bịt gần kín mặt tới gõ cửa nhà Mozart, tự xưng là rất giàu có, và đặt một món tiền lớn nhờ nhạc sĩ viết giúp cho mình một bản nhạc "cầu hồn" với 12 chương. Thời điểm đó, sức khỏe của Mozart rất yếu do lao động quá sức. Vợ ông lại đang bệnh nặng không có tiền mua thuốc, nợ nần chồng chất. Mozart nhận lời, và ông ngày đêm miệt mài sáng tác. Lúc nào bên tai cũng cảm thấy như có tiếng gọi của thần Chết, và bóng hình của người lạ mặt choàng áo đen thúc giục. Ông viết được 8 chương thì sức khỏe giảm sút trầm trọng, khó mà hoàn thành tác phẩm. Bốn chương còn lại, Mozart chỉ phác thảo giai điệu và nhờ người học trò xuất sắc của mình là Franz Xaver Süssmayr viết tiếp. Ông dặn không được lấy thêm một đồng nào nữa của người đặt bản nhạc. Sau khi Mozart qua đời, chờ mãi không thấy con người bí ẩn kia tới lấy bản nhạc, người học trò đã trao lại bản nhạc cho vợ Mozart và kể lại câu chuyện.

Vì Mozart quá nổi tiếng, để thu hút sự chú ý của dư luận, người đời sau thường đặt ra các giả thuyết rằng có sự liên quan nào đó giữa người đặt hàng viết *Khúc cầu hồn* với cái chết của Mozart.

Có giả thuyết cho rằng người đặt hàng viết *Khúc cầu hồn* là quản gia của bá tước Franz von Walsegg, sống ở gần Vienne. Walsegg vốn là một kẻ bất tài nhưng háo danh, hắn thường thuê các nhạc sĩ viết nhạc sau đó đề tên mình vào bản nhạc rồi cho dàn nhạc riêng của hắn biểu diễn để khoe khoang với mọi người. Vụ Walsegg sai người bí mật đặt hàng Mozart viết *Requiem* là để cầu hồn cho người vợ trẻ mới chết của ông ta.

Ngoài ra, có người còn cho rằng sở dĩ 10 năm cuối đời Mozart không thể tìm được chỗ làm việc tốt, ổn định là do sự đố kỵ, kìm hãm của một nhà soạn nhạc người Ý có quyền lực trong cung đình Vienne bấy giờ tên là Antonio Salieri. Đương thời, Salieri cũng là một nhạc sĩ rất có danh tiếng, ông từng là thầy dạy của các nhạc sĩ thiên tài như Beethoven, Schubert, Liszt,... Có thể có một vài sự việc thể hiện mối quan hệ không tốt giữa hai người nhạc sĩ mà người đời sau đã khai thác, hư cấu thành những nhạc kịch, kịch sân khấu và phim ảnh nói về những âm mưu đen tối mà Salieri bày ra để sát hại đối thủ Mozart. Nhà soạn nhạc nổi tiếng thế giới người Nga N. Rimxki- Koócxacốp cũng từng viết vở nhạc kịch *Mozart và Salieri* trong đó có tình tiết Salieri đầu độc Mozart. Trong bộ phim tên là *Amadeus*, do Mỹ sản xuất cũng khai thác tình tiết Salieri đã *khoác áo choàng đen* đầu độc Mozart, bộ phim đã giành tới 8 giải Oscar. Tuy nhiên, cho đến ngày nay, người ta cũng chưa tìm thấy những căn cứ xác thực về sự đố kỵ của Salieri. Theo các nghiên cứu về y học, Mozart tử vong có thể do công năng thận suy thoái.

Mozart qua đời ngày 5 tháng 12 năm 1791. Điều không may còn theo đuổi Mozart đến tận cùng: Trong lễ truy điệu, người vợ không đủ sức để có mặt do suy sụp và mới sinh nở cậu con trai út 5 tháng, chỉ có vài người bạn thân cận đến viếng; khi đưa ra nghĩa trang bất ngờ xuất hiện một trận bão tuyết dữ dội khiến không ai có thể theo được. Vì gia cảnh khó khăn và thời tiết xấu, thi hài của Mozart được chôn cất qua loa trong một nghĩa trang công cộng của người nghèo. Sau trận bão, tuyết phủ trắng mênh mông trong nghĩa trang có vô vàn các ngôi mộ khiến sau này gia đình Mozart không thể tìm thấy mộ của ông. Cho đến ngày nay, người ta vẫn chưa thể xác định chính xác đâu là ngôi mộ của Mozart vĩ đại.

Mozart ra đi để lại người vợ 29 tuổi và hai người con (xem ảnh) là Karl Thomas Mozart (1784-1858) về sau trở thành một thương gia và Franz Xaver Wolfgang Mozart (1791-1844)- một nhà soạn nhạc, nhạc công piano, chỉ huy dàn nhạc. Người con thứ hai của Mozart được mẹ định hướng theo con đường âm nhạc từ nhỏ, tuy nhiên, là người trầm tính và tự ti, Franz Xaver Wolfgang Mozart không thể vượt qua cái bóng quá lớn của cha mình và chỉ đạt thành công rất khiêm tốn so với sự nghiệp đồ sộ của cha ông. 18 năm sau khi Mozart mất (1809), bà Constanze tái giá với một quan chức ngoại giao đồng thời là một nhà nghiên cứu lịch sử người Đan Mạch tên là Georg Nikolaus von Nissen (1761-1826). Đời sống gia đình của họ tương đối khá giả và hạnh phúc. Chính Nissen là người đã viết cuốn tiểu sử đầu tiên về Mozart, một phần căn cứ theo lời kể chân thực của người vợ Constanze. Sau khi người chồng thứ hai qua đời năm 1826, bà Constanze sống với cô em út tới khi mất (năm 1842), thọ 80 tuổi. Còn cuốn sách về tiểu sử của Mozart nói trên được xuất bản năm 1828, tức là hai năm sau khi Nissen mất.



Cũng chính năm 1842, thành phố Salzburg, quê hương của Mozart, đã khánh thành tượng đài đầu tiên của nhạc sĩ, người công dân danh dự đã đem lại vinh quang cho thành phố, mà thuở sinh thời người ta chưa hề biết tự hào. Một đại nhạc hội quy mô quốc tế thi biểu diễn các tác phẩm của Mozart cũng được tổ chức vài năm một lần ở Salzburg.

Ngôi nhà cũ thời thơ ấu ở phố Getreidegasse được xây dựng thành Bảo tàng Mozart. Cuộc triển lãm đầu tiên về cuộc đời và sự nghiệp Mozart đã được trưng bày tại ngôi nhà này vào năm 1856 đúng vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà soạn nhạc vĩ đại. Năm 1880 Bảo tàng Mozart được điều hành bởi Tổ chức

International Mozarteum Foundation. Từ năm 1917, tổ chức này mua hẳn ngôi nhà để làm nơi đón tiếp du khách thế giới đến với Mozart. Mỗi năm có hàng triệu du khách từ khắp nơi trên thế giới đổ về thành phố Salzburg để tham quan, chiêm ngưỡng những kỷ vật, tài liệu âm nhạc, hình ảnh gia đình và đặc biệt là hơn 600 tác phẩm của Mozart. Sau International Mozarteum Foundation, lần lượt ra đời bảy viện nghiên cứu khác về cuộc đời và sự nghiệp của Mozart, nơi thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về những tác phẩm âm nhạc kinh điển, những tác phẩm mới phát hiện, bút tích và thư từ của Mozart...



Ngôi nhà nơi nhạc sĩ sinh ra, nay là bảo tàng Mozart

2. Một số thành tựu và đặc điểm âm nhạc nổi bật

Mozart đã để lại cho nhân loại một gia tài âm nhạc đồ sộ với vô vàn các bản nhạc lớn nhỏ. Thường thì mỗi nhạc sĩ có những thành công nổi bật ở một vài thể loại nào đó, chẳng hạn như Handel là *thanh xướng kịch,* Bach vĩ đại là *prelude* và *fuga*, Haydn là *giao hưởng và âm nhạc thính phòng*, Gluck là *nhạc kịch,...* nhưng riêng Mozart có sáng tác rất đa dạng ở hầu hết các thể loại và ở thể loại nào cũng có những tác phẩm xuất sắc. Chúng ta cùng nhau điểm lại một số thể loại và tác phẩm nổi bật nhất của ông.

Trong lĩnh vực nhạc kịch, Mozart đã để lại hơn 20 vở nhạc kịch ở nhiều thể dạng khác nhau, từ những nhạc kịch theo phong cách Áo, Đức đến các nhạc kịch theo phong cách Ý, từ những vở chính kịch đến hài kịch hoặc kết hợp giữa bi kịch và hài kịch,... Người ta thường nhắc đến các vở *Cuộc đột nhập vào hoàng cung, Cây sáo thần,...*(nhạc kịch phong cách Áo, Đức), *Đám cưới Figaro* (Hài nhạc kịch kiểu Ý), *Idomeneo* (Nhạc kịch nghiêm trang), *Don Juan* (nhạc kịch kết hợp cả bi-hài kịch),... Mặc dù không công bố nhưng Mozart được xem là người kế tục công việc cải cách nhạc kịch của Gluck. Mozart thường kết hợp ăn ý với một nhà thơ, nhà viết kịch tài năng người Italia là Lorenzo Da Ponte để viết nên nhiều vở opera bất hủ. Tuy nhiên, âm nhạc trong nhạc kịch của Mozart gần như không phụ thuộc vào lời ca, Mozart từng nói: *"Trong nhạc kịch, thơ ca phải theo âm nhạc"* hoặc *"Văn chương phải là đứa em ngoan của âm nhạc"*, khác với Gluck coi âm nhạc là phương tiện để phục vụ cho tình tiết và cảnh trí. Nhạc kịch của Mozart có nội dung gần gũi với cuộc sống, thể hiện tư tưởng tiến

bộ, đề cao cái thiện, vạch trần cái ác, các nhân vật mỗi người một vẻ được khắc họa tính cách rất riêng, âm nhạc song hành với nội dung tác phẩm cùng tạo nên tính kịch hấp dẫn. Mozart là nhạc sĩ đầu tiên đưa kèn Trumpet vào nhạc kịch.

Trong lĩnh vực giao hưởng, Mozart sáng tác 41 bản giao hưởng, trong đó nổi tiếng nhất là Giao hưởng số 39 (cung Mi giáng trưởng), Giao hưởng số 40 (cung Sol thứ), Giao hưởng số 41 (cung Do trưởng). Kế tục Haydn, Mozart viết giao hưởng theo kết cấu chặt chẽ của liên khúc sonate với 3-4 chương rất thành công. Trong cơ cấu dàn nhạc, Mozart cũng có một số sáng tạo mới chẳng hạn như việc lần đầu tiên đưa kèn clarinet vào giao hưởng. Trong phối khí, Mozart thường điều chỉnh âm lượng của dàn nhạc một cách thận trọng.

Trong lĩnh vực nhạc thính phòng, Mozart có rất nhiều sáng tác ở nhiều hình thức, thể loại khác nhau như concerto cho piano, concerto cho violon, concerto cho các nhạc cụ hơi, tứ tấu, ngũ tấu [2],...

Như chúng ta đã biết, Mozart là nghệ sĩ biểu diễn piano xuất chúng. Bởi vậy, những sáng tác cho piano của Mozart cũng vô cùng đa dạng ở nhiều thể thức khác nhau như sonate, variation [3], rondo, fantasia,... Nếu để ý chúng ta sẽ thấy giai điệu của các bản nhạc piano luôn toát lên tinh thần lạc quan, vui tươi xen lẫn nét trữ tình, thơ mộng. Các sonate của Mozart cũng có kết cấu liên khúc chặt chẽ gồm nhiều chương với nội dung phong phú. Trong số 19 bản sonate viết cho piano, người yêu nhạc thường biết đến *Bản sonate số 11* (cung La trưởng) mà chương III được viết theo phong cách Thổ Nhĩ Kỳ rất độc đáo.

**** Chú giải:***

[1] *Requiem:* Thể loại âm nhạc hợp xướng nhà thờ Thiên chúa gồm nhiều chương, thường được hát lên khi cử hành tang lễ.

[2] Bản ngũ tấu (tiếng Ý: *quintetto,* tiếng Đức: *quintett*, tiếng Pháp: *quintette,* tiếng Anh: *quintet*): Bản hòa tấu năm đàn hoặc bài hát năm bè.

[3] Variation: Biến tấu

MINUET IN C

Allegretto

Mozart

mp

mf

mp

mf

dim.

p

mp

f

poco rit. . . . . .

MINUET IN D MINOR

Moderato

Mozart

mf

legato

f

p

mf

f

MINUET IN F

Mozart

Allegretto

mp

mf

p

rit. . . . . *a tempo*

p

rit.

VALSE FAVORITE

Mozart

Allegretto

p

f

poco rit.

a tempo

p

f

poco rit.

a tempo

p

pp

f

pp leggiero

f

pp leggiero

f giocoso

VOLUNKA

Allegretto

Mozart

f

f

p

cresc.

Fine

mf

cresc.

f

dim.

p

D.C. al Fine

TURKISH MARCH *

Alla Turca *

Allegretto

Mozart

♩ = 132

p

cresc.

f *p*

f

p

cresc.

f *p*

23

f giocoso

p leggiero

f

p leggiero

f

p

f

p

cresc.

f *p*

f

p

cresc.

f *p*

f

ff

ff

p

* ***Chú giải:*** Bản nhạc trên nguyên là chương III của *Sonata No. 11* (cung La trưởng- ký hiệu K-V Nr. 331) của Mozart. Ở đầu bản nhạc, chúng ta thấy có chữ ***Alla Turca*** có nghĩa là *theo phong cách Thổ Nhĩ Kỳ*. Âm hưởng Thổ Nhĩ Kỳ thể hiện rõ nhất trong đoạn nhạc La trưởng với âm hưởng mô phỏng tiếng kèn và tiếng trống quân hành. Tên gọi *Turkish March* có lẽ xuất phát từ đặc trưng riêng nói trên của bản nhạc. Ngày nay, chương III của bản *Sonata No. 11* thường được biểu diễn như một tác phẩm độc lập.

ARIETTA

Alegretto **Mozart**

p

legato

mp

crescendo

f

dim.

p

poco rit.

RONDO

Rất lịch sự và duyên dáng

Mozart

123 = ♩

Allegro.

p

cresc.

f

13

16

p

19

cresc.

f

22

25

dimin.

p

28

cresc.

31

f *dimin.*

33

p *cresc.*

36

f

40

p *f*

43

46

48

f

51

ff *dimin.* *p*

54

leggiero

de . . . cresc. . . e . . . .

. . poco . . . riten.

Tempo

77

p

cresc.

81

84

sempre cresc.

f

87

89

f

92

a tempo

dimin. e poco riten. *p*

96

99

102

cresc.

f

104

108

cresc.

f

111

dimin. molto

pp

114

f

118

cresc.

ff

121

MD

MS

dimin.

124

molto

pp

126

128

cresc - en - do

130

poco a poco

132

f

134

ff

p

137

cresc.

f

pp

141

cresc - *en* - *do*

144

f

146

ff

p *dolce*

149

153

cresc.

f *dimin.*

156

p

p

160

p

molto dimin e....

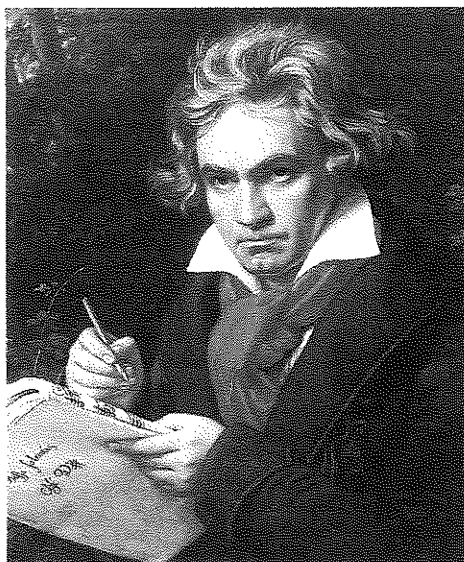
164

calando

rallent.

pp

LUDWIG VAN BEETHOVEN
(1770-1827)



Ludwig van Beethoven (Lút-vích van Bét-tô-ven) là nhà văn hóa, nhà soạn nhạc, nghệ sĩ piano nổi tiếng thế giới người Đức. Ông được xem là người kế thừa các nhạc sĩ đi trước như Bach, Haydn, Mozart,... và đưa nền âm nhạc cổ điển Vienne lên đỉnh cao rực rỡ, đồng thời mở ra một thời kỳ mới cho nghệ thuật âm nhạc kinh điển. Ngoài tài năng âm nhạc xuất chúng, Beethoven còn nổi tiếng bởi lòng nhân ái, cá tính kiên cường bất khuất, không chịu khuất phục số phận, không chịu cúi mình trước bất kỳ thế lực nào. Với cá tính độc đáo đó, ông luôn thể hiện tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái một cách nhiệt thành trong mọi hành động cũng như trong các sáng tác của mình. Sự nghiệp sáng tác của Beethoven rất đồ sộ với rất nhiều tác phẩm thuộc nhiều thể loại âm nhạc khác nhau, nổi bật nhất là 09 bản giao hưởng, 32 sonate cho piano, 19 sonate cho violon, 20 liên khúc biến tấu và rất nhiều tác phẩm thính phòng, thanh nhạc,...

1. Cuộc đời và sự nghiệp

Beethoven sinh ngày 16 tháng 2 năm 1770 tại thành phố Bonn ở miền Tây Nam nước Đức trong một gia đình có truyền thống âm nhạc: ông nội và cha đều là những nhạc sĩ có tài làm việc trong cung đình. Năng khiếu âm nhạc đặc biệt của Beethoven được bộc lộ sớm khiến người cha nuôi tham vọng muốn con mình trở thành thần đồng như Mozart. Không giống người cha chỉn chu của Mozart, cha của Beethoven- ông Johann vốn là một kẻ nghiện rượu. Ông ta không có chiến lược giáo dục bài bản, khoa học mà luôn gò ép cậu bé Beethoven mới 4 tuổi phải luyện tập piano và violon nhiều tiếng đồng hồ mỗi ngày. Ông cũng liên tục thay đổi thầy dạy nhạc của Beethoven- một điều cấm kỵ trong phương pháp

dạy học vì rất dễ làm mất đi tính hệ thống. Hơn thế, ông Johann luôn dùng roi vọt để cưỡng chế cậu bé phải luyện tập, ngay cả trong những lần say rượu trở về nhà lúc nửa đêm khi cậu bé đã ngủ say. Beethoven hoàn toàn không có tuổi thơ hồn nhiên như bao trẻ em khác, ngoài việc học nhạc, cậu cũng bị thúc ép học ngoại ngữ và nhiều kiến thức khác. Tuy nhiên, những áp lực khắc nghiệt mà cậu bé Beethoven phải gánh chịu phần nào được xoa dịu bởi tình yêu thương, lòng nhân hậu của người mẹ là bà Maria Magdalena Kewerich. Với lòng say mê âm nhạc sẵn có cùng bản năng của một thiên tài, Beethoven đã dần vượt qua tất cả những căng thẳng và mệt mỏi trong tuổi ấu thơ. Cũng nhờ sự khổ công luyện tập, tài năng âm nhạc của Beethoven được khơi gợi và phát triển từ rất sớm, nhất là khả năng chơi piano, organ và violon. Ngày 26 tháng 3 năm 1778, Beethoven (khoảng 8 tuổi) có buổi trình diễn đầu tiên trước công chúng. Trong buổi biểu diễn này, ông Johann đã khoe khoang với mọi người rằng con mình mới 6 tuổi để Beethoven trở thành thần đồng trong mắt mọi người.

Tại Bonn, Beethoven dần dần được giới âm nhạc biết đến với tài năng chơi đàn khá điêu luyện. Beethoven thường được mời đến biểu diễn piano cho các gia đình quý tộc. Trong số những người yêu mến tài năng của Beethoven có gia đình Breuning- một gia đình quý tộc rất rộng rãi và hiếu khách. Tại gia đình Breuning, Beethoven được gặp gỡ nhiều nhà trí thức tiến bộ, góp phần giúp cậu bé định hình thế giới quan nhận thức theo hướng tích cực. Chính gia đình Breuning đã mang trái tim chân thành, tình yêu thương ấm áp để xoa dịu tuổi thơ cô độc, tủi nhục và căng thẳng của Beethoven. Stephan von Breuning, người con trai thứ hai của gia đình có bốn người con này, là một trong những người bạn thân thiết nhất trong suốt cuộc đời Beethoven. Trong khi đó, Eleonore, con gái của gia đình Bruening thì được Beethoven dạy chơi đàn piano và có ý kiến suy đoán rằng Beethoven từng mang một mối tình đơn phương với cô gái này.

Với chút tiếng tăm của con trai, người cha Johann xin cho Beethoven làm chân phụ việc cho một nghệ sĩ organ trong cung đình. Tại đây, Beethoven giúp việc cho nghệ sĩ organ nổi tiếng Christian Gottlob Neefe- nhà soạn nhạc, nhà lý luận âm nhạc, tác giả của nhiều vở nhạc kịch, và cũng là người am hiểu văn học cổ điển và triết học.



Christian Gottlob Neefe (1748-1798)

Qua người thầy Neefe, Beethoven được học hỏi những nét tinh tế, trau chuốt, sâu sắc trong tác phẩm của Bach vĩ đại và phong cách âm nhạc anh hùng trong

các tác phẩm của Handel cùng nhiều tinh hoa âm nhạc của các nhạc sĩ nổi tiếng như Haydn, Mozart, F. E. Bach (*Bach Hamburg*),... Nhận thấy tố chất thiên bẩm đầy tiềm năng của Beethoven, Neefe tận tình chỉ bảo cậu bé về hòa thanh, đối vị phức điệu và hoàn thiện kỹ thuật chơi đàn. Năm 12 tuổi, Beethoven đã có thể thị tấu các bản nhạc trên đàn piano, organ, violon một cách dễ dàng và bắt đầu sáng tác một số tác phẩm như biến tấu, sonate,... Năm 1782, ông Neefe giới thiệu để một nhà xuất bản in tác phẩm của Beethoven. Bên cạnh việc đào tạo về âm nhạc, người thầy Neefe còn hướng dẫn Beethoven mở mang kiến thức trên nhiều lĩnh vực như văn học, mỹ học, triết học,...và khơi gợi trong tâm hồn Beethoven những tư tưởng tiến bộ, những vấn đề lớn của xã hội và thời đại. Năm 1783, Neefe đã viết về Beethoven trên tờ "Tạp chí âm nhạc" như sau: *"Đây là một cậu bé có tài....Nếu cậu ta cứ tiếp tục làm việc như thế này thì chắc chắn đó sẽ là Mozart thứ hai"*. Dần dà, Beethoven trở nên nổi tiếng tại quê hương, ông thường khiến cho người nghe ngạc nhiên, thán phục mỗi khi chơi đàn và ngẫu hứng.

Có thể thấy, tuy Beethoven không có được người cha như Mozart nhưng bù lại, ông có một người thầy lý tưởng. Việc cha (Leopold) giúp đỡ con (Wolfgang) là lẽ thường tình của tạo hóa, còn mối nhân duyên thầy- trò giữa Neefe và Beethoven mới thật hiếm có. Neefe không những hết lòng truyền dạy kiến thức về âm nhạc cho Beethoven mà còn khơi gợi trí tuệ tiềm ẩn của bậc thiên tài, rồi định hướng, nâng đỡ, thúc đẩy cho nhạc sĩ về nhiều mặt. Nhờ đó, kiến thức của Beethoven ngày càng phong phú, tâm hồn ngày càng rộng mở, âm nhạc dần dần vươn lên đến đỉnh cao rực rỡ. Beethoven tỏ ra rất kính trọng và vô cùng biết ơn người thầy Neefe của mình. Năm 1793, Beethoven từng bày tỏ sự tri ân đó trên tạp chí âm nhạc "Berlin musikzeitung": *"Con hết sức cảm ơn thầy đã giúp con nghiên cứu âm nhạc thần thánh (chủ yếu chỉ âm nhạc của Bach và Handel). Nếu ngày nào đó con may mắn được nổi tiếng thì công lao đó thuộc về thầy"*. Ngoài ra, có lẽ Beethoven cũng không thể quên công lao của người mẹ nhân hậu và gia đình Breuning đã hết sức che chở, yêu thương. Những yếu tố đó không những góp phần cân bằng lại cá tính cô độc, bướng bỉnh (hậu quả tiêu cực từ sự giáo dục thiếu hiểu biết của người cha) mà còn đưa Beethoven đến gần hơn với nhiều lý tưởng cao đẹp của cuộc sống.

Năm 17 tuổi (1787), để thực hiện ước mơ của mình, chàng trai Beethoven lên đường đến thành phố Vienne để tìm học Mozart vĩ đại. Lúc này, Mozart đang bận rộn với vở nhạc kịch *Don Juan* của mình. Cũng nên biết rằng, Mozart thường xuyên được người ta giới thiệu những cậu bé là "thần đồng" đến gặp và xin được dạy bảo nên ông sinh lòng ngờ vực trước sự háo danh của người đời. Thông qua lời giới thiệu của một bá tước, Beethoven mới gặp được Mozart. Trong cuộc gặp gỡ đó, Beethoven đã ngẫu hứng một bài trên đàn piano khiến Mozart phải chú

ý. Khi Mozart đưa ra một chủ đề âm nhạc, Beethoven đã ứng tác và phát triển chủ đề một cách rất độc đáo. Tiếng đàn vừa dứt, Mozart thốt lên: *"Hãy để mắt tới cậu trai trẻ này, nhân loại sẽ còn phải nói nhiều đến anh ta"* và Mozart đã nhận lời sẽ dạy cho Beethoven. Nhưng ngay sau đó, Mozart phải trở về Salzburg gấp để chịu tang cha và Beethoven cũng phải nhanh chóng trở về quê hương vì nhận được tin người mẹ đang ốm nặng. Chàng nhạc sĩ về nhà được ít hôm thì người mẹ yêu dấu qua đời. Sau đó, trách nhiệm của một người anh với đàn em nhỏ và hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn đã không cho phép Beethoven có cơ hội quay lại để theo học Mozart vĩ đại.

Năm 19 tuổi Beethoven thi đỗ vào khoa triết học trường Đại học Tổng hợp Bonn, đó cũng là năm nổ ra cuộc Cách mạng tư sản Pháp 1789. Chàng trai trẻ đầy nhiệt huyết Beethoven hồ hởi đón nhận luồng tư tưởng "Tự do, bình đẳng, bác ái"- khẩu hiệu của Cách mạng tư sản Pháp tràn đến nước Đức. Quãng đời gian khó trong xã hội phong kiến lạc hậu đã để lại trong tâm hồn người nhạc sĩ dấu ấn về những số phận đau thương và thắp lên trong ông khát vọng giải phóng con người khỏi ách áp bức. Chính tinh thần của Cách mạng tư sản Pháp đã ảnh hưởng rất nhiều đến các sáng tác vĩ đại sau này của Beethoven.

Vì một số lý do, Beethoven bỏ dở việc học tại trường Đại học Tổng hợp Bonn và tiếp tục theo đuổi sự nghiệp âm nhạc. Tháng 12 năm 1789, Beethoven được gặp Haydn khi Haydn qua Đức để sang Anh lần thứ nhất. Trong phút giây gặp gỡ ngắn ngủi ấy, Haydn chân thành khuyên Beethoven hãy đến Vienne, lời khuyên đó một lần nữa thắp lên trong lòng chàng nhạc sĩ trẻ tài ba bao ước mơ, hy vọng về một chuyến du học tại kinh đô của âm nhạc, nơi nhiều thiên tài đang tỏa sáng, nơi đó có cả lời hẹn của người thầy Mozart... Tuy nhiên, khi chưa đủ điều kiện để lên đường du học thì Beethoven nhận được tin buồn- Mozart qua đời ngày 6 tháng 12 năm 1791. Điều đó đồng nghĩa với ước mơ theo học Mozart vĩ đại của Beethoven đã không bao giờ trở thành hiện thực.

Sau khi Mozart qua đời không lâu, Haydn từ Anh trở về qua thành phố Bonn gặp Beethoven. Lần này, Haydn đã dành chút thời gian nghe Beethoven chơi đàn ngẫu hứng. Ông khen ngợi tài năng của Beethoven và đồng ý sẽ dạy nhạc sĩ ở Vienne. Những ước mơ một lần nữa lại bừng trỗi dậy và Beethoven gấp rút thu xếp công việc chuẩn bị cho chuyến đi Vienne khoảng một năm sau đó.

Cuối năm 1792, Beethoven đến Vienne và bắt đầu với công việc của người nghệ sĩ piano. Không lâu sau, Beethoven đã nổi lên là một nghệ sĩ dương cầm trẻ đầy tài năng. Beethoven tìm đến thầy Haydn (khi đó đã ở tuổi 60) để học sáng tác nhưng sau một thời gian, hai thế hệ nhạc sĩ đã không tìm thấy nhiều sự

đồng điệu trong quan điểm sáng tác. Tuy nhiên, Beethoven vẫn một mực kính trọng người thầy và từng viết tặng Haydn ba bản tam tấu.

Tác giả Phương Lập Bình trong cuốn "10 nhà âm nhạc thế giới"- Nhà xuất bản Văn hóa thông tin năm 2003 có ý kiến đại ý rằng tinh thần cầu thị và sự chịu khó học hỏi không những giúp Beethoven tiếp thu tinh hoa âm nhạc bốn phương mà còn mở rộng quan hệ tốt với những bậc thầy nổi tiếng, qua đó vô tình làm giảm bớt những đối thủ ganh ghét tài năng, tránh được sự đố kỵ, kìm hãm như Mozart đã từng gặp phải trước đây. Nhận định trên không phải không có lý bởi nó phản ánh đúng bản chất của con người Beethoven và quy luật chung của cuộc sống sinh tồn. Tuy nhiên, nếu xem xét kỹ vấn đề này, chúng ta thấy hai nhạc sĩ thiên tài có hoàn cảnh và xuất phát điểm rất khác nhau, bởi vậy sự so sánh này sẽ có phần hơi khập khiễng. Mozart và Beethoven đều có chung hoàn cảnh là những nhạc sĩ "tỉnh lẻ" đến Vienne để sinh sống nhưng khác ở chỗ trước 10 tuổi, Mozart đã nổi danh khắp châu Âu về thiên tài sáng tác và biểu diễn còn Beethoven thì 22 tuổi mới đến Vienne để học tập và dường như mới bắt đầu được giới âm nhạc ở Vienne biết đến bởi tài năng chơi piano. Do đó, khả năng Mozart gặp phải sự đố kỵ là một xác xuất lớn còn với Beethoven thì lại rất nhỏ. Còn thái độ ham học hỏi và cầu thị thì dường như là bản chất thường thấy ở tất cả bậc vĩ nhân. Cũng giống như nhiều nhà soạn nhạc thiên tài khác (Bach, Haydn,…) Beethoven là người luôn cố gắng học tập và hầu như chưa bao giờ ông hài lòng với những kiến thức mình có được. Beethoven từng thụ giáo với thầy J. Schenk (nhạc sĩ Áo), A. Forster (nhạc sĩ Tiệp Khắc), Albrechtsberger (nhạc sĩ Anh), A. Salieri (nhạc sĩ Ý),… Thái độ cao ngạo nổi tiếng của Beethoven có lẽ chỉ thể hiện với đám quý tộc ngu dốt chứ riêng với đồng nghiệp và những người dân lành ông là người khiêm tốn và cầu thị.

Có một giai thoại kể về sự cầu thị của Beethoven như sau:

Một hôm, Beethoven và Cramer- một nghệ sĩ piano nổi tiếng cùng nhau đi dạo trong công viên thành phố Vienne. Ở đây, người ta đang tổ chức một buổi hòa nhạc. Beethoven bỗng níu áo Cramer dừng lại để lắng nghe giai điệu bản Concerto cung Do thứ của Mozart đang ngân lên một cách tuyệt vời. Trong cơn sảng khoái, Beethoven thốt lên:

- Thật kỳ diệu! Không bao giờ chúng ta viết được như ông ấy…!

Câu chuyện trên phần nào nói lên phẩm chất cao đẹp của những bậc vĩ nhân, đó là tình cảm trân trọng đối với cái đẹp, dẫu không phải do mình sáng tạo ra.

Khi Beethoven 26 tuổi (1796), thính giác của ông bắt đầu kém dần, mặc dù đã hết sức chạy chữa nhưng không có kết quả. Lúc đầu Beethoven vô cùng hoang mang, tuyệt vọng và đau khổ, thậm chí ông đã từng viết cho các em mình một "bức thư tuyệt mệnh" vào năm 1802. Nhưng rồi với nghị lực phi thường, Beethoven đã chiến thắng chính mình và lấy lại được tinh thần lạc quan vốn có.

Vượt qua số phận nghiệt ngã, Beethoven đã trở lại là một con người nhiệt tình, hăng hái trong cuộc sống cũng như trong sáng tác. Giai đoạn 1803-1812 có thể coi là cao điểm trong sự nghiệp sáng tạo của Beethoven với hàng loạt tác phẩm có hình thức đồ sộ, chủ đề anh hùng, phát triển kịch tính nhưng vẫn rất tiết kiệm chất liệu âm nhạc với âm hình tiết tấu chủ đạo.

Trong số 6 bản giao hưởng (từ số 3 đến số 8) sáng tác trong giai đoạn 1803-1812, người ta thường nhắc đến bản giao hưởng số 3 (còn có tên gọi là Giao hưởng Anh hùng, hoàn thành năm 1804) không chỉ vì đó là bản giao hưởng mở đầu cho một cao trào sáng tác của Beethoven mà còn vì nó có một giai thoại liên quan đến Napoleon- hoàng đế 100 ngày của nước Pháp, một trong 10 tướng tài của thế giới. Giai thoại như sau:

Khi Napoléon Bonaparte đang nêu cao khẩu hiệu "tự do, bình đẳng, bác ái" và đem quân đi "giải phóng" châu Âu khỏi ách áp bức phong kiến, Beethoven rất ngưỡng mộ. Với tâm hồn khao khát tự do, ông xem Napoleon như thần tượng thiết lập tự do trên Trái đất. Vì thế, ông sáng tác ngay bản Giao hưởng số 3 và đặt tên là Bonaparte. Một hôm, người học trò Ferdinand Ries báo cho Beethoven biết tin Napoléon vừa lên ngôi hoàng đế, Beethoven nổi giận thét lớn: "Hắn chẳng qua cũng chỉ là một kẻ tầm thường. Giờ đây, hắn muốn chà đạp lên tất cả quyền lợi của mọi người. Hắn chạy theo tham vọng riêng, ngồi lên trên tất cả mọi người và trở thành một bạo chúa". Beethoven bước tới và chụp lấy tổng phổ bản giao hưởng trên mặt bàn và xé làm đôi, ném xuống đất. Về sau Beethoven đề tên bản giao hưởng này là "Anh hùng".

Câu chuyện trên chính là do người học trò Ferdinand Ries chứng kiến và kể lại. Người đời không nghi ngờ mà coi đó như một sự kiện có thật bởi nó hoàn toàn phù hợp với logic tính cách của con người Beethoven. Ông là người có cá tính kiên cường bất khuất, có lòng nhân ái cao cả, có nhiệt huyết cách mạng, ông đã dùng nghệ thuật âm thanh để thể hiện khát vọng mãnh liệt của mình với việc giải phóng con người khỏi ách áp bức. Bởi vậy, ông khó có thể thông cảm với những mưu mô, tham vọng của nhiều nhà chính trị, nhất lại là nhà chính trị, quân sự thiên tài Napoleon. Khí chất anh hùng là đặc điểm tiêu biểu trong tính cách con người thực cũng như trong nhiều tác phẩm của Beethoven, nhất là trong

các bản giao hưởng đồ sộ. Còn nhiều câu chuyện khác kể về cá tính bất khuất, không bao giờ chịu "cong lưng uốn gối" của Beehtoven.

Câu chuyện thứ nhất:

Trên đường từ Vienne đến Tropow, Beethoven đến thăm dinh thự vị công tước Lichnowsky đúng lúc nhà đang có khách. Khách khứa có mặt lúc bấy giờ là các sĩ quan trong quân đội của Napoleon đang chiếm đóng Vienne. Beethoven thấy vậy lấy làm không vui, nhạc sĩ hiểu ngay rằng công tước mở tiệc khoản đãi vì mục đích nịnh bợ những kẻ xâm lược. Thường ngày, công tước Lichnowsky và phu nhân rất ngưỡng mộ tài năng của Beethoven đồng thời là một trong những nhà bảo trợ chính cho các hoạt đông âm nhạc của Beethoven tại Vienne. Công tước lúc đầu còn nhã nhặn "mời", sau đó bực dọc "ra lệnh" cho Beethoven chơi một vài bản đàn cho không khí bữa tiệc thêm vui. Beethoven giận dữ từ chối và quay bước ra khỏi cung đình của vị công tước khi đêm đã khuya và trời mưa tầm tã. Thuê xe ngựa trở về nhà, Beethoven vẫn chưa hết giận, ông dứt bỏ biểu tượng gắn trên ngực mà công tước đã tặng ném mạnh xuống đất, sau đó viết ngay một bức thư cho công tước: "Kính thăm công tước! Danh hiệu công tước của ngài có được chẳng qua là do ngẫu nhiên được sinh ra trong bọc điều, còn những gì tôi có là do chính tôi tự kiếm lấy. Danh hiệu công tước đã có và sẽ có rất nhiều, còn Beethoven thì chỉ có một mà thôi".

Câu chuyện thứ hai:

Một lần, Beethoven và Goethe (đại văn hào của Đức) cùng nhau đi dạo. Thấy phía trước có một nhóm vương công quý tộc đang đi tới. Goethe vội nép sang vệ đường và cúi thấp người cung kính. Trong khi đó, Beethoven vẫn chắp tay sau lưng, thản nhiên sải bước qua giữa đám quý tộc khiến họ buộc phải nhường đường. Khi Goethe hỏi sao Beethoven lại có thái độ bất kính như vậy với những bậc quý tộc thì người nhạc sĩ trả lời: "Vương công quý tộc thì có vô số, nhưng Goethe và Beethoven thì chỉ có hai chúng ta mà thôi!". Sau đó hai người tiếp tục đi và có nhiều người đi qua đường liên tục ngả mũ chào họ. Goethe chẳng buồn đáp lễ, tỏ thái độ chán ghét thứ tiết lễ vô nghĩa đó. Beethoven đưa mắt nhìn ông một lượt và nói:

- Ngài đối với những nhân viên trong hoàng cung cũng như thế ư?! Xin đừng vội khó chịu thưa ngài! Có lẽ họ chào tôi đấy chứ!

Giai thoại "Mẹo lừa thầy" rất hóm hỉnh sau đây kể về việc lãng tai của Beethoven và cá tính dị thường của người nhạc sĩ thiên tài:

Schnyder, nhà soạn nhạc người Thụy Sĩ, phàn nàn với bạn rằng thầy Beethoven nhất định không đàn lấy một ô nhịp cho học trò thưởng thức mặc cho ông hết sức năn nỉ. Người bạn nghe thế liền mách nước:

- Anh phải để ý điều này: khi chuyện trò, thầy Beethoven thường đi qua đi lại trong phòng. Anh hãy cùng đi đi lại lại với thầy và muốn nói gì tùy thích nhưng đừng nói gì liên quan đến âm nhạc cả. Khi đi ngang qua đàn piano đã mở sẵn, anh gõ một phím bất kỳ và giả vờ ngạc nhiên nói: "Ủa, phím này không kêu?", thầy Beethoven sẽ ấn đi ấn lại phím đó để thử, rồi ông ta sẽ ấn âm 3, âm 5 và thêm bè trầm cho nốt đó. Anh đưa ghế lại, ông ta sẽ ngồi xuống, đàn hết các hợp âm có nốt đó, rồi sẽ chơi luôn một bài ngẫu hứng. Lúc đó anh sẽ tha hồ thưởng thức một buổi hòa nhạc tuyệt vời.

Từ năm 1813 đến năm 1816, thính lực của Beethoven dần dần bị tê liệt hoàn toàn. Bối cảnh xã hội nơi Beethoven đang sinh sống có nhiều xáo trộn phức tạp, từ việc Napoleon xâm chiếm Vienne lần thứ hai (1809) đến việc "liên minh thần thánh" của bọn quý tộc đưa đất nước trở lại chế độ phong kiến phản động sau khi quân đội Napoleon thất bại và rút chạy. Chúng thành lập nên mạng lưới cảnh sát chìm dày đặc bí mật nghe ngóng ở khắp mọi nơi, bắt bớ và thẳng tay đàn áp tất cả những hành động thể hiện tư tưởng tự do, tiến bộ. Từ năm 1813 đến gần chục năm sau đó, vấn đề xã hội và vấn đề thính lực là nguyên nhân chính khiến các hoạt động sáng tác, biểu diễn âm nhạc của Beethoven bị chững lại, đời sống kinh tế của nhạc sĩ cũng gặp vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, Beethoven không mất đi niềm tin về một tương lai tươi sáng của nhân loại.

Những năm cuối đời, Beethoven trỗi dậy mãnh liệt với nhiều tác phẩm có giá trị, trong đó đồ sộ nhất có lẽ là *Messe chiến thắng* và *Giao hưởng số 9*.

Trong những ngày cuối đời trên giường bệnh, Beethoven mơ ước có được toàn tập tác phẩm của Handel đã xuất bản tại London. Đó là ước muốn giản dị gần như chỉ có ở những bậc thiên tài. Beethoven đang viết dở Bản giao hưởng số 10 và còn dự định viết thêm vở nhạc kịch thứ hai nhưng do hoàn cảnh nghèo khó, bệnh tật hành hạ, ông qua đời ngày 26 tháng 3 năm 1827 tại thành phố Vienne. Giai thoại "Đại tướng âm nhạc" sau đây phần nào khắc họa đám tang của nhà soạn nhạc thiên tài và tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của công chúng yêu nhạc dành cho ông:

Đám tang của Beethoven diễn ra thật trang trọng. Hàng vạn người đứng thành hàng rào dọc theo đường di quan. Tám nhạc sĩ nổi tiếng nhất phụ khiêng quan tài. Các quan chức vị trọng trong thành Vienne đi theo xe tang. Đội quân danh dự dàn hàng chào lần cuối công dân danh dự của Thủ đô.

Một người ngoại quốc tình cờ đi ngang qua rất ngạc nhiên vì thấy đám tang trang trọng đến thế. Tò mò, ông hỏi một bà già:

- Dân chúng đang đưa vị đại tướng nào đó?

Bà lão ngạc nhiên nhìn ông ta trả lời:

- Chắc ông từ xa đến nên mới không biết gì cả. Hôm nay chúng tôi đưa tang vị đại tướng âm nhạc đấy.

Về chuyện tình cảm riêng tư, trong 57 năm cuộc đời, Beethoven chưa từng kết hôn nhưng dường như ông đã âm thầm ôm trong lòng những mối tình đơn phương. Có những ý kiến nhận định về những mối tình không thành của Beethoven có thể do hai nguyên nhân chính: một là hồi bé Beethoven từng bị di chứng của căn bệnh đậu mùa nên diện mạo có phần xấu xí, hai là các mối tình của Beethoven bị ngăn cách bởi các mẫu thuẫn về giai cấp xã hội. Các nhà nghiên cứu về Beethoven có những nhận định khác nhau về những mối tình của Beethoven, tổng hợp lại, nghi vấn xoay quanh 7 cô gái đều xuất thân là những tiểu thư danh giá, trong đó có những học trò piano của ông như một tiểu thư của nhà Breuning- nơi tuổi thơ Beethoven đã vô cùng thân thiết và gắn bó; Juliette Guicciardi- người sau này kết hôn với bá tước Gallenberg; hay tiểu thư Thérèse de Brunswick,... Những mối tình không thành cùng với bệnh điếc có lúc đã đẩy Beethoven vào sự đau khổ, tuyệt vọng khôn cùng, thậm chí ông đã từng có ý định tự tử. Nhưng rồi ông đã vượt qua số phận nghiệt ngã của mình một cách kỳ diệu để tiếp tục sáng tạo biết bao tác phẩm tràn đầy tinh thần lạc quan, sức mạnh và niềm tin.

2. Một số thành tựu và đặc điểm âm nhạc nổi bật

Cũng giống như Mozart, Beethoven được đánh giá là nhà soạn nhạc thành công trong nhiều thể loại. Chúng ta cùng điểm qua một số lĩnh vực sáng tác:

Trong lĩnh vực giao hưởng, Beethoven đã để lại 9 bản giao hưởng đồ sộ. Nếu so sánh về số lượng: Haydn có 104 giao hưởng; Mozart có 41 giao hưởng thì con số 9 giao hưởng của Beethoven thật là khiêm tốn. Thực chất, tuy Haydn có hơn 100 bản giao hưởng nhưng những giao hưởng cuối cùng như 12 bản *Giao hưởng London* mới đạt tới sự hoàn thiện, còn Mozart có 41 bản giao hưởng nhưng thành công nhất là ba bản giao hưởng cuối cùng (số 39, 40, 41). Trong khi đó, các giao hưởng của Beethoven được xem là sự kế thừa và phát triển giao hưởng trường phái cổ điển Vienne lên đến đỉnh cao rực rỡ. Nhiều giao hưởng của Beethoven trở thành bất tử, có thể kể đến: Giao hưởng số 3: *Anh hùng*; số 5:

Định mệnh, số 6: Đồng quê; riêng bản *Giao hưởng số 9* là đỉnh cao nhất trong 9 giao hưởng của Beethoven đồng thời là một trong những đỉnh cao của nền giao hưởng thế giới.

Trong *Giao hưởng số 9*, Beethoven đã sử dụng một vài thủ pháp mà sau này các nhạc sĩ hiện đại hay dùng, chẳng hạn thủ pháp đa tiết tấu (polyrhythmie), thủ pháp này được dùng khá nhiều trong chương I của tác phẩm. Riêng chương IV, có điểm đặc sắc khác biệt so với các bản giao hưởng thời kỳ trước, đó là lần đầu tiên trong lịch sử âm nhạc, một bản giao hưởng có sự tham gia của dàn hợp xướng. Nội dung lời ca của chương nhạc này phổ theo bài tụng ca *Hướng tới niềm vui* của Schiller (1759-1805- nhà văn, nhà thơ nổi tiếng của Đức), trong đó có câu *"Hỡi triệu triệu con người, hãy nắm chặt tay nhau"; "Hãy kiêu hãnh trước mặt bọn bạo chúa"*. Tuyệt tác này được khởi thảo trong nhiều năm, hoàn thành và công diễn năm 1824, lúc đó Beethoven 54 tuổi. Buổi diễn tấu đã làm rung động sâu sắc lòng người nhưng Beethoven thì không nghe được tiếng vỗ tay như sấm động của cả hội trường. Chỉ đến khi một nữ ca sĩ chạy đến quay người ông về phía thính giả thì ông mới nhận ra sự phấn khích tột độ và cả những giọt nước mắt xúc động trên gương mặt họ. Giao hưởng số 9 - bản giao hưởng được xem như một bản thánh ca về cuộc sống con người cũng chính là bản nhạc đã được phi hành đoàn Apollo 11 đem lên để tại mặt trăng năm 1969 như một thông điệp thân ái của con người gửi đến các nền văn minh ngoài hành tinh.

Lĩnh vực sáng tác cho piano cũng là lĩnh vực rất thành công của Beethoven, không kém gì mảng sáng tác giao hưởng. Ông viết nhiều hình thức, thể loại khác nhau như: biến tấu, vũ khúc, tùy hứng,... nhưng xuất sắc hơn cả có lẽ là 32 sonate cho piano. Dựa trên đặc tính vượt trội của *liên khúc sonate*, thiên tài Beethoven thỏa sức tìm tòi, sáng tạo, khai thác những kỹ thuật độc đáo và những tính năng ưu việt của cây đàn piano (đặc biệt là bàn đạp trái) làm phương tiện để diễn tả bức tranh muôn màu của cuộc sống, trong đó nổi bật nhất là bức tranh về cuộc đấu tranh của con người. Sonate của Beethoven (từ số 8 đến số 32) so với sonate của các nhạc sĩ tiền bối có những điểm mới mẻ khác biệt, đó là hình tượng tương phản rõ nét, xuất hiện nhiều tiết tấu phức tạp, mật độ hợp âm dày cả về chiều ngang và chiều dọc tạo nên chiều dày và chiều sâu của không gian âm thanh. Do đó, Beethoven được lịch sử âm nhạc thế giới xem là người *giao hưởng hóa những sonate piano.* Riêng bản sonate số 29 còn được mệnh danh là *Giao hưởng số 9 của những sonate piano Beethoven.* Ở thể loại sonate, người ta thường nhắc đến các tác phẩm tiêu biểu như: Sonate số 8: *Bi hùng*; Sonate số 21: *Rạng đông*; Sonate số 23: *Appassionata,...* nhưng nổi tiếng và được nhiều người biết đến hơn cả có lẽ là bản Sonate số 14: *Ánh trăng* (op. 27 số 2, cung Do thăng thứ).

Có một giai thoại rất cảm động về nguồn gốc ra đời của bản Sonate số 14 Ánh trăng, câu chuyện như sau:

Vào một đêm trăng đẹp giữa mùa thu, tại một thị trấn của nước Đức, nhạc sĩ Beethoven đang dạo bước trên hè phố. Các tháp chuông nhà thờ nhọn hoắt vươn lên nền trời. Cả thị trấn đã chìm trong tĩnh mịch. Beethoven nghe vẳng ra từ một ngõ hẻm có ai đó đang chơi trên dương cầm bản Minuet của mình. Ông rẽ vào ngõ nhỏ và dừng chân trước ngôi nhà cũ kỹ nơi phát ra tiếng nhạc. Một lát lắng nghe, khi tiếng đàn yên lặng, Beethoven nghe thấy tiếng nói của người con gái:

- Cha ơi, liệu có đủ tiền mua vé đi nghe hòa nhạc tối mai không?

- Cha đã chữa năm đôi giày rồi mà chưa đủ tiền, may ra chỉ mua được một vé cho con thôi.

Trong nhà lại im lặng sau tiếng thở dài của người con gái. Như có điều gì thôi thúc, Beethoven khẽ gõ cửa. Người đàn ông đã đứng tuổi bước ra mở cửa, còn cô gái vẫn ngồi yên lặng trước đàn.

- Thưa ông, tôi đi qua đây, nghe tiếng dương cầm nên xin phép vào thăm.

- Mời ông vào. Con gái tôi ham thích âm nhạc, nhưng cháu chơi đàn còn kém cỏi lắm !

Beethoven mạnh dạn nói:

- Thưa ông, tôi có biết một chút âm nhạc, nếu ông và cô cho phép, tôi xin đàn một khúc.

- Ồ thưa ông, xin ông cứ tự nhiên.

Người con gái vội đứng dậy để nhường đàn cho khách, tay cô lần theo thành cây đàn, ánh mắt như nhìn vào vô định. Lúc đó, Beethoven mới nhận ra người con gái bị khiếm thị. Niềm thương cảm trào lên trong lòng, Beethoven chơi đàn với sự xúc động mãnh liệt và tình cảm chân thành, day dứt ...

- Thưa ông, chắc hẳn ông là nhạc sĩ Beethoven nổi tiếng?- Cô gái ngập ngừng hỏi khẽ, chưa thấy câu trả lời, cô bước đến đẩy nhẹ cánh cửa sổ. Ánh trăng vàng tràn ngập căn phòng nhỏ. Trên nền trời có những ngôi sao lấp lánh. Hàng cây dương liễu và những nóc nhà thờ cổ kính hiện ra trước mắt Beethoven. Một giai điệu bỗng xuất hiện trong đầu đưa đôi tay của nhạc sĩ lướt nhẹ trên phím đàn, những giọt âm thanh thánh thót vang lên giữa không gian huyền ảo ánh trăng và trước sự ngạc nhiên của cô gái mù. Hiếm khi, Beethoven chơi đàn say sưa đến thế, âm thanh bay lên như hòa tan trong ánh trăng, theo làn gió

tỏa khắp màn đêm. Tiếng đàn đã im lặng từ lâu, cha con người thợ giày như chợt tỉnh...

- Thưa nhạc sĩ Beethoven, xin cảm ơn ông đã đem ánh sáng đến cho chúng tôi. - Người thợ run run chào vị khách đang bước ra cửa.

- Thưa ông, chính tôi mới là người chịu ơn ông và cô. Tôi xin phép được mời ông và cô tối mai đi nghe hòa nhạc tại nhà hát.

Rời khỏi xóm lao động nghèo, Beethoven vội bước về nhà để ghi lại nét nhạc vừa xuất hiện. Ngay đêm ấy, nhà soạn nhạc thiên tài đã hoàn thành tuyệt phẩm "Sonate cho piano số 14 – cung Do thăng thứ" mà người đời sau thường gọi đó là bản "Sonate Ánh trăng"

Câu chuyện trên đây cũng chỉ là một giai thoại được người đời thêu dệt dựa vào tấm lòng nhân hậu và thiên tài âm nhạc vốn là ưu điểm thường trực trong con người Beethoven. Thực tế, *Sonate số 14* có lời tác giả đề tặng nữ bá tước Juliette. Các nhà nghiên cứu cho rằng bản *Sonate số 14* là tuyệt phẩm mà Beethoven viết tặng nàng Juliette để bày tỏ tình yêu đơn phương say đắm và nỗi tuyệt vọng. Bản nhạc bắt đầu bằng tình cảm trữ tình, lãng mạn, suy tư ở chương I nối tiếp với sự bông đùa hài hước ở chương II- Skerzo và kết thúc đầy giông bão kịch tính ở chương III. Nhạc sĩ nổi tiếng thế giới người Hungary- F. Liszt (1821-1886) từng liên tưởng chương II như là hình ảnh nàng Juliette- một bông hoa tươi tắn giữa hai vực thẳm suy tư (thể hiện trong chương I) và cơn bão lòng (thể hiện trong chương III). Tiêu đề *Ánh trăng* cũng không phải do tác giả đặt mà do Renxtap- một nhà thơ người Đức cùng thời với Beethoven phát biểu cảm nhận khi nghe chương I của tác phẩm, ông tưởng tượng thấy hình ảnh một đôi tình nhân đang ngồi trên con thuyền trôi bồng bềnh dưới ánh trăng khuya. Cái tên *Ánh trăng* ra đời từ đó, lâu dần trở thành tên gọi quen thuộc của tác phẩm.

Ngoài những sonate cho piano, biến tấu (variation) cũng là hình thức mà Beethoven ưa thích. Ông viết khoảng 20 liên khúc biến tấu cho piano, trong đó người ta thường nhắc đến *32 biến khúc Do thứ* sáng tác trong khoảng năm 1807-1808 và *33 biến khúc "Diabelli"* [2] sáng tác năm 1824.

Trong số rất nhiều tuyệt phẩm viết cho piano của Beethoven, chúng ta không thể không nhắc tới bản *Für Elise* rất trữ tình, nổi tiếng. *Für Elise* (tạm dịch là *Gửi Elise*) nhưng thường được biết đến với cái tên *Bức thư gửi nàng Elise* bởi nghe bản nhạc này nhiều người tưởng tượng đó như một bức thư tình được viết bằng âm nhạc gửi cho nàng Elise xinh đẹp. Bản nhạc được bắt đầu với giai điệu êm ái trữ tình, đoạn 2 nồng nhiệt say mê, đoạn 3 dâng trào như phong ba bão táp rồi từ từ trở lại trạng thái êm ái trữ tình trong đoạn tái hiện. Điều thú vị là

ngay cả những học giả và nhà phê bình chuyên nghiên cứu về Beethoven cũng không chắc chắn ai là nàng Elise. Giả thuyết có lý nhất là ban đầu Beethoven lấy tiêu đề tác phẩm của mình là *Für Therese,* Therese là cô học trò xinh đẹp mà Beethoven từng nảy sinh tình yêu trong thời gian dạy piano cho nàng. Therese cũng từng tặng thầy Beethoven một bức tranh sơn dầu lớn bằng người thật, phía sau bức tranh có lời đề tặng với lòng ngưỡng mộ *"Tặng cho người thiên tài, nhà nghệ thuật vĩ đại thân mến, T. B"*. Khi tác phẩm được xuất bản vào năm 1867, người phát hiện ra bản nhạc này - Ludwig Nohl, đã chép nhầm tiêu đề thành *Für Elise* do nét chữ cá tính nghệ sĩ trong bản thảo gốc. Không may, bản thảo viết tay sau đó đã bị thất lạc nên đây cũng chỉ là một trong vô vàn giả thuyết nhằm thỏa mãn trí tò mò của chúng ta mà thôi. Cũng có nhận định cho rằng Beethoven viết bản nhạc này tặng cho Elise, cô bé 8 tuổi- hàng xóm của ông. Elise- cái tên chép nhầm hay một tình yêu bí ẩn? Hay là tên một người phụ nữ đã tạo cảm hứng cho sáng tác này của Beethoven? Đó vẫn còn là một điều bí ẩn thú vị trong cuộc đời của nhà soạn nhạc đại tài.

Trong lĩnh vực sáng tác thính phòng, Beethoven để lại một khối lượng lớn các tác phẩm có giá trị cao với nhiều thể loại đa dạng như: tam tấu, tứ tấu, ngũ tấu, thất tấu; concerto;... nhưng nổi bật nhất là 16 tứ tấu dây, trong số đó đặc sắc nhất là 5 bản cuối cùng viết vào khoảng thời gian 1824-1826. Những tứ tấu dây của Beethoven với bút pháp mới mẻ và sáng tạo, chứa đựng nội dung tư tưởng sâu xa, phức tạp, kịch tính có thể coi là những mẫu mực hoàn thiện của thể loại tứ tấu.

Trong lĩnh vực sáng tác thanh nhạc, Beethoven đã viết hơn 80 ca khúc, những aria, hợp ca và canzon, những cải biên dân ca của một số dân tộc khác. Trong số này, người ta thường nhắc đến tập liên ca khúc *Gửi người yêu phương xa*, đó là những tác phẩm romance kinh điển đầu tiên trong lịch sử âm nhạc. Một trong những đặc điểm tiêu biểu khác biệt giữa *Gửi người yêu phương xa* với thể loại ca khúc thời kỳ trước đó là có thêm phần đệm piano hoàn chỉnh, phần đệm vừa có tác dụng nâng đỡ, chắp cánh cho giai điệu, vừa thể hiện những ý tưởng mà giai điệu và lời ca chưa nói hết được. Đây là những yếu tố gợi mở quan trọng để các nhạc sĩ thời kỳ lãng mạn như Schubert, Schumann,... đưa thể loại ca khúc phát triển ngang hàng với các thể loại âm nhạc lớn khác.

Trong mảng nhạc kịch, Beethoven chỉ viết một vở duy nhất, đó là *Fidelio.* Vở kịch kể về cô gái Leonore cải trang thành anh cai ngục tên là Fidelio rồi đột nhập vào nhà tù để cứu chồng mình là anh chàng Florestan do chống lại chính quyền bạo ngược đã bị bắt giam. Beethoven đã bỏ ra rất nhiều tâm sức cho vở kịch, ông từng sửa đi sửa lại tác phẩm nhiều lần. Dường như Beethoven đã mượn vở kịch để thể hiện ý chí phản kháng của mình trước những bất công của xã hội

đồng thời giãi bày tâm sự riêng tư của mình khi những mối tình đơn phương không thành. Trong cuốn "10 nhà âm nhạc thế giới", tác giả Phương Lập Bình có suy đoán rằng: *Beethoven là một thi nhân triết học trong âm nhạc, phải chăng sau nhiều lần thất bại trong tình yêu thì ông chẳng khác gì một tên "tù tội", và hy vọng nữ thần tình yêu sẽ xuất hiện để cứu vớt ông.* Phương Lập Bình tự nhận sự suy đoán trên đây là không chắc chắn, tuy nhiên, chúng tôi cũng nêu ra để bạn đọc tham khảo.

Ngoài ra, chúng ta còn phải kể đến một trong những tác phẩm đồ sộ, hoành tráng sánh ngang với bản Giao hưởng số 9 của Beethoven, đó là Messe *Chiến thắng* (cung Re trưởng). Bản nhạc hoàn thành vào những năm cuối đời của nhạc sĩ, thể hiện tư tưởng lạc quan và ý chí vươn lên mạnh mẽ, nhất là chương cuối.

Nhận xét về sự nghiệp và đặc điểm sáng tác của thiên tài âm nhạc Beethoven, có nhà lý luận phê bình âm nhạc phương Tây có viết đại ý rằng: *Beethven là người đã gánh trên vai hai thế kỷ: một là âm nhạc thời kỳ tiền cổ điển và cổ điển nửa đầu thế kỷ XVIII, hai là âm nhạc thời kỳ lãng mạn thế kỷ XIX.* Thật vậy, âm nhạc của Beethoven khởi đầu với sự kế thừa phong cách âm nhạc cổ điển của các nhạc sĩ tiền bối như Haydn, Mozart,... và kết thúc với khuynh hướng ngôn ngữ âm nhạc mới lạ, là những yếu tố vô cùng quan trọng góp phần mở ra con đường cho âm nhạc các thời kỳ sau, trong đó kế cận là âm nhạc thời kỳ lãng mạn.



Tượng đài Beethoven ở thành phố quê hương Bonn

Ngày nay, hầu hết những du khách đến Bonn đều muốn ghé thăm căn nhà số 20 đường Bonngasse (ảnh bên), nơi Beethoven sinh ra đồng thời là nơi ghi dấu tuổi thơ và một phần đời đầy sóng gió, gian lao của ông. Căn nhà nằm ở khu vực trung tâm thành phố Bonn, gần bờ sông Rhine và được bảo tồn khá cẩn thận với các cánh cửa sơn xanh xen kẽ màu đỏ nổi bật và khác biệt. Hiện nơi này chính là viện bảo tàng cá nhân, bên trong trưng bày nhiều bút tích, bản thảo âm nhạc, các nhạc cụ, đồ dùng mà Beethoven sử dụng khi sống tại Bonn và Vienne,...



**** Chú giải:***

[1] *Ballet:* Múa Ba-lê, nghệ thuật tổng hợp có nội dung văn học trong đó âm nhạc giữ vai trò quan trọng kết hợp với vũ đạo, trang trí sân khấu, phục trang, ánh sáng.

[2] Diabelli (1781-1858): là nhạc sĩ sáng tác, nghệ sĩ piano, nhà sư phạm người Áo. Diabelli đồng thời là nhà sáng lập Nhà xuất bản nổi tiếng thế giới *Diabelli & Co,* các tác phẩm của ông rất có giá trị về mặt sư phạm nên được lan truyền rộng rãi khắp thế giới. Dựa vào Waltz của Diabelli, Beethoven đã viết ra 33 biến khúc cho piano vô cùng giá trị.

THEME *

Andantino **Beethoven**

cresc.

f p

p

*** Chú giải:***

Bản nhạc trên thuộc các biến khúc dựa trên chủ đề của vở opera *La molinara* của Paisiello- nhà soạn nhạc người Ý.

MINUET IN F

Beethoven

Moderato

p

ECOSSAISES

Beethoven

Lightly

p

cresc.

p

f

marcato

legato

p

senza ritenuto

Tempo I

MINUET IN G

Allegretto (ma non troppo)

Beethoven

legato con grazia

dim.

18

TRIO

Fine

23

27

31

D.S. 𝄋 *al Fine*

FÜR ELISE

Beethoven

Poco moto

pp

f

dim.

p

dim. rit.

pp

dolce

con espressione

cresc.

dim.

p

p

a tempo

dim. e poco rit. pp

mf

dim.

p

dim.

pp

p meno mosso

cresc.

f

dim.

cresc.

f

dim. e rit.

p

8va

(8va)

leggiero

pp *rall.*

Tempo I

mf

dim.

p

pp

marcando

8 GERMAN DANCES

Allegretto **Beethoven**

1

2

Allegro

p sf

f sf sf

sf sf

Fine

Trio

ff p

ff

p

D.C. al Fine

3

Allegro

Fine

Trio

D.C. al Fine

4

Allegretto

p

f *sf* *sf* *sf* *sf*

Fine

Trio

p *fp* *sf* *sf* *sf* *fp*

sf

fp *sf*

fp *sf*

D.C. al Fine

5

Allegretto

f *p* *ff* *sf*

Fine

Trio

p *mf* *p* *mf*

D.C. al Fine

6

Allegro

f *sf* *sf*

sf

sf

Fine

Trio

p

sf

sf

D.C. al Fine

7

Allegro

p *sf* *sf* *sf*

sf *sf* *mf*

Fine

Trio

p *cantabile*

mf

D.C. al Fine

8

Allegro

f *sf* *sf* *sf*

p

sf *sf*

p

f

Fine

Trio

p *p* *p*

24

p

28

f *p*

33

D.C. al Fine

SONATE No. 8

Chương II

Beethoven

Adagio cantabile

p

cresc.

cresc.

p

pp

p

pp

cresc.

sf *sf*

sf

fp *decresc.*

pp

sf

sf

p

MOONLIGHT SONATA

Chương I

Adagio sostenuto

Beethoven

pp *sempre e senza sordini* *simile*

cresc.

decresc.

p

decresc. . . . . *pp*

cresc.

p

cresc.

p

pp

decresc.

pp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Lịch sử âm nhạc thế giới*- Tập I (Nguyễn Xinh)- Nhạc viện Hà Nội 1983.

2. *Lịch sử âm nhạc thế giới*- Tập II (Thế Vinh, Nguyễn Thị Nhung)- Nhạc viện Hà Nội 1985.

3. *Từ điển tác giả, tác phẩm âm nhạc phổ thông* (Vũ Tự Lân)- Nhà xuất bản Từ điển bách khoa 2007.

4. *Các nhạc sĩ nổi tiếng thế giới* (Phạm Lê Hòa)- Nhà xuất bản âm nhạc 2007.

5. *10 nhà âm nhạc lớn thế giới* (Phương Lập Bình, Phong Đảo dịch)- Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin 2003.

6. Nghiên cứu khoa học đề tài: *Trao đổi một số vấn đề về lý luận âm nhạc* (Lê Dũng)- Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương 2012.

7. *Mô-da* (Bằng Việt)- Nhà xuất bản Văn hóa 1987.

8. *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng* (Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng)- Nhà xuất bản Văn hóa 1984.

9. Thông tin tham khảo từ các trang web trong và ngoài nước.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ GHI TRÊN BẢN NHẠC

Các thuật ngữ	Tạm dịch
A tempo	*Trở lại tốc độ ban đầu, vào nhịp*
Adagio	*Chậm, thong thả, khoan thai, tình cảm*
Adagio cantabile	*Chậm rãi, du dương như hát*
Adagio non troppo	*Không chậm quá*
Adagio sostenuto	*Chậm, kìm bước*
Allegretto	*Hơi nhanh*
Allegretto (ma non troppo)	*Hơi nhanh (nhưng không quá)*
Allegro	*Nhanh, vui, sôi nổi.*
Allegrissimo	*Rất nhanh*
Allegro moderato	*Nhanh vừa*
Andante	*Chậm vừa (thong thả như bước đi)*
Andante grazioso	*Chậm, duyên dáng*
Andantino	*Hơi chậm, gần như **Andante***
Animato	*Có tâm hồn rung động, tình cảm, hào hứng*
Cantabile	*Du dương, như hát*
Con espressione	*Với tình cảm, với sức biểu hiện*
Crescendo (viết tắt là ***cresc.)***	*To dần, mạnh dần*
Crescendo poco a poco	*Dần dần mạnh dần*
D.C al Fine	*Đàn lại từ đầu cho đến chữ **Fine** (hết)*
D.S Segno al Fine	*Đàn lại từ dấu **Segno** cho đến chữ **Fine** (hết)*
Decsesc	*Khẽ dần, nhỏ dần*
Decsesc e poco riten.	*Khẽ dần, nhỏ dần và hơi kìm nhịp*
Diminuendo (viết tắt là ***dimin.*** hoặc ***dim.)***	*Giảm dần, nhẹ dần*
Dimin. e poco riten. hoặc ***dim. e poco rit.***	*Giảm dần và hơi kìm nhịp*
Dim. e rit.	*Giảm dần và kìm nhịp*
Dimin molto	*Giảm, nhẹ rất nhiều*
Dolce	*Dịu, nhẹ, êm*
Energico	*Mạnh mẽ, đầy nghị lực*
Fine	*Hết, kết thúc*

Flowing	*Như dòng chảy*
Giocoso	*Vui vẻ*
Grazioso	*Duyên dáng*
Largo	*Chậm rãi, phóng khoáng (chậm hơn **Adagio**)*
Legato	*Liền tiếng*
Legato con grazia	*Liền tiếng với sự duyên dáng*
Leggiero	*Nhẹ*
Lightly	*Sáng sủa*
Maestoso	*Oai nghi, hung tráng, tưng bừng*
Marcando	*Nhấn, phát âm rõ*
Marcato	*Nhấn mạnh*
Meno moso	*Ít chuyển động hơn*
Moderato	*Vừa phải*
Molto	*Rất nhiều*
Molto dimin. e calando	*Giảm, nhẹ rất nhiều và chậm dần*
Moto	*Chuyển động*
Pedal (viết tắt là ***Ped)***	*Bàn đạp đàn piano dùng để thay đổi sắc thái*
Poco	*Một chút, hơi*
Poco allarg.	*Hơi mở rộng ra*
Poco a poco	*Dần dần*
Poco a poco slargando	*Dần dần mở rộng ra*
Poco cresc.	*Hơi mạnh thêm*
Poco moto	*Hơi chuyển động*
Poco slargando	*Hơi mở rộng ra*
Poco rall. hay ***poco rallent.***	*Hơi chậm lại*
Poco rit. hay ***poco riten.***	*Hơi kìm nhịp*
Rall. hoặc ***rallent.***	*Chậm lại, nhẹ dần*
Ritardando	*Ngập ngừng, chậm dần lại*
Rit. hoặc ***riten.***	*Kìm tốc độ lại*
Poco rit.	*Hơi kìm tốc độ lại*
Sempre cresc.	*Luôn luôn mạnh*
Sempre e senza sordini	*Luôn luôn rất nhỏ và không dùng bàn đạp trái*
Simile, simili	*Giống như vậy, cùng cách diễn tấu*
Senza ritenuto	*Không kìm tốc độ*
Slargando	*Mở rộng ra*
TRIO	*Đoạn giữa một bản nhạc viết ở thể 3 đoạn*
Tempo primo	*Tốc độ ban đầu*

MỤC LỤC SÁCH

MỤC LỤC CD

17	Gavotte (g- moll)	Bach	51
18	German dance	Haydn	69
19	Saint Anthony chorale	Haydn	70
20	String quartet in D	Haydn	72
21	Emperor's hymn	Haydn	73
22	Sonata in C major	Haydn	74
23	Minuet in C	Mozart	99
24	Minuet in d minor	Mozart	100
25	Minuet in F	Mozart	101
26	Valse favorite (Bản van-xơ yêu thích)	Mozart	102
27	Volunka	Mozart	104
28	Turkish march (Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ)	Mozart	106
29	Arietta	Mozart	112
30	Rondo (D- dur)	Mozart	113
31	Theme	Beethoven	138
32	Minuet in F	Beethoven	140
33	Ecossaises	Beethoven	142
34	Minuet in G	Beethoven	144
35	Für Elise (Thư gửi Elise)	Beethoven	146
36	8 German dances (bài số 1)	Beethoven	151
37	Sonate no. 8 - Chương II	Beethoven	160
38	Moonlight sonata - Chương I (xô-nát ánh trăng)	Beethoven	166

MỜI CÁC BẠN TÌM ĐỌC sách nhạc:

TÀI LIỆU HỌC ĐÀN PIANO

* **Học đệm piano cơ bản - phần 1 (CD-Rom tặng kèm theo sách)**
* **Học đệm piano cơ bản - phần 2 (CD-Rom tặng kèm theo sách)**

* **Piano cho thiếu nhi tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng -** phần 1 (kèm CD đánh mẫu)
* **Piano cho thiếu nhi tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng -** phần 2 (kèm CD đánh mẫu)
* **Piano cho thiếu nhi tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng -** phần 3 (kèm CD đánh mẫu)
* **Piano cho thiếu nhi tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng -** phần 4 (kèm CD đánh mẫu)
* **Piano cổ điển được yêu thích -** Phần 1 (CD-Rom tặng kèm theo sách)
• **Piano cổ điển được yêu thích -** Phần 2 (CD-Rom tặng kèm theo sách)
• **Piano Méthode rose** (kèm CD mẫu)

SÁCH CHO GIÁO VIÊN DẠY NHẠC

* **Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng Âm nhạc lớp 1** (kèm CD đánh mẫu)
* **Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng Âm nhạc lớp 2** (kèm CD đánh mẫu)
* **Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng Âm nhạc lớp 3** (kèm CD đánh mẫu)
* **Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng Âm nhạc lớp 4** (kèm CD đánh mẫu)
* **Giúp giáo viên sử dụng tốt đàn phím điện tử trong thiết kế bài giảng Âm nhạc lớp 5** (kèm CD đánh mẫu)

SÁCH CHO NGƯỜI TỰ HỌC

• **Bài tập vui giúp bé thuộc nhanh nốt nhạc**
• **Tự học nhạc lý cơ bản**
• **30 ngày biết đệm Guitar- điệu nhạc Valse, Boston, Tango, Boléro, Rumba, Cha-cha** (kèm CD đệm đàn và hát mẫu)
• **45 ngày biết đệm guitar- điệu nhạc Slow Fox, Disco, March, Bebop, Hard Rock** (kèm CD đệm đàn và hát mẫu)

MỜI CÁC BẠN TÌM NGHE đĩa nhạc:

*** CD Âm nhạc dụnh cho giáo viên & học sinh lớp 1**
*** CD Âm nhạc dụnh cho giáo viên & học sinh lớp 2**
*** CD Âm nhạc dụnh cho giáo viên & học sinh lớp 3**
*** CD Âm nhạc dụnh cho giáo viên & học sinh lớp 4**
*** CD Âm nhạc dụnh cho giáo viên & học sinh lớp 5**

* Bộ 24 CD **"Chị Hằng Nga kể chuyện"** với những câu chuyện cổ tích hấp dẫn, mỗi câu chuyện một bài học giáo dục cho bé. Bên cạnh đó, bộ CD còn giới thiệu những tuyệt phẩm âm nhạc nổi tiếng thế giới và những câu chuyện về tấm gương lao động, học tập, sáng tạo của các nhạc sĩ thiên tài.

VOL 1 **Những người bạn bốn chân**
VOL 2 **Những người bạn biết bay**
VOL 3 **Những người bạn trong rừng**
VOL 4 **Phép lạ của ông Bụt**
VOL 5 **Chuyện về tình anh em**
VOL 6 **Những nàng công chúa xinh đẹp**
VOL 7 **Những chàng trai tài giỏi**
VOL 8 **Những cô bé đáng yêu**
VOL 9 **Những cuộc phiêu lưu kỳ thú**
VOL 10 **Sự tích các loài hoa**
VOL 11 **Chuyện về trí thông minh**
VOL 12 **Chuyện về lòng nhân ái**
VOL 13 **Bài học cho thói kiêu ngạo**
VOL 14 **Truyện kể về các hoàng tử và công chúa**
VOL 15 **Bài học về lòng hiếu thảo**
VOL 16 **Sự tích loài vật**
VOL 17 **Những nàng tiên kiều diễm**
VOL 18 **Những bảo bối thần kỳ**
VOL 19 **Sự tích các loài cây**
VOL 20 **Những câu chuyện phép thuật**
VOL 21 **Những ông Trạng tài giỏi**
VOL 22 **Những vị thần tài ba**
VOL 23 **Những tòa lâu đài kỳ bí**
VOL 24 **Những câu chuyện ngụ ngôn thế giới**

Hòm thư góp ý: **minhnhat76@gmail.com**

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC
61 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội
*****

NHẠC SĨ THIÊN TÀI VÀ NHỮNG BÀI TẬP PIANO QUEN THUỘC

Tập 1

Chịu trách nhiệm xuất bản: **HOÀNG THÁI DŨNG**
Biên tập nội dung: ***Nhạc sĩ* NGUYỄN QUANG LONG**
Biên tập kỹ thuật: **TRỊNH QUỐC DŨNG**
Thực hiện CD master: **NGUYỄN ĐẮC TRUNG**
Trình bày bìa: **TRỌNG KIÊN**

LIÊN KẾT XUẤT BẢN:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA HUY HOÀNG
NHÀ SÁCH HUY HOÀNG
110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel: (043) 736.5859 - 736.6075 Fax: 043.7367783
Email: info@huyhoangbook.vn
CHI NHÁNH PHÍA NAM
357A Lê Văn Sỹ, P1, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: (083) 991 3636 - 991 2472 Fax: (083) 991 2482
Email: cnsaigon@huyhoangbook.vn

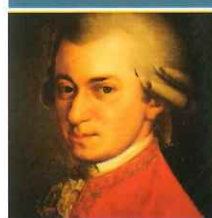
www.huyhoangbook.vn
www.facebook.com/huyhoangbookstore

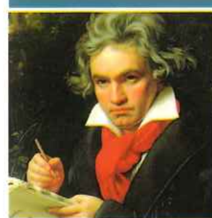
In 1.500 cuốn, khổ 20,5cm x 29,5cm tại Doanh nghiệp tư nhân in Hà Phát.
Số quyết định xuất bản: 88/QĐXB-ÂN/14 ngày 14/08/2014 của Nhà xuất bản Âm nhạc
Số đăng ký KHXB: 10-2014/CXB/48/3-226/AN
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2014.

Nhạc sĩ thiên tài
& Những bài tập
piano
quen thuộc











ISBN: 978-604-910-047-5



75.000 VNĐ

(Sách tặng kèm CD-ROM)